

## THAY LỜI TỰA

**Địa Tạng Bồ Tát** tên Phạn là **Kṣitigarbha**, dịch âm là **Tát Khất Xoa Để Nghiệt Bà**.

**Kṣi** là động từ mang nghĩa: chịu đựng, tồn tại, cư trú, ở

**Kṣiti**: nghĩa là trú xứ, nơi đang cư ngụ, căn nhà, đất trồng trọt, đất nước, quê hương, trái đất.

**Garbha**: nghĩa đen là *Tử cung, dạ con, có thai, thọ thai, tướng tượng, hình thành trong trí óc*. Nghĩa bóng là *cất chứa, ôm giữ*.

**Kṣitigarbha** được dịch ý là **Địa Tạng**, tức là người ôm giữ trái đất hoặc Mẫu Thể của Đại Địa.

Do **đất** hay chuyên chở vạn vật, giúp cho vạn vật sinh sôi nảy nở, hàm chứa vô số nguồn lợi, tiền tài, vật báu...cho nên **Địa Tạng** là vị Bồ Tát biểu thị cho kho báu tiềm ẩn trong Đại Địa, hay chuyên chở mọi khổ nạn của tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát triển căn lành, được tài bảo vô tận, tròn đủ **Phước Đức** (Puṇya) **Trí Tuệ** (Prajña).

Nếu người tu hành theo Pháp của Địa Tạng Bồ Tát thì có thể khiến cho ngũ cốc [Đại Mạch (Yava), Tiểu Mạch (Godhūma), Lúa gié ('Sàli), Tiểu Đậu (Masūra), mè (Atasi)] đầy kho, kéo dài mạng sống, tránh mọi hiểm nạn, tròn đủ tư lương (Sambhàra) **Phước Trí** vượt thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi

\_ **Tín Ngưỡng Địa Tạng** được phát triển rất sớm trong các Tông Phái **Đại Thừa** (Mahà-yàna) ở **Ấn Độ** (Thế Kỷ thứ 4)

Khởi nguyên của Tín Ngưỡng Địa Tạng có thể được khai triển từ **Tín Ngưỡng Địa Thiên** (Pṛthivi), tức là Địa Thần, Kiên Lao Địa Thần, Kiên Lao Địa Thiên, Trì Địa Thần. Đây là vị Thần cai quản Đại Địa, biểu thị cho Thể Tính của đất là *bền chắc chẳng động hay giúp cho vạn vật cư trú, lại có tác dụng hay giữ gìn vạn vật*.

Vị Thần này nguyên là vị **Thần Kỳ** (Thần đất) được sùng ngưỡng trong thời Ấn Độ cổ đại. Trong **Lê Câu Phệ Đà** (Ṛg-veda), **A Thát Bà Phệ Đà** (Artha-veda) đều khen ngợi là vị Nữ Thần có đầy đủ Đức tốt đẹp (mỹ đức) như: sự vĩ đại, bền chắc, Tính chẳng bị diệt, nuôi dưỡng quần sinh, đất đai sinh sôi...

Hiện tượng **Tín Ngưỡng Địa Tạng** được phát triển từ **Tín Ngưỡng Địa Thiên** có thể được nhận biết qua hình tượng được ghi nhận trong Phật Giáo đời Thanh ở Trung Quốc là:

Đầu đội mào Trời, thân khoác áo lụa mỏng, đeo chuỗi Anh Lạc với các vật báu trang sức, tay trái cầm cây lúa (tượng trưng cho ngũ cốc phong phú), tay phải cầm viên ngọc Như Ý để ngang ngực (tượng trưng cho việc thỏa mãn mọi mong cầu của chúng sinh), ngồi trên tòa sen.



Do **Tín Ngưỡng Địa Tạng** không nhận được sự sùng mộ của dân Ấn Độ, nên đã mất dần các dấu tích.

\_ Sau này, **Tín Ngưỡng Địa Tạng** theo bước chân những Tăng Đoàn truyền giáo Phật Giáo du nhập vào vùng Trung Á, trạm dừng chân đầu tiên là Turkestan. Từ đây một hình tượng phổ biến của Địa Tạng Bồ Tát là: “*Nhà sư cầm cây gậy hành hương với một viên ngọc Như Ý*” được phụng thờ như là vị Bồ Tát bảo vệ người lữ hành thoát khỏi mọi hiểm nguy. Hàng ngàn hình tượng Địa Tạng được tôn thờ trong những hang động tại vùng Lung-Men và Tun-Hoang đã minh họa cho Tín Ngưỡng này.



\_ Khoảng Thế Kỷ thứ 5, **Tín Ngưỡng Địa Tạng** được phổ biến tại Trung Hoa qua Kinh **Đại Tạng Bồ Tát Thập Luân** (Da'sa-cakra-Kṣitigarbha-sūtra) trong đó nêu lên những Đức Tính của Ngài.

.) Sau đời Tùy (581\_618), Đường (618\_917) thì **Tín Ngưỡng Địa Tạng** được sùng mộ hưng thịnh. Ví dụ như Đời Tùy y theo Kinh **Địa Tạng Thập Luân** (Da'sa-cakra-Kṣitigarbha-sūtra) mà đề cao thuyết **Phổ Phật, Phổ Pháp** cùng với **Địa Tạng Bồ Tát Lễ Nghi Sám Pháp** và xưng là **Tam Gia Giáo**.

.) Đời Tống, **Thường Cản** có soạn một quyển sách ghi nhận 32 loại sự tích linh nghiệm liên quan đến Địa Tạng Bồ Tát từ đời Lương (502\_557) đến đời Tống (960\_1279). Do điều này mà **Tín Ngưỡng Địa Tạng** được phổ biến rộng rãi, người đời lúc bấy giờ đều lưu truyền, phỏng họa hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng để trong Tự Viện hoặc Phật Đường của tư nhân mà lễ bái cúng dường. Nổi tiếng nhất là hình tượng Địa Tạng Bồ Tát được vẽ trên bức tường phía Đông của chùa **Thiện Tịch**, huyện Đức Dương, Hán Châu trong Đời Lương.

.) Lại nữa, Phật Giáo Trung Hoa còn xếp Địa Tạng Bồ Tát là một trong bốn vị Đại Bồ Tát (Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Địa Tạng) ứng hóa giảng thuyết tại Đạo Tràng ở núi **Cửu Hoa** thuộc tỉnh **An Huy**.

**Tống Cao Tăng Truyện**, quyển 20 ghi nhận rằng: “ **Địa Tạng Bồ Tát** sinh hạ vào giòng Vương Tộc ở nước **Tân La**, tên là **Kim Kiều Giác** rồi xuất gia. Sau thời **Đường Huyền Tôn** thì đến Trung Hoa tu Đạo ở núi **Cửu Hoa**, ở 75 năm đến ngày 30 tháng 7 năm **Khai Nguyên** thứ 26, đời Đường thì viên tịch, thọ thế 99 tuổi. Vì nhục thân chẳng hủ hoại nên đem toàn thân vào Tháp, tức là **Nhục Thân Điện** tại núi Cửu Hoa, tương truyền tức là nơi Địa Tạng Bồ Tát thành Đạo”. Từ sự tích này nên người dân Trung Hoa chọn ngày 30 tháng 7 Âm Lịch làm ngày Thánh Sinh của Địa Tạng Bồ Tát.

.) Đến đời Thanh (1644\_1911) thì **Địa Tạng Bồ Tát** được xem là Bản Tôn chủ quản ngũ cốc phong phú đồng thời cũng chủ về sự kính ái, phù hộ cho gia đình hòa thuận.

.) Ngày nay, đại đa số người dân Trung Hoa đều cho rằng Địa Tạng Bồ Tát là vị Chủ Tể tối cao của Địa Ngục và xưng tán Ngài là **U Minh Giáo Chủ Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát** cai quản mười điện Diêm Vương, tức là Bản Tôn chuyên cứu độ chúng sinh bị khổ đau trong cõi Địa Ngục.

Nguồn gốc của danh hiệu **Địa Tạng Bồ Tát** được nói ở trong Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Thập Luân** (Da'sa-cakra-Kṣitigarbha-sūtra) là: “An nhẫn chẳng động giống như đại địa, lặng lẽ suy nghĩ ngầm biết kho tàng bí mật (Bí Tạng) cho nên gọi là **Địa Tạng**”

“*An nhẫn chẳng động giống như đại địa*” là nói **Nhẫn Ba La Mật** (Kṣānti-paramitā) bậc nhất của Địa Tạng Bồ Tát, giống như đại địa (đất đai) hay chịu đựng chuyên chở mọi loại nghiệp tội của tất cả chúng sinh.

“*Lặng lẽ suy nghĩ*” trong câu “*Lặng lẽ suy nghĩ ngầm biết kho tàng bí mật*” là hiển rõ sự chẳng thể luận bàn của Trí Tuệ Thiên Định ấy

.) Kinh **Đại Phương Quảng Thập Luân**, quyển một nói rằng: "**Địa Tạng** có ý nghĩa là ẩn chứa (kho báu bị che dấu trong lòng đất)" tức là nói tất cả kho báu ngầm dấu kín trong lòng đất đều là Địa Tạng

.) **Cứu Cánh Nhất Thừa Bảo Tánh Luận**, quyển 4 ghi rằng: "Dùng kho tàng ẩn chứa trong lòng đất ví như hiển bày **Như Lai Tạng** (Tathagata-garbha). Nhưng kho báu này, một phương diện là đại biểu cho **Phật Tánh** (Buddhatà) trong sạch không nhiễm bần của chúng sinh, hay khiến cho chúng sinh thành tựu viên mãn Phật Quả. Một phương diện khác là đại biểu cho Phước Đức, Trí Tuệ, Tài Bảo vô tận của sinh mệnh, cho nên **Địa Tạng** đại biểu cho tất cả kho tàng ẩn chứa Công Đức chẳng thể nghĩ bàn".

**Địa** (đất) còn có bảy ý nghĩa đặc trưng là:

- 1\_ Đất hay sinh ra vạn vật
- 2\_ Đất thu nhiếp vạn vật
- 3\_ Đất chuyên chở vạn vật
- 4\_ Đất cất giữ nhiều kho tàng của cải vật chất
- 5\_ Đất hay nuôi dưỡng giúp cho vạn vật tăng trưởng
- 6\_ Đất hay nâng đỡ, là chỗ dựa của vạn vật
- 7\_ Đất bền chắc vững vàng, chẳng động

Do đó dùng hình dạng cụ thể của **Đất** (địa) để biểu thị cho Phước Đức có được của Địa Tạng Bồ Tát là:

- 1\_ Địa Tạng Bồ Tát hay sinh ra mọi Pháp lành
- 2\_ Địa Tạng Bồ Tát hay thu nhiếp mọi Pháp lành trong Tâm **Đại Giác**
- 3\_ Địa Tạng Bồ Tát hay gánh vác tất cả chúng sinh, dìu dắt họ tiến dần trên con đường giác ngộ.
- 4\_ Địa Tạng Bồ Tát hay cất giữ mọi Pháp màu nhiệm
- 5\_ Địa Tạng Bồ Tát hay dùng mọi Pháp lành bình đẳng giúp cho mọi chúng sinh tăng trưởng Chính Pháp giải thoát.
- 6\_ Địa Tạng Bồ Tát là chỗ dựa vững chắc của tất cả chúng sinh.
- 7\_ Địa Tạng Bồ Tát hay hiển bày tâm Bồ Đề màu nhiệm, bền chắc như Kim Cương chẳng thể bị phá hoại.

Trong **Kinh** lại ghi rằng: "Địa Tạng Bồ Tát trụ ở **Kim Cương Bất Khả Hoại Hạnh Cảnh Giới Tam Muội**, giống như **Kim Cương Địa Luân** rất bền chắc chẳng thể phá hoại, cho nên hay trụ giữ vạn vật khiến cho chẳng lay động. Lại giống như trái đất hay ẩn chứa các loại kho tàng quý báu không có cùng tận, hàm chứa tất cả hạt giống, khiến cho chẳng mục nát, dần dần tươi tốt thêm.

**Địa Tạng** hay khiến cho đầy đủ tất cả Tâm Nguyên của chúng sinh thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian, là **thai mẹ** (Mẫu Thai) hay sinh ra chúng sinh để thành Phật.

Đại Địa ở ý nghĩa hiện tượng cụ thể trên, có đầy đủ tính chất đặc biệt là: Sinh trưởng, bền chắc, trụ giữ vạn vật, chẳng động, rộng lớn, cùng với thai mẹ có

đầy đủ khả năng sinh ra tất cả kho báu. Do Địa Tạng Bồ Tát cũng có đầy đủ Phước Đức như vậy, cho nên dùng **Địa Tạng** để tác làm danh hiệu đó".

.) Phẩm **Tựa** của Kinh **Đại Phương Quảng Thập Luân**, quyển 1 và Kinh **Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo**, quyển 1 ghi rằng: "Địa Tạng Bồ Tát do Thệ Nguyệt Đại Bi ở đời quá khứ, nên thị hiện thành thân Đại Phạm Vương, thân Đế Thích, thân Thanh Văn, thân Diêm La Vương, thân sư tử, thân cọp, thân chó sói, thân bò, thân ngựa cho đến thân La Sát, thân Địa Ngục... vô lượng vô số thân khác loài để giáo hóa chúng sinh và đặc biệt là thuận theo niệam của chúng sinh, thọ nhận nỗi khổ đau ở đời ác năm Trước, tương ứng với điều mong cầu của chúng sinh giúp cho họ **tiêu Tai tăng Phước**. Do thành thực căn lành của chúng sinh mà Địa Tạng Bồ Tát biến hiện vô số Hóa Thân như vậy để cứu độ chúng sinh, nên lại được xưng là **Thiên Thể Địa Tạng**"

.) Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên** (Kṣitigarbha-praṇidhāna-sūtra), Phẩm **Phân Thân Tập Hội** ghi nhận lời phó chúc của Đức Thích Tôn, ở trong thời đại không có Phật, từ sau khi Đức **Phật Thích Ca** ('Sākyamuṇi-buddha) viên tịch cho đến lúc Bồ Tát **Di Lạc** (Maitreya) thành Đạo, thời Địa Tạng sẽ làm vị Bồ Tát tự thể độ hết chúng sinh trong sáu nẻo mới thành tựu Nguyệt. Do điều này mà **Địa Tạng Bồ Tát** là vị Bồ Tát có **Bi Nguyên** (Kāraṇa-praṇidhāna) đặc biệt sâu nặng.

Dựa vào Đức đặt biệt này mà Phật Giáo Đồ thường xưng tán Ngài là **Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát**.

.) Do trong Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên** (Kṣitigarbha-praṇidhāna-sūtra), có ghi nhận hai tiền thân của Địa Tạng Bồ Tát là: Bà La Môn Nữ và Quang Mục Nữ vì muốn cứu độ mẹ thoát khỏi nỗi khổ đau trong Địa Ngục mà chuyên tâm tu hành, thể cứu giúp mẹ với tất cả chúng sinh. Cho nên Phật Giáo Trung Quốc nhận định Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên** là Kinh **báo hiếu** của nhà Phật nhằm nhấn mạnh việc tu học bắt đầu từ sự hiếu kính cha mẹ, tôn trọng Thầy Tổ cho đến cứu giúp chúng sinh.

.) **Địa Tạng Bồ Tát** lại được xem như là kho tàng ẩn chứa các Công Đức vi diệu, đầy đủ các trân bảo giải thoát, giống như viên ngọc Như Ý tuôn mưa mọi tài bảo. Tùy theo sự mong cầu chẳng luận là cầu xin ngũ cốc được mùa hoặc là cầu Phước Đức, tiền của, giàu có đều khiến được mãn túc.

Kinh **Đại Thừa Đại Tập Địa Tạng Thập Luân** ghi rằng: "*Tùy theo chỗ ở. Nếu quần áo, thức ăn uống, đồ dùng hàng ngày của các hữu tình có chỗ thiếu thốn mà hay chí tâm xưng tên niệam tụng, quy kính cúng dường **Địa Tạng Bồ Tát**, thời tất cả đều được như Pháp mong cầu*".

Lại nói rằng: "*Hay thủ hộ cho Hành Giả tu học pháp môn của Địa Tạng Bồ Tát, khiến cho tất cả tiền của, quan vị chẳng thiếu thốn*".

Do điều này mà Địa Tạng Bồ Tát được xem là **Bản Tôn Tài Bảo**, hay khiến cho tất cả chúng sinh thỏa mãn mọi mong cầu, chẳng luận là cầu xin ngũ cốc được mùa hoặc cầu Phước Đức, tiền của, giàu có.

.) **Địa Tạng Bồ Tát** còn được xem là vị Thần bảo toàn đời sống qua tên gọi là **Diên Mệnh Địa Tạng** tức **Thân Hóa Hiện** bởi Thệ Nguyện của Địa Tạng Bồ Tát để khiến cho sống lâu làm lợi ích cho đời, hay tránh khỏi sự chết yếu, đoán mệnh có đủ Đức của Pháp khỏe mạnh sống lâu.

Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện** (Kṣitigarbha-praṇidhāna-sūtra), quyển Thượng, Phẩm **Như Lai Tán Thán** ghi chép rằng: “*Nếu có người nào mới sinh con trai hoặc con gái, nội trong bảy ngày, sớm vì đứa trẻ mới sinh ra đó mà đọc tụng Kinh Điển không thể nghĩ bàn này, lại vì đứa trẻ mà niệm danh hiệu của Ngài Địa Tạng Bồ Tát đủ một vạn biến. Được vậy thời đứa trẻ hoặc trai hay gái mới sinh ra đó, nếu đời trước nó đã gây tạo tội và chi cũng được thoát khỏi cả, nó sẽ an ổn vui vẻ dễ nuôi, lại thêm được sống lâu. Còn như nó là đứa nương nơi Phước Lực mà thọ sinh, thì đời nó càng được an vui hơn sống lâu hơn*”.

.) Mật Giáo của Trung Hoa ghi nhận:

**Địa Tạng Bồ Tát** là Tôn Chủ của Địa Tạng Viện trong **Thai Tạng Giới Mạn Đà La** (Garbha-dhātu-maṇḍala), hiển hình Bồ Tát, tay trái cầm hoa sen, trên hoa có cây phướng báu Như Ý, tay phải cầm viên ngọc báu ngồi trên hoa sen.

Trong **Kim Cương Giới Mạn Đà La** (Vajra-dhātu-maṇḍala) thì Địa Tạng Bồ Tát được ghi nhận qua tên gọi **Kim Cương Tràng Bồ Tát** (Vajra-ketu) là một trong bốn vị Bồ Tát thân cận của Đức **Bảo Sinh Như Lai** (Ratna-sambhava-tathāgata)

Căn cứ vào sự đề xuất của Kinh **Bát Đại Bồ Tát Man Đồ La** thì Địa Tạng Bồ Tát là một trong tám vị Đại Bồ Tát gồm có: **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), **Từ Thị** (Maitreya), **Hư Không Tạng** (Àkāśa-garbha), **Phổ Hiền** (Samantabhadra), **Kim Cương Thủ** (Vajrapāṇi), **Văn Thù** (Mañjuśrī), **Trừ Cái Chướng** (Sarva-nivaraṇa-viṣkambhin), **Địa Tạng** (Kṣitigarbha). Tám vị Bồ Tát này cùng phụ giúp Đức Phật A Di Đà tiếp dẫn các chúng sinh về Thế Giới Cực Lạc.

.) Do **Địa Tạng Bồ Tát** dùng sức **Bi Nguyện** cứu độ chúng sinh, nhất là đối với chúng sinh đang chịu khổ tại cõi Địa Ngục, lại đặc biệt thương xót, thị hiện thân **Diêm La Vương** (Yāma-rāja-kāya), thân **Địa Ngục** (Nakara-kāya) rộng vì chúng sinh chịu tội khổ mà nói Pháp để giáo hóa cứu độ. Do điều này mà thân Diêm La Vương thường được xem là một Hóa Thân (Nirmaṇa-kāya) của Địa Tạng Bồ Tát. Như Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Phát Tâm Nhân Duyên Thập Vương** đề xuất **Bản Địa** của Diêm La Vương là Địa Tạng Bồ Tát.

Vì chịu ảnh hưởng sâu xa của tư tưởng này cùng với tư tưởng **Địa Ngục** (Nakara) trong Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện** (Kṣitigarbha-praṇidhāna-

sùtra) nên dân gian Trung Hoa cho rằng Địa Tạng Bồ Tát là vị Chủ Tể tối cao của Địa Ngục.

Trong động **Thiên Phật ở Đôn Hoàng** có ghi nhận hình vẽ **Địa Tạng Thập Vương** tức hội các tượng của Địa Tạng Bồ Tát với mười vị vua Diêm La kèm theo lời văn minh họa. Hình vẽ này được tạo lập trong đời Tống, niên hiệu **Thái Bình Hưng Quốc**, năm thứ tám (983) nhằm nhấn mạnh rằng Ngài là “*Đấng giải thoát khỏi cực hình Địa Ngục*”

Chính tư tưởng bên trên đã khiến cho một số người ngộ nhận, cho rằng Địa Tạng Bồ Tát chỉ ở tại Địa Ngục để cứu độ chúng sinh trong Địa Ngục. Từ đấy trong việc làm tang ma, Thanh Minh tảo mộ qua tiết Trung Nguyên, Pháp Hội Siêu Độ... thường cúng phụng Địa Tạng Bồ Tát để cầu đảo cho vong linh được siêu độ. Ngoài ra tại nghĩa địa, linh tháp hoặc gặp chiến loạn, sự cố, đất đang phát triển mà mọi người đều đi qua.... thường xây dựng Miếu bái tế Địa Tạng với hy vọng Địa Tạng Vương Bồ Tát bảo vệ người sống, siêu độ vong linh

Thật ra ở trong cả sáu nẻo, Ngài đều có năng lực giáo hóa tế độ. Điều đó được biểu thị qua sáu vị Địa Tạng, tức là Địa Tạng độ hóa chúng sinh trong sáu nẻo.

Tên của sáu vị Địa Tạng đều y theo Thế Giới Sa Bà (Sàha-dhātu) có chúng sinh trong sáu nẻo mà nói. Thế Giới ở phương khác hoặc có bảy nẻo, hoặc năm nẻo... chẳng giống nhau thời Địa Tạng cũng y theo nhân duyên của mỗi phương để mỗi mỗi thị hiện ứng hóa.

.) Danh xưng của Địa Tạng trong sáu nẻo thời các Kinh Quý ghi chép chẳng giống nhau. Nhưng theo đại thể mà nói thì đều bắt nguồn ở **Đại Nhật Kinh Sớ**, quyển thứ năm là: Sáu vị Thượng Thủ (Ṣaḍa-pramukha) trong chín Tôn (Nava-nātha) của **Địa Tạng Viện** trong *Thai Tạng Giới* (Garbha-dhātu) tức là: **Địa Tạng** (Kṣitigarbha), **Bảo Xứ** (Ratnakāra), **Bảo Chưởng** (Ratna-pāṇi), **Tri Địa** (Dharaṇi-dhāra), **Bảo Ấn Thủ** (Ratna-mudrā-hasta), **Kiên Cố Ý** (Dṛḍhādhyāsayā). Trong đó

**Địa Tạng Bồ Tát** là Hóa Tôn của cõi Địa Ngục

**Bảo Thủ Bồ Tát** là Hóa Tôn của cõi Ngạ Quỷ

**Bảo Xứ Bồ Tát** là Hóa Tôn của nẻo Súc Sinh

**Bảo Ấn Thủ Bồ Tát** là Hóa Tôn của nẻo A Tu La

**Tri Địa Bồ Tát** là Hóa Tôn của cõi Người

**Kiên Cố Ý Bồ Tát** là Hóa Tôn của cõi Trời.

.) Kinh **Thập Vương** ghi nhận rằng:

**1\_ Dự Thiên Hạ Địa Tạng** là Hóa Tôn của cõi Trời, tay trái cầm viên ngọc Như Ý, tay phải kết Thuyết Pháp Ấn

**2\_ Phóng Quang Vương Địa Tạng** là Hóa Tôn của cõi Người, tay trái cầm cây Tích Trượng, tay phải tác Thí Vô Úy Ấn

**3\_ Kim Cương Tràng Địa Tạng** là Hóa Tôn của cõi A Tu La, tay trái cầm cây phướng Kim Cương, tay phải tác Thí Vô Úy Ấn

**4\_ Kim Cương Bi Địa Tạng** là Hóa Tôn của cõi Súc Sinh, tay trái cầm cây Tích Trượng, tay phải tác Tiếp Dẫn Ấn

**5\_ Kim Cương Mật Địa Tạng** là Hóa Tôn của cõi Nga Quỷ, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải tác Cam Lộ Ấn

**6\_ Kim Cương Nguyên Địa Tạng** là Hóa Tôn của cõi Địa Ngục, tay trái cầm cây phướng Diêm Ma, tay phải tác Thành Biện Ấn.

.) Kinh **Liên Hoa Tam Muội** ghi nhận là:

**1\_ Đàn Đà Địa Tạng** hay hóa độ nẻo Địa Ngục, tay cầm cây phướng đầu người [Đàn Đa (danḍa)dịch là Nhân Đầu Tràng]

**2\_ Bảo Châu Địa Tạng** hay hóa độ nẻo Nga Quỷ, tay cầm viên ngọc báu

**3\_ Bảo Ấn Địa Tạng** hay hóa độ nẻo Súc Sinh, duỗi bàn tay **Như Ý Bảo Ấn**

**4\_ Trì Địa Địa Tạng** hay hóa độ nẻo Tu La, hay gìn giữ đại địa ủng hộ hàng Tu La

**5\_ Trừ Cái Chướng Địa Tạng** hay hóa độ nẻo người, vì con người trừ sự che chướng của tám khổ

**6\_ Nhật Quang Địa Tạng** hay hóa độ nẻo Trời, soi chiếu năm hiện tượng suy thoái của người Trời để trừ khổ não cho họ.

.) **Địa Tạng Bồ Tát Thánh Đức Tân Biên** ghi nhận 6 vị Địa Tạng là:

**Hộ Tán Địa Tạng, Diên Mệnh Địa Tạng, Mâu Ni Địa Tạng, Tán Long Địa Tạng, Phá Thắng Địa Tạng, Bất Hưu Tức Địa Tạng**

Ngoài ra còn có thuyết ghi nhận là: Địa Tạng Bồ Tát cùng với các vị Bồ Tát Quán Âm (Avalokite'svara), Đại Thế Chí (Mahà-sthamapràpta), Long Thọ (Nàgarjuna)...đều là các vị theo hầu Đức Phật **A Di Đà** (Amitàbha-buddha) và xưng là **A Di Đà Ngũ Phật**. Cũng còn nói là khi Đức Phật A Di Đà còn là con người thì Bồ Tát **Pháp Tạng** (Dharmàkara) với Bồ Tát **Địa Tạng** có cùng một Thể.

Người dân Trung Hoa thờ phụng Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** cùng với Tầm Thanh Cứu Khổ **Quán Thế Âm Bồ Tát**, Thệ Nguyên Độ Tận Chúng Sinh **Địa Tạng Bồ Tát** và hợp xưng là **Sa Bà Tam Thánh**

\_ Sáu vị Sứ Giả của Địa Tạng:

**Địa Tạng Bồ Tát Nghi Quỹ** nói : “ Sáu vị Sứ Giả của Địa Tạng Tôn là:

**1\_ Diêm Ma Sứ Giả** (Yàma-ceṭa): hóa độ Địa Ngục

**2\_ Trì Bảo Đồng Tử** (Ratna-dhàra-kumàra): hóa độ Nga Quỷ

**3\_ Đại Lực Sứ Giả** (Mahà-bala-ceṭa): hóa độ súc sinh

**4\_ Đại Từ Thiên Nữ** (Mahà-maitreya-devì): hóa độ Tu La

**5\_ Bảo Tạng Thiên Nữ** (Ratna-garbha-devì): hóa độ loài người

**6\_ Nhiếp Thiên Sứ Giả** (Pratigrahadeva-ceṭa): hóa độ chư Thiên



Nghi Quỹ niệm tụng này, tuy chẳng do ngài Bất Không dịch. Xong cùng với nhóm **Diên Mệnh Địa Tạng Kinh, Liên Hoa Tam Muội Kinh** đều là Bản thuộc Nghi Tự Bộ.

\_ Tại Tây Tạng, khoảng Thế Kỷ thứ 8, do sự phát triển của Mật Giáo nên Địa Tạng Bồ Tát được minh họa trong các bức tranh và các Mạn Đà La (Maṇḍala) như là một trong tám vị Bồ Tát vây quanh Đức Phật, biểu thị cho ý nguyện Từ Bi vĩ đại là:

*“Địa Ngục chửa trống rỗng  
Thề Nguyện chẳng thành Phật  
Khi độ hết chúng sinh  
Mới chúng đấng Bồ Đề”*

Ngoài ra Phật Giáo Tây Tạng cũng nhận định Địa Tạng Bồ Tát là một trong các Bản Tôn Tài Bảo

\_ Tại Nhật Bản, **Tín Ngưỡng Địa Tạng** bắt nguồn trong thời kỳ **Bình An** (Heian:794\_1192) và được phát triển qua từng giai đoạn cho đến ngày nay như sau:

.) **Kim Tích Vật Ngữ Tập** ghi nhận Địa Tạng là vị Bồ Tát cứu độ chúng sinh trong đời hiện tại và dẫn dắt họ sang Thế Giới Cực Lạc (Sukhàvatì)

.) Bộ **Nhật Bản Linh Dị Ký** tin rằng Địa Tạng là vị Bồ Tát cứu độ chúng sinh sau khi lâm chung.

.) Người dân Nhật Bản tin tưởng rằng Địa Tạng Bồ Tát chuyên cứu độ linh hồn của trẻ con bị chết yểu nên thường dựng các tượng đá Jizò (Địa Tạng) trong các nghĩa trang và khoác quần áo của trẻ con đã chết ấy lên bức tượng.



Dần dần Địa Tạng Bồ Tát được đồng hóa với **vua Diêm La** (Yama-ràja) và được xem là vị chủ tể của cõi U Minh, chuyên cứu độ tất cả chúng sinh trong cõi Địa Ngục. Như quyển **Bồ Đề Tâm Luận** của ngài **Trần Hải** cho rằng Địa Tạng Bồ Tát hóa hiện thành thân Phật hoặc thân Diêm La Vương để vào Địa Ngục cứu độ chúng sinh

Biểu tượng thường thấy nhất là tượng Địa Tạng Bồ Tát được tạo dựng trong các nghĩa trang của Phật Giáo hoặc các tranh tượng Địa Tạng qua hình nhà sư đi vào lửa ngục để giải cứu những linh hồn chịu khổ nạn.



.) Ngày nay tại Nhật Bản, Địa Tạng Bồ Tát được thờ phượng qua hình dáng nhà sư đầu trần chân đất, đi vào xã hội cứu độ chúng sinh ngay trong đời này chứ không phải ở chốn Địa Ngục.

Trong Thế Kỷ thứ 9, Tín Ngưỡng Địa Tạng được **Thiên Đài Tông** và **Chân Ngôn Tông** phổ biến qua hình tượng của sáu vị Địa Tạng.

**Giác Thiên Sao** ghi rằng:

**1\_ Đại Kiên Cố Địa Tạng** là Hóa Tôn của cõi Trời, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải cầm quyển Kinh

**2\_ Đại Thanh Tịnh Địa Tạng** là Hóa Tôn của cõi Người, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải kết Thí Vô Úy Ấn

**3\_ Thanh Tịnh Vô Cấu Địa Tạng** là Hóa Tôn của cõi A Tu La, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải cầm rương Kinh Phạn

**4\_ Đại Quang Minh Địa Tạng** là Hóa Tôn của cõi Súc Sinh, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải cầm Như Ý

**5\_ Đại Đức Thanh Tịnh Địa Tạng** là Hóa Tôn của cõi Ngạ Quỷ, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải tác Dữ Nguyên Ấn.

**6\_ Đại Định Trí Bi Địa Tạng** là Hóa Tôn của cõi Địa Ngục, tay trái cầm cây Tích Trượng, tay phải cầm viên ngọc báu.

Hoặc sáu hình tượng Địa Tạng là sáu Hóa Tôn của sáu nẻo đã được ghi nhận trong **Đại Nhật Kinh Sớ**

Ngoài sáu hình tượng trên, Nhật Bản còn lưu truyền nhiều hình tượng Địa Tạng khác là:

\_ **Pháp Tính Địa Tạng**: Còn gọi là **Bất Hư Túc Địa Tạng**



\_ **Địa Trì Địa Tạng (Jiji Jizō)**: Còn gọi là **Hộ Tán Địa Tạng**



\_ **Bảo Tính Địa Tạng**: Còn gọi là **Phá Thắng Địa Tạng**



\_ Pháp Ấn Địa Tạng: Còn gọi là Tán Long Địa Tạng



\_ Đà La Ni Địa Tạng: Còn gọi là Biện Ni Địa Tạng



\_ Long Quy Địa Tạng: Còn gọi là **Diên Mệnh Địa Tạng** hay **Quang Vị Địa Tạng**



\_ **Dự Thiên Địa Tạng** (Yotenga Jizò): Tay trái cầm viên ngọc Như Ý, tay phải tác Thuyết Pháp Ấn, cứu độ nẻo Trời Người.



\_ **Phóng Quang Vương Địa Tạng** (Hòkò- ò- Jizò): Tay trái cầm cây Tích Trượng, tay phải tác Dữ Nguyện Ấn, giúp cho Ngũ Cốc được mùa



\_ **Kim Cương Tràng Địa Tạng** (Kongòtò Jizò): Tay trái cây phướng Kim Cương, tay phải tác Thí Vô Ưu Ấn, cứu độ nẻo Tu La



\_ **Kim Cương Bi Địa Tạng** (Kongòhi Jizò): Tay trái cầm cây Tích Trượng, tay phải tác Dẫn Tiếp Ấn, cứu độ nẻo Súc Sinh



\_ **Kim Cương Bảo Địa Tạng** (Kongòhò Jizò): Tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải tác Cam Lộ Ấn, cứu độ nẻo Quỷ đói



\_ **Kim Cương Nguyên Địa Tạng** (Kongògan Jizò): Tay trái cầm cây phướng Diêm Ma, tay phải tác Thành Biện Ấn, vàu Địa Ngục cứu khổ



\_ **Khỏa Địa Tạng**: (Hadaka Jizò: Địa Tạng lỏa thể)



Trường hợp đặc biệt, Địa Tạng Bồ Tát cũng có thể mang hình tướng một bà già qua tên gọi **Mẫu Địa Tạng** (Uba Jizò)

Hoặc mang hình tướng của người nữ với tên gọi là **Tử Dục Địa Tạng** (Kosodate Jizò) được kêu cầu như vị Thần bảo vệ và nuôi lớn trẻ con

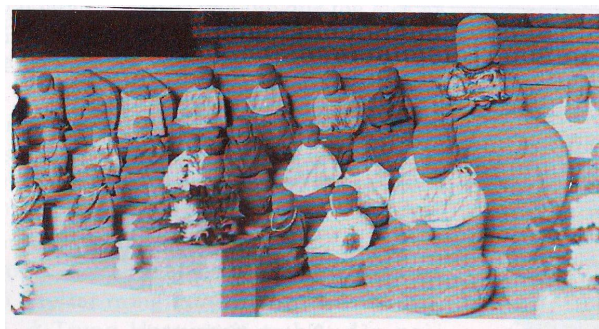


\_ **Tử An Địa Tạng** (Koyasu Jizò): giúp cho phụ nữ sinh đẻ và nuôi con dễ dàng.



Tín Ngưỡng này đã thâm nhập vào Tín Ngưỡng Dân Gian từ sau thời đại **Khiếm Thương** (Kamakura: 1192\_1336) tức lấy sự thị hiện của Bồ Tát Địa Tạng ở vùng **Tắc Hà** là vị cứu hộ trẻ con, giúp phụ nữ sinh đẻ dễ dàng... và có vẽ hình, ca vịnh tán tụng.

Tại Kiyomizu ở Kyoto có dựng tượng Jizò (Địa Tạng) là nơi dùng để tưởng niệm những đứa trẻ bị chết yểu.



\_ **Thủy Tử Địa Tạng** hay **Ấu Thủy Địa Tạng** (Mizuko Jizò): Giúp cho những vong linh trẻ con chết yểu hoặc chết trong thai mẹ... được an lành. Do điều này mà tượng Địa Tạng Bồ Tát thường được đặt dọc theo bờ sông Sai-no-Kawara nhằm giúp cho những vong linh chết trẻ, thoát khỏi mọi hình phạt, sớm được siêu thoát.



Hoặc thiết lập các nghi lễ cầu siêu cho trẻ con bị chết khi người mẹ bị sảy thai hay phá thai....

Hình tượng Mizuko Jizò tại chùa Chòsenji (Trường Tuyên Tự)



Người dân Nhật Bản tin tưởng rằng Địa Tạng Bồ Tát có rất nhiều quyền năng như di chuyển, bay, nói hoặc nhổ gai khỏi chân những kẻ lữ hành... Từ đó vô số Tín Ngưỡng Dân Gian đã gắn liền với Địa Tạng như:

\_ **Thích Phi Địa Tạng** (Togenuki Jizò): hay giúp cho người lữ hành nhổ gai góc đâm vào chân

\_ **Thường Thí Địa Tạng** (Ajimi Jizo): hay giúp cho các vị tu sĩ chuẩn bị các món ăn đặc biệt ở nhà bếp

\_ **Cốc Đoàn Bính Địa Tạng** (Botamochi Jizò): hay giúp cho nhà nông có các cái bánh hình tròn để ăn trong thời gian gieo trồng lúa mạ.

\_ **Tỵ Thủ Địa Tạng** (Hanatori Jizò): chăm sóc ngựa và gia súc

\_ **Hỏa Tiêu Địa Tạng** (Hikeshi Jizò) hay **Hỏa Phần Địa Tạng** (Hitaki Jizò): bảo vệ nhà cửa, ruộng vườn tránh khỏi hỏa hoạn

\_ **Thủy Dẫn Địa Tạng** (Mizuhiki Jizò): mang nước đến giúp cho lúa mạ, cây cối tăng trưởng

\_ **Vũ Khất Kỳ Địa Tạng** (Amagoi Jizò): Cầu đảo xin trời mưa

\_ **Lập Sơn Địa Tạng** (Tachiyama Jizò): tạo làm nơi chốn cho phụ nữ nông dân nghỉ ngơi

\_ **Điền Thực Địa Tạng** (Taue Jizò): giúp cho ngũ cốc được mùa

\_ **An Sản Địa Tạng** (Anzan-Jizò): giúp cho phụ nữ sinh đẻ dễ dàng

\_ **Nhật Hận Địa Tạng** (Higiri Jizò): giúp cho con người tránh khỏi Thiên Tai

\_ **Tâm Bình Địa Tạng** (Shinpei Jizò): giúp cho linh hồn của con người được an bình

\_ **Đạo Dẫn Địa Tạng** (Michibiki Jizò): bảo vệ, chỉ đường cho những người đi trong vùng hoang vắng hiểm trở

\_ **Thắng Quân Địa Tạng** (Shokògun Jizò): Giúp cho chiến thắng và bình an trong trận mạc

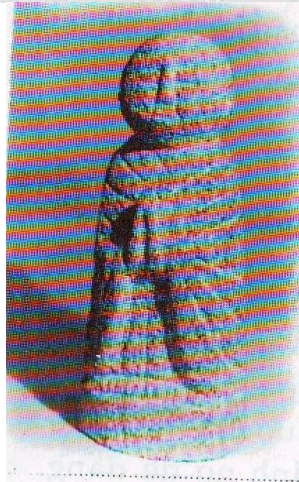
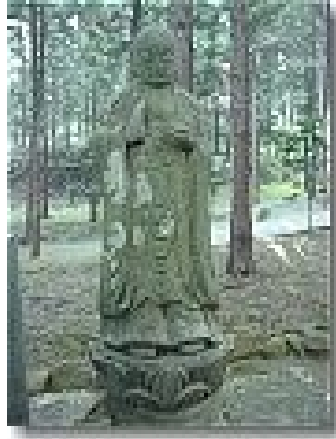
- \_ **Diên Mệnh Địa Tạng** (Enmei Jizò): giúp cho con người mạnh khỏe sống lâu, không bị bệnh tật
- \_ **Du Huyền Địa Tạng** (Aburakake Jizò): chữa trị bệnh tật cho con người
- \_ **Bảo Ấn Địa Tạng** ((Hòin Jizò): Cứu độ súc sinh
- \_ **Phóng Quang Vương Địa Tạng** (Hòkò- ò- Jizò) hoặc **Kiên Cố Ý Địa Tạng** (Kenko-i Jizò) hoặc **Nhật Quang Địa Tạng** (Nikkò Jizò): Cứu độ hàng Trời
- \_ **Bảo Xứ Địa Tạng** (Hòsho Jizò): Cứu độ A Tu La
- \_ **Bảo Chưởng Địa Tạng** (Hòshò Jizò): Cứu độ Quỷ đói
- \_ **Trì Địa Địa Tạng** (Jiji Jizo) hoặc **Trừ Cái Chướng Địa Tạng** (Jogaishò Jizò): Cứu độ loài người
- \_ **Bảo Châu Địa Tạng** (Hòju Jizò): Cứu độ nẻo Địa Ngục
- \_ **Hỏa Phục Địa Tạng** (Hifuse Jizò): ngăn chặn nạn núi lửa. Điển hình là các Tượng Địa Tạng được dựng gần núi lửa Chasudake tại Nhật



Ngoài ra Địa Tạng Bồ Tát còn được thờ phụng qua nhiều tên gọi như sau:

- \_ **Đàn Đà Địa Tạng** (Danda Jizò)
- \_ **Nê Túc Địa Tạng** (Doroashi Jizò)
- \_ **Phúc Đới Địa Tạng** (Hara-Obi Jizò)
- \_ **Bị Mạo Địa Tạng** (Hibò Jizò)
- \_ **Hắc Địa Tạng** (Kuro Jizò)
- \_ **Không Thủ Địa Tạng** (Karate Jizò)
- \_ **Lạp Địa Tạng** (Kasa Jizò)
- \_ **Khái Chỉ Địa Tạng** (Sekidome Jizò)
- \_ **Thúc Tử Địa Tạng** (Tawashi Jizò)
- \_ **Lung Địa Tạng** (Tsunbo Jizò)
- \_ **Thỉ Điền Địa Tạng** (Yata Jizò)
- \_ **Thủ Chấn Địa Tạng** (Kubifuri Jizò)

Người dân Nhật thường khắc hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát trên đá hoặc dùng đá tảng, cắt xẻ đục đẽo đơn sơ rồi dựng hình tượng của Ngài trên các bệ đá dựng ở ven đường, cổng ra vào của làng mạc, nơi hoang vắng nguy hiểm... nhằm bảo vệ cho làng mạc và khách lữ hành.



Riêng ở Tokyo có hơn 500 bức tượng Jizò (Địa Tạng) được dựng dọc theo nhiều tuyến đường

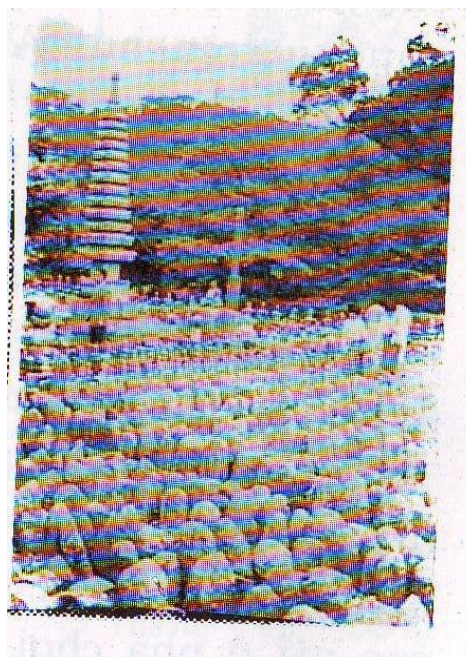
Do người Nhật tin tưởng Địa Tạng là vị Bồ Tát giám hộ trẻ thơ, nên thường cho trẻ con chơi đùa loanh quanh, gần một bức tượng Địa Tạng với niềm tin là Ngài sẽ trông coi và bảo vệ cho lũ trẻ.





Phật Giáo Nhật Bản chọn ngày 24 tháng bảy theo Lịch của Nhật Bản là ngày vía của Địa Tạng Bồ Tát và chọn ngày 23, 24 tháng tám làm ngày lễ hội **Địa Tạng Bản** (còn gọi là ngày truyền thống của trẻ thơ), nhằm nhắc nhở đến sự mệnh thiêng liêng của Ngài là bảo vệ trẻ thơ vượt qua giai đoạn khó khăn nhất của đời người.

Nhiều chùa ở Nhật Bản có dựng một dãy tượng Địa Tạng bằng đá đẽo thô mộc, gọi là Sentai Jizō (ngàn thân Địa Tạng)



Do Bản Tính *khoan hòa, từ ái* của Địa Tạng Bồ Tát kèm với hình tướng nhà sư, khiến Ngài có vẻ gần gũi với dân gian hơn là vị Thần khác. Ngài được gắn liền với Đức Phật A Di Đà cùng với Bồ Tát Quán Âm thì được xưng tán là “**Nhất Phật Nhị Bồ Tát**”.

Đôi khi, Địa Tạng Bồ Tát còn được biểu thị như là một chiến binh của Thần Đạo Nhật Bản được đồng hóa với **Atago Gongen** (vị Thần bảo vệ khỏi bị lửa đốt, là một Nhập Thể tạm thời của **Jizi** được thờ phụng trên núi Atago thuộc tỉnh Kyoto) với hình dáng một chiến tướng ngồi trên lưng ngựa, tay cầm cây gậy hành hương và viên ngọc ước. Thần Thú của Thần **Atago Gongen** là con lợn rừng, biểu tượng cho sức mạnh, lòng dũng cảm và ý chí kiên cường...nhằm giải cứu cho những chiến binh thoát khỏi mọi tình huống khó khăn nguy cấp hoặc tránh sự gây hại của lợn rừng.



\_ Tại Việt Nam, **Tín Ngưỡng Địa Tạng** được phát triển song hành với sự phát triển của Phật Giáo. Tuy nhiên phần lớn người dân Việt thường chuyên tụng Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện** với mục đích cầu siêu cho ông bà, cha mẹ, con cái, họ hàng thân thuộc... tức chịu ảnh hưởng sâu xa của tư tưởng cho rằng **Địa Tạng Bồ Tát** là vị Chủ Tể tối cao của Địa Ngục, Giáo Chủ của cõi U Minh... chứ không hề biết rằng **Địa Tạng Bồ Tát** không chỉ độ hóa chúng sinh trong cõi Địa Ngục, mà còn giúp đỡ bảo vệ cho sinh mệnh của chúng sinh, an dân trấn quốc, viên mãn Phước Trí ngay trong đời hiện tại.

.) Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện** (Kṣitigarbha-praṇidhāna-sūtra), quyển Thượng, Phẩm **Đạo Lợi Thiên Cung Thần Thông** ghi rằng: “Vào kiếp lâu xa trong thời quá khứ, Địa Tạng Bồ Tát là con của một vị Đại Trưởng Giả. Nhân thấy tướng tốt trang nghiêm của Đức **Sư Tử Phấn Tấn Cự Túc Vạn Hạnh Như Lai** mà phát sinh tâm kính ngưỡng, nói rằng để chứng đắc được tướng trang nghiêm này mà phát Nguyện cho đến hết các kiếp chẳng thể tính đếm, ở đời vị lai độ thoát tội khổ của chúng sinh trong sáu nẻo”

Lại ghi rằng:”Một trong các kiếp trong a tăng kỳ kiếp chẳng thể nghĩ bàn, Địa Tạng Bồ Tát là người nữ thuộc giòng Bà La Môn, vì cứu độ mẹ thoát khỏi Địa Ngục đã thay mẹ cúng dường tu Phước và phát Nguyện cho đến hết kiếp vị lai đều rộng cứu độ tội khổ của chúng sinh”

.) Trong Phẩm **Diêm Phù Chúng Sinh Nghiệp cảm** của Kinh trên cũng ghi nhận hai thuyết là:

\_ “Vào thời lâu xa trong quá khứ, Địa Tạng Bồ Tát làm vua của một nước. Do thấy người dân trong nước tạo nhiều tội ác, nên đã phát Nguyện độ hết tội của các chúng sinh, đều đến Bồ Đề. Nếu chẳng như vậy thì không thành Phật”

\_”Ở một kiếp lâu xa trong quá khứ, Địa Tạng Bồ Tát là một người nữ tên là **Quang Mục**. Do mẹ của nàng bị đọa vào Địa Ngục nên Quang Mục vì muốn cứu độ mẹ, đã phát Nguyện cứu giúp nhờ dứt tất cả tội khổ của chúng sinh, đợi cho chúng sinh thành Phật rồi, sau đó mình mới thành Chính Giác”

Các Thuyết ghi trên đều tùy theo Tín Ngưỡng **Địa Tạng** mà rộng truyền trong dân gian, cho nên trong Phật Giáo thường dùng các câu:

\_“Địa Ngục chưa trống rỗng  
Thề Nguyện chẳng thành Phật  
Khi độ hết chúng sinh  
Mới chứng đắc Bồ Đề”

\_ “Ta chẳng vào Địa Ngục thì ai vào Địa Ngục ?”

Để hình dung lời Nguyện rộng lớn thuộc Tâm Từ Bi thương xót của Địa Tạng Bồ Tát.

.) Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện**, Phẩm **Địa Thần Hộ Pháp** đề cập đến mười điều lợi ích của việc cúng dường **Địa Tạng Bồ Tát**. Trong đó hay đắp tượng vẽ tranh, cho đến dùng vàng, bạc, đồng, sắt đúc hình tượng Ngài Địa Tạng, đốt hương cúng dường, chiêm lễ ngợi khen, thì nơi người đó ở liền được mười điều lợi ích là:

- 1\_ Đất cát tươi tốt.
- 2\_ Nhà cửa an ổn.
- 3\_ Người đã chết được sinh lên cõi Trời.
- 4\_ Những người hiện còn được tăng thọ.
- 5\_ Cầu nguyện gì cũng được toại ý
- 6\_ Không có tai họa về lửa và nước.
- 7\_ Trừ sạch việc hư hao.
- 8\_ Dứt hẳn mộng ác.
- 9\_ Khi ra lúc vào có Thần theo hộ vệ.
- 10\_ Thường được gặp bậc Thánh Nhân.

.) Trong Phẩm **Chúc Lụy Nhân Thiên** nói rằng: “Nếu trong đời sau có kẻ trai lành người nữ thiện nào, nhìn thấy hình tượng Ngài Địa Tạng và nghe Kinh này,

cho đến đọc tụng, dùng hương hoa, thức ăn uống, quần áo, trân bảo, bố thí cúng dường, ngợi khen chiêm lễ, sẽ được hai mươi tám điều lợi ích là:

- 1\_ Trời, Rồng thường hộ niệm.
- 2\_ Quả lành ngày càng tăng.
- 3\_ Gom chứa Nhân vô thượng của bậc Thánh.
- 4\_ Chẳng thoái Bồ Đề
- 5\_ Ăn mặc được đầy đủ.
- 6\_ Thân không bị vướng những bệnh tật, nạn dịch
- 7\_ Xa lìa tai họa về lửa và nước.
- 8\_ Không bị nạn trộm cướp.
- 9\_ Người khác nhìn thấy đều sinh lòng kính trọng.
- 10\_ Quý Thần theo hộ trì.
- 11\_ Đời sau sẽ chuyển thân nữ thành thân nam.
- 12\_ Đời sau sẽ làm con gái của các bậc Vương Giả Đại Thần.
- 13\_ Tướng mạo xinh đẹp.
- 14\_ Phần lớn được sinh về cõi Trời.
- 15\_ Làm bậc vua chúa.
- 16\_ Có Trí sáng biết rõ những việc trong đời trước.
- 17\_ Cầu nguyện gì cũng được toại ý
- 18\_ Quyến thuộc an vui.
- 19\_ Các tai họa đột ngột đều được tiêu diệt.
- 20\_ Các nghiệp về nẻo ác đều dứt hẳn.
- 21\_ Đi đến đâu cũng không bị trở ngại.
- 22\_ Đêm nằm mộng được an ổn vui vẻ.
- 23\_ Những người thân tộc đã chết nếu có tội thời được khỏi khổ.
- 24\_ Nếu đời trước có Phước thì được thọ sinh về cõi vui sướng.
- 25\_ Được các bậc Thánh ngợi khen.
- 26\_ Căn Tính lành lợi thông minh.
- 27\_ Giàu lòng Từ Tâm thương xót.
- 28\_ Cuối cùng thành Phật.

Trong bản đĩa **Cửu Hoa Sơn** (thuộc Tứ Đại Danh Sơn) có ghi nhận bài **Địa Tạng Sám** nhằm nhấn mạnh vào Pháp Tu **Chính Pháp Giải Thoát** qua sự nhiếp hóa của Bồ Tát Địa Tạng như sau:

- \_Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**  
Nguyện con lìa hẳn ba nẻo ác
- \_Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**  
Nguyện con mau dứt Tham Sân Si
- \_Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**  
Nguyện con siêng tu Giới Định Tuệ
- \_Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**  
Nguyện con thường tùy các Phật Học

\_Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**  
Nguyện con chẳng thoái Tâm Bồ Đề  
\_Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**  
Nguyện con quyết định sinh An Nhân  
\_Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**  
Nguyện con mau được thọ Thánh Ký  
\_Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**  
Nguyện con phân thân khắp các cõi  
\_Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**  
Nguyện con rộng độ các chúng sinh

Nay trong sự phát triển của Phật Giáo Việt Nam, với tinh thần tham cứu cầu học nên tôi đã cố gắng phiên dịch một số Kinh Quý liên quan đến **Địa Tạng Bồ Tát**, nhằm có thể trợ giúp phần nào cho những người tìm hiểu nghĩa thú tu hành của pháp Địa Tạng.

Điều không thể tránh khỏi là các bản dịch này còn nhiều sự thiếu sót. Ngưỡng mong chư vị Cao Tăng Đại Đức, các Bậc Long Tượng của Mật Giáo hãy rũ lòng Từ Bi giúp cho bản ghi chép này được hoàn hảo hơn

Hết thầy Công Đức có được trong tập ghi chép này, con xin hồi hướng đến Hương Linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**), Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con

Con xin chân thành hồi hướng mọi Công Đức có được đến các Thầy **Thích Quảng Trí, Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi và khuyến tấn con tìm hiểu Phật Pháp cho chính đúng.

Tôi xin chân thành cảm ơn em Mật Trí (**Tống Phước Khải**) đã sưu tập một số tài liệu về **Tín Ngưỡng Địa Tạng tại Nhật Bản** để hỗ trợ cho phần soạn dịch này.

Tôi xin chân thành cảm ơn nhóm Phật Tử của **Đạo Tràng Phổ Độ** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch bản ghi chép này

Tôi cũng xin cảm ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã và luôn cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để hỗ trợ cho tôi an tâm tìm hiểu Giáo Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Nguyện xin Tam Bảo và các vị Hộ Pháp hãy ban rải Thần Lực giúp cho các bậc ân nhân của con với tất cả chúng hữu tình mau chóng tránh được mọi lỗi lầm, thực chứng được Chính Pháp Giải Thoát

Mùa Thu năm Canh Dần (2010)  
HUYỀN THANH (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi



## HÌNH TƯỢNG CỦA ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

Hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát trong Kinh **Thập Luân** nói là tướng Thanh Văn.

Loại hình tượng này của Địa Tạng Bồ Tát là **“*Bên ngoài hiện tướng Tỳ Kheo, bên trong ẩn chứa hạnh Bồ Tát*”**, đó là vì khiến chúng sinh hay xa lìa việc luân hồi trong các nẻo ác, cho nên đặc biệt thị hiện tướng Thanh Văn, xa lìa Thế Gian, hướng về đạo Chính Giác.



Đức Phật A Di Đà và bốn vị Bồ Tát (A Di Đà Ngũ Phật) tiếp dẫn chúng sinh về cõi Cực Lạc.



Trong quyển 28 “**Biệt Tôn Tạp Ký**” và “**Giác Thiên Sao. Địa Tạng Thượng**” nêu ra là hình Tỳ Kheo, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải tác Dữ Nguyện Ấn, ngồi trên hoa sen.



Tượng Địa Tạng Bồ Tát biến hầm lửa thành hoa sen





Trong Phật giáo Trung Quốc, hình tượng Địa Tạng phần nhiều là hiện tượng Tỳ Kheo Thanh Văn, với tay trái cầm viên ngọc Như Ý, tay phải cầm cây Tích Trượng.



南無地藏王菩薩







Tượng Địa Tạng đội mào Ngũ Phương Phật.





**Diên Mệnh Địa Tạng** tức **Thân Hóa Hiện** bởi Thệ Nguyện của Địa Tạng Bồ Tát để khiến cho sống lâu làm lợi ích cho đời, hay tránh khỏi sự chết yếu, đoán mệnh có đủ Đức của Pháp khỏe mạnh sống lâu. Vị Bồ Tát này hiện tướng Tỳ Kheo Thanh Văn, ngồi bán già trên đài sen, tay phải cầm cây Tích Trượng, tay trái cầm viên ngọc báu.

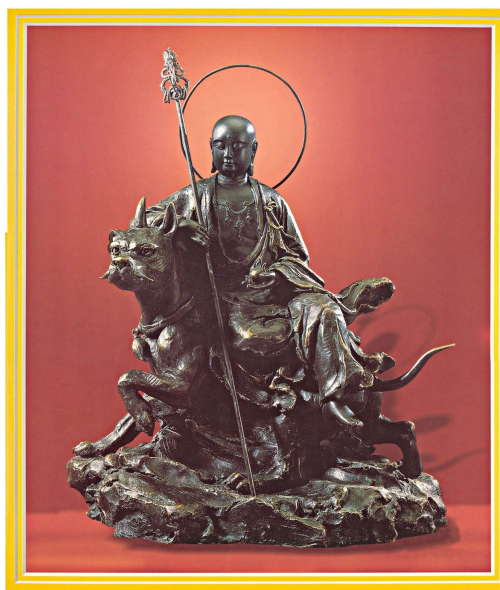




**Thần Tạng Truyện** ghi chép: “**Địa Tạng Bồ Tát** có dẫn theo con chó trắng tên là **Thiện Thính** (hoặc **Đề Thính**) cùng vượt biển đến Trung Quốc”

Từ Thánh Tích này nên có hình **Địa Tạng Bồ Tát** ngồi trên lưng con chó **Thiện Thính**.





Hình tượng Địa Tạng Bồ Tát ngồi trên lưng con chó trắng, bên trái có vị Tỳ Kheo trẻ tên là **Đạo Minh**, bên phải có một ông già tên là **Mãn Các**



Hình tượng Địa Tạng Bồ Tát cùng với Đạo Minh và Mãn Các



Hình Địa Tạng Bồ Tát, Đạo Minh, Mãn Các, mười vị vua Diêm La và hai vị Hộ Pháp



Hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, Đạo Minh, Mãn Các với vua Diêm La

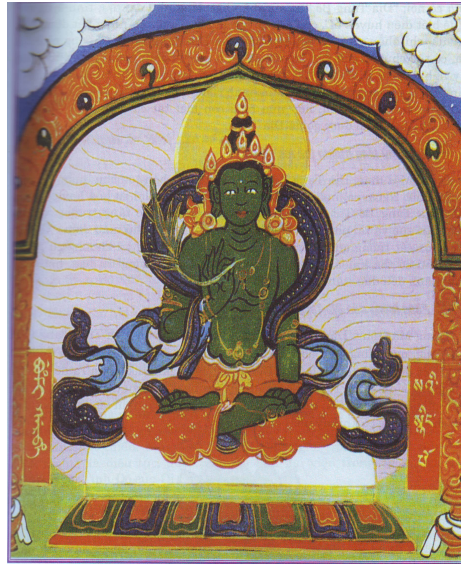


Tượng Địa Tạng Bồ Tát và hai vị Đồng Tử **Khuyến Thiện, Thắng Ac** (Hoặc Chương Thiện, Chương Ac)  
(Bích họa, động **Đôn Hoàng**, đời Ngũ Đại)



.) Hình tượng Địa Tạng Bồ Tát được minh họa theo nghệ thuật biểu hiện Đường Ca, vẽ từ đời Thanh, lưu trữ tại viện Bảo Tàng Cố Cung, Bắc Kinh là:

Địa Tạng Bồ Tát có sắc thân màu xanh, đầu đội mào báu, thân khoác Thiên Y, tay phải cầm cây lúa tượng trưng cho ngũ cốc phong phú, tay trái đặt bên hông, hai chân ngồi xếp bằng trên hoa sen.



Hình tượng thường gặp của Địa Tạng Bồ Tát ở Tây Tạng là: Đầu đội mào Trời, thân màu hồng nhạt, tay phải cầm viên ngọc Như Ý để ngang ngực (hoặc kết Thí Vô Úy Ấn), tay trái cầm hoa sen bên trên có cái chuông báu, ngồi trên tòa sen.



Kinh **Đại Nhật** ghi nhận: “Địa Tạng Bồ Tát cũng có hình dáng như Bồ Tát, đầu đội mào Trời, dùng chuỗi Anh Lạc, vật báu... trang nghiêm thân.

Trong Mật Giáo vị Bồ Tát này ở chính giữa **Địa Tạng Viện** thuộc **Thai Tạng Giới**, cùng với các vị Bồ Tát: Bảo Xứ (Ratnakàra), Bảo Thủ (Ratna-pàṇi), Trì Địa (Dharaṇi-dhàra), Bảo Ấn Thủ (Ratna-mudrà-hasta), Kiên Cố Ý (Dṛḍhàdhyàsaya) hợp lại gọi là **sáu Địa Tạng**.

### 1\_ **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣiti-garbha):

Địa Tạng Bồ Tát giống như Đại Địa hay nâng chịu tất cả Nghiệp Tội của chúng sinh mà an nhẫn chẳng động, đầy đủ Định Tuệ, hay biết rõ tất cả Bí Tạng.

Địa Tạng là vị Bồ Tát tự thề cứu độ hết chúng sinh trong sáu nẻo thì mới nguyện thành Phật.

Tôn này biểu thị cho Đại Nguyện **Nhẫn Nhục, Tinh Tiến** cứu độ tất cả chúng sinh

Tôn Hình: Hiện hình Bồ Tát, tay trái cầm hoa sen, trên hoa có cây phướng báu Như Ý. Tay phải cầm viên ngọc báu. Ngồi trên hoa sen



Mật Hiệu là: **Bi Nguyện Kim Cương**, hay **Dữ Nguyện Kim Cương**

Chữ chủng tử là: HA (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Cây phướng Bảo Châu trên hoa sen.



## 2\_ **Bảo Xứ Bồ Tát** (Ratna-kalà, hay Ratnàkara):

Ratnàkara dịch âm là La Đát Nặng Ca La. Lại xưng là Bảo Quang Bồ Tát, Bảo Sinh Bồ Tát, Bảo Tác Bồ Tát, Bảo Chưởng Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho việc dùng lòng bàn tay tuôn ra mọi báu ban bố cho chúng sinh

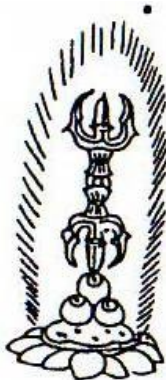
Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải tác Thí Vô Úy Ấn. Tay trái dựng lòng bàn tay, co ngón trở ngón giữa cầm hoa sen, trên sen có chày Tam Cổ. Ngồi Kiết Già trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Tường Thụy Kim Cương**

Chữ chủng tử là: JAM (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Liên Hoa Tam Cổ, hoặc chày Tam Cổ trên ngọc báu.



### 3\_ **Bảo Thủ Bồ Tát** (Ratna-pàṇi):

Ratna-pàṇi dịch âm là La Đát Năng Bá Ni. Lại xưng là Bảo Chưởng Bồ Tát.

Do viên ngọc Như Ý tại bàn tay hay khiến cho ước nguyện của tất cả chúng sinh được đầy đủ cho nên xưng là Bảo Thủ Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho việc dùng viên ngọc báu Như Ý của Tâm Bồ Đề thanh tịnh hay thành mãn Tất Địa của Thế Gian và Xuất Thế Gian.

Tôn Hình: Tay trái để ở eo cầm hoa sen, trên hoa có chày Kim Cương Tam Cổ, trên chày có vòng hoa lửa của viên ngọc báu. Tay phải duỗi lòng bàn tay nâng viên ngọc báu ngang ngực, Ngồi Kiết Già trên hoa sen đỏ.

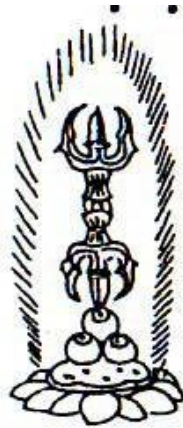




Mật Hiệu là:**Mãn Túc Kim Cương**

Chữ chủng tử là: ॐ SAM (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là:Chày Tam Cổ trên báu.



#### 4\_ Trì Địa Bồ Tát (Dharaṇi-dhāra):

Tôn này biểu thị cho Đức đặc biệt giống như Đại Địa hay giữ gìn vạn vật, nuôi lớn Tâm Bồ Đề của chúng sinh.

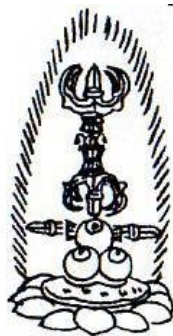
Tôn Hình: Thân màu vàng trắng, tay trái cầm hoa sen, trên hoa có chày Tam Cổ. Tay phải tác Thủ Vô Úy Ấn. Ngồi trên hoa sen.



Mật Hiệu là:**Nội Tu Kim Cương, Tịnh Giới Kim Cương**

Chữ chủng tử là: JAM (ॐ) hay NAM (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Bên trên ngọc báu có hai đầu Kim Cương Nhất Cổ, chính giữa có hình Ngũ Cổ. Hoặc Chày Tam Cổ trên hoa sen.



### 5\_ Bảo Ấn Thủ Bồ Tát (Ratna-mudrà-hasta):

Ratna-mudrà-hasta dịch âm La Đát Năng Mộ Nại La Hạ Tát Đa, là vị Bồ Tát này dùng Ấn Trì quyết định chứng quả vị Tam Bồ Đề (Sam̐bodhi: Chính Giác).

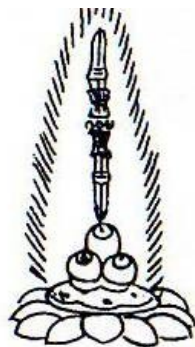
Tôn này biểu thị cho **Tam Muội Gia Bản Thệ Môn** của Địa Tạng Bồ Tát, cứu tế chúng sinh.

Tôn Hình: Thân màu thít, tay trái rữ trên đầu gối cầm hoa sen, trên hoa có chày Độc Cổ. Co cánh tay phải để trước ngực, ngửa lòng bàn tay cầm vành trăng. Ngồi Kiết Già trên tòa hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Chấp Trì Kim Cương**, hoặc **Chấp Cật Kim Cương**

Chữ chủng tử là: PHAM ( 𣎵 ), hay HAM ( 𣎵 )  
Tam Muội Gia Hình là: Chày Độc Cổ trên ngọc báu.



### 6\_ Kiên Cố Ý Bồ Tát (Dṛḍhādhyāṣaya):

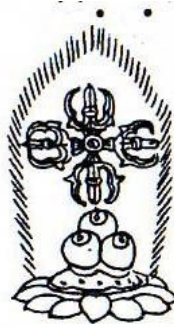
Dṛḍhādhyāṣaya dịch âm là Niết Lý Nại Địa Dã Xã dã, Địa Lợi Đát Địa Dã Xả Dạ. Lại xưng là Kiên Cố Tuệ Bồ Tát, Kiên Cố Bồ Tát, Kiên Cố Thâm Tâm Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho sự **Nội Chứng** của Địa Tạng Bồ Tát là Tâm Đức bền chắc của Đại Địa.

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải cầm hoa sen nở rộ, trên hoa có Yết Ma Kim Cương rực lửa. Tay trái nắm quyền hương lên trên đặt trên đùi. Ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Siêu Việt Kim Cương**  
Chữ chủng tử là: LAM (𑖅) hay NAM (𑖓)  
Tam Muội Gia Hình là: Chày Yết Ma trên báu.



Trong “**Địa Tạng Bồ Tát Nghi Quỹ**” cũng nói” Địa Tạng Bồ Tát hình tướng Thanh Văn, mặc áo cà sa phủ lên vai trái rất trang nghiêm, tay trái cầm hình Doanh Hoa, tay phải tác Thí Vô Úy, ngồi trên hoa sen.

Nếu như hiện tướng Đại Sĩ, thì đỉnh đầu đội mào Trời, mặc áo cà sa, tay trái cầm cuống hoa sen, tay phải như lúc trước, ngồi yên trên đài có 9 hoa sen (Cửu liên đài)

Trong quyển 5 “**Đồ Tượng Sao**” quyển 28 ; “**Biệt Tôn Tạp Ký**”, “**Giác Thiên Sao. Địa Tạng Thượng**” **Địa Tạng** quyển 110 trong “**A Sa Phộc Sao**”.... đều nêu rõ Tượng này.

Ngày nay Địa Tạng Bồ Tát có hai loại hình tượng: Một là tướng xuất gia, hiện bày tướng Sa Môn. Hai là tướng tại gia, thông thường đầu đội mào Trời, thân khoác áo cà sa, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải nắm cây Tích Trượng.

## THỦ ẤN CHÂN NGÔN CỦA ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

- \_ Chữ **Chủng Tử** của Địa Tạng Bồ Tát là: A (𑖀), hoặc HA (𑖂)
- \_ Tam Muội Gia Hình là: Trên Hoa Sen có viên ngọc báu có cờ phướng



### 1\_ Địa Tạng Bồ Tát Ấn:

Các ngón cài nhau hướng vào bên trong. Duỗi ngón út và ngón vô danh sao cho đầu ngón chạm nhau như chóp núi. Hai ngón cái để ngang nhau duỗi thẳng

Quán tưởng hai ngón trở, ngón cái là viên ngọc báu, tức là viên ngọc báu trên cây phướng.



Chân Ngôn là:

𑖀𑖂 𑖂𑖂𑖂𑖂 𑖂𑖂𑖂𑖂 𑖂𑖂𑖂𑖂 𑖂𑖂𑖂𑖂 𑖂𑖂𑖂𑖂

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM \_ HA HA HA SUTANU SVÀHÀ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM: Quy mệnh khắp hết chư Phật

HA HA HA : lia ba Nhân

SUTANU: Diệu Thân (thân màu nhiệm)

SVÀHÀ: Thành tựu

### 2\_ Địa Tạng Bồ Tát Diêm Ma Vương Ấn :

Chấp 2 tay lại. Co ngón út , ngón trở vào lòng bàn tay. Hợp móng , duỗi 2 ngón cái vượt lên trên 2 ngón trở đè lóng giữa của 2 ngón giữa . Đây là một thể của Địa Tạng và Diêm Ma Vương vậy

Chân Ngôn là :

𑖂𑖂 𑖂𑖂𑖂𑖂 𑖂𑖂𑖂𑖂 𑖂𑖂𑖂𑖂 𑖂𑖂𑖂𑖂

OM\_ YAMÀYA \_ A VIRÀ HÙM KHAM\_ SVÀHÀ

(Quy mệnh Diêm Ma Đẳng, quyết định thành tựu Chân Ngôn của Báo Thân)

3\_ Địa Tạng Tâm Chân Ngôn:

ॐ ह्रीं हिरारं सार्व बोधि हूं

OM\_KSHI HICARA \_ SARVA BODHI HUM

(Quy mệnh Đấng chưởng quản trái đất, khiến cho thành tựu tất cả Tuệ Giác)

4\_ Địa Tạng Bồ Tát Pháp Thân Ấn :

Ngửa 2 tay. Hai ngón trỏ, hai ngón vô danh đều móc nhau, bên phải đè bên trái. Hai ngón cái đều co vào trong lòng bàn tay, co hai ngón giữa lại đè trên móng hai ngón cái. Lại co đều 2 ngón út vào lòng bàn tay. Hai ngón cái đưa qua đưa lại.

Chân Ngôn là :

ॐ प्रमणपति स्वहा

OM \_ PRAMANI-PATI \_ SVÀHÀ

(Quy mệnh Đức **Thắng Như Ý Ma Ni Bảo Chủ**, quyết định thành tựu tốt lành)

\_Bản khác ghi Chân Ngôn này là :

ॐ प्रमणदने स्वहा

OM \_ PRAMANI-DANE \_ SVÀHÀ

(Hỡi Đức **Thắng Như Ý Ma Ni Bảo**, hãy ban cho sự thành tựu tốt lành)

Ấn Chú của Pháp này. Vào mỗi ngày 14 của kỳ Bạch Nguyệt, ngày 14 của kỳ Hắc Nguyệt. Dùng nước thơm tắm gội, đứng trên mặt đất, hai chân đặt song song, ngay thẳng thân mình. Kết Ấn này, tụng Chú thì Hộ Thân, diệt tội, trừ ôn dịch ắt ứng nghiệm cực tốt

### 5\_ THẦN CHÚ TĂNG TRƯỞNG TÀI BẢO THỂ LỰC

Địa Tạng Bồ Tát vì muốn khiến cho chúng sinh hay đạt được tất cả Pháp lành của Thế Gian như là: Tăng trưởng ghi nhớ, thọ mệnh, thân thể, sức lực của thân thể, danh tiếng . và khiến cho họ tăng trưởng tất cả Pháp lành của Xuất Thế Gian như là: Trí Tuệ, Đại Từ, Đại Bi....mà tuyên nói Thần Chú chẳng thể nghĩ bàn như bên dưới.

Thần Chú này hay khiến cho danh tiếng truyền ra khắp thế giới và hay tăng trưởng tất cả tinh khí vị ngon của Đại Địa, khiến cho ánh sáng của Trí Tuệ sinh khắp nơi, cho đến viên mãn Bồ Tát Hạnh, thành tựu Niết Bàn Giải Thoát.

Chân Ngôn chẳng thể nghĩ bàn này tên là: “**Cụ Túc Thủy Hỏa Cát Tường Quang Minh Đại Kỳ Minh Chú Tổng Trì Chương Cú**”.

Chân Ngôn này hay khiến tăng trưởng tất cả Pháp trắng trong sạch, tăng trưởng tất cả tinh khí vị ngon của tất cả thực vật như là: Hạt giống, gốc rễ, mầm non, cành lá, hoa quả, dược liệu, ngũ cốc ...Cũng hay khiến cho mưa thuận gió hoà, tăng trưởng có ích cho năng lượng của bốn Đại: Đất, Nước, Gió, Lửa... khiến cho thân tâm vui mừng, Tài Bảo, Thắng Lực, cùng với tất cả và nhân duyên hưởng thụ

hoàn cảnh bên ngoài, đều được tăng ích, và khiến Trí Tuệ lanh lợi, đập nát tất cả phiền não.

Chân Ngôn Thần Chú này như sau:

NAMO RATNATRAYÀYA  
NAMAḤ ÀRYA KṢITIGARBHA BODHISATVÀYA MAHÀSATVÀYA  
TADYATHÀ: KṢAM-BHU , KṢAM-BHU,KṢUD KṢAM-BHU, ÀKÀ'SA  
KṢAM-BHU, VÀRAKA KṢAM-BHU, ABHÙ KṢAM-BHU, VAIRA KṢAM-  
BHU, VAJRA KṢAM-BHU, ÀLOKA KṢAM-BHU, DAMA KṢAM-BHU,  
SATYÀMA KṢAM-BHU, SATYA NIRHÀRA KṢAM-BHU, VYAVALOKA  
KṢAN VÀ KṢAM-BHU, UPA'SAMA KṢAM-BHU, NAYANA KṢAM-  
BHU,PRAJÑÀ SAMBHUTI RAṆA KṢAM-BHU, KṢANA KṢAM-BHU,  
VI'SÌLYA KṢAM-BHU, 'SÀSTÀLÀVA KṢAM-BHU, VYÀḌA SUTA  
MAHILE DÀHILE DAME 'SAME, CAKRÀSI CAKRA MAṢILE KṢILE  
BHÌRE, HIRE GRAH SAṂVALA VRÀTE RATNA PÀLE CA CA CA CA,  
HÌRE MILE EKÀRTHA THAḤKHE THA GOLO, THALE THALE MILE,  
BÀTHE TÀḌE KULE KU MILE , AMILE AÑGO CITTÀVI, ARI GILI  
PARAGILI KU'SA 'SAMALE, JAÑGE JAÑGULE , HURU HURU HURU  
HURU, STU-MILE MIMÌLEDHE 'SAMILE TARE BHÀ DADA HÀRA ,  
HÌRA HÌRE, HURU HURU NU, BHÀVA RAJA VI'SODHANE SVÀHÀ  
KALIYUGA VI'SODHANE SVÀHÀ  
KALUṢA MANA VI'SODHANE SVÀHÀ  
KALUṢA MAHÀBHÙTA VI'SODHANE SVÀHÀ  
KALUṢA RASA VI'SODHANE SVÀHÀ  
KALUṢA OJA VI'SODHANE SVÀHÀ  
SARVA À'SA PARIPÙRANI SVÀHÀ  
SARVA SASYA SAMPÀDANE SVÀHÀ  
SARVA TATHÀGATA ADHIṢṬHITE SVÀHÀ  
SARVA BODHISATVA ADHIṢṬHITA ANU MODITE SVÀHÀ

Khi Địa Tạng Bồ Tát tuyên nói Chân Ngôn thù thắng này lưu chuyển vào núi, sông, trái đất và tất cả pháp giới thời hết thủy cây cỏ trong trái đất đều vui mừng nảy nở tươi tốt thêm, tất cả hoàn cảnh đều thu được sự sinh sôi nảy nở không thể nào so sánh được, hết thủy cộng đồng sinh mệnh cùng phần thịnh, tốt lành hòa kính tất cả, tràn đầy giữa vũ trụ. Điều này thật sự là khiến cho tất cả Đại Địa được tăng trưởng thủ hộ, tất cả sinh mệnh được tăng ích, có thể nói đó là Chú màu nhiệm kỳ diệu để bảo vệ sinh mệnh.

## 6\_ THỦ ẤN CỦA SÁU VỊ ĐỊA TẠNG

a) Địa Tạng Bồ Tát Căn Bản Ấn:

Đây là Thủ Ấn của Địa Tạng Bồ Tát tại Địa Tạng Viện trong Thai Tạng Giới, có tên gọi là **Kỳ Ấn**

Hai tay tác Nội Phộc, dựng đứng hai ngón giữa cùng đối nhau.



Hai ngón giữa tượng trưng cho hai trang nghiêm của Phước Trí. Tức có nghĩa là: hai tay sinh Phước Trí trao cho tất cả chúng sinh khác. Lại hai ngón giữa dựng đứng như dạng cây cờ cho nên gọi là **Kỳ Ấn**.

Chân Ngôn là:

ॐ नमो सामन्त बुद्धानाम् हा हा हा विस्मये स्वहा

**NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM HA HA HA VISMAYE SVĀHĀ**

**NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM:** Quy mệnh khắp cả chư Phật

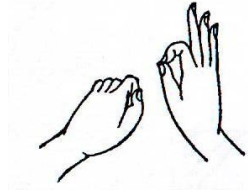
**HA HA HA :** lia ba Nhân

**VISMAYE:** Hiếm có

**SVĀHĀ:** Thành tựu

b) Bảo Xứ Bồ Tát Ấn:

Tay phải nắm quyền. Duỗi 3 ngón : **út , vô danh, giữa** cho thẳng. Ngón trở vịn đầu ngón cái



Chân Ngôn là:

ॐ नमो सामन्त बुद्धानाम् हे महामहाम् स्वहा

**NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM HE MAHĀ MAHĀ SVĀHĀ**

**NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM:** Quy mệnh khắp cả chư Phật

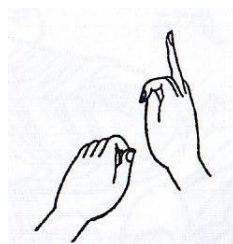
**HE:** mừng thay

**MAHĀMAHĀ:** sự to lớn bên trong sự to lớn

**SVĀHĀ:** Thành tựu

c) Bảo Thủ Bồ Tát Ấn:

Tay phải nắm quyền, đem ngón cái đè các ngón và duỗi ngón vô danh thẳng đứng



Chân Ngôn là:



नमः समान बुद्धानाम् रत्न उद्भव स्वहा

**NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ RATNA-UDBHAVA \_ SVĀHĀ**

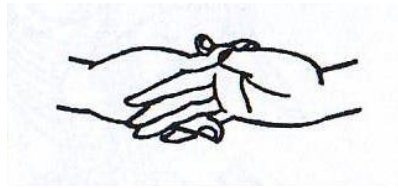
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM: Quy mệnh khắp cả chư Phật

RATNA-UDBHAVA: sinh ra báu, tuôn ra vật báu

SVĀHĀ: Thành tựu

d) Trì Địa Bồ Tát Ấn: (Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Ấn)

Tay phải ngửa, tay trái sấp. Bắt chéo ngón cái phải với ngón út trái và ngón út phải với ngón cái trái sao cho ngón cái và ngón út phải hướng xuống dưới, ngón cái và ngón út trái hướng lên trên



Chân Ngôn là:

नमः समान बुद्धानाम् धारणि धारा स्वहा

**NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ DHARAṆI DHĀRA \_ SVĀHĀ**

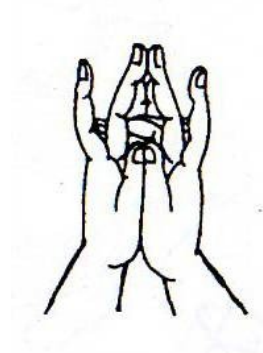
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM: Quy mệnh khắp cả chư Phật

DHARAṆI-DHĀRA: Trì giữ đất đai

SVĀHĀ: Thành tựu

e) Bảo Ấn Thủ Bồ Tát Ấn: (Ngoại Ngũ Cổ Ấn)

Chắp 2 tay lại, các ngón đều cài nhau bên ngoài. Duỗi 2 ngón giữa khiến cho đầu ngón dựa nhau. Ngón cái và ngón út đều đứng thẳng. Cong 2 ngón trỏ đặt phía sau lưng 2 ngón giữa sao cho đừng chạm lưng ngón, hình trạng như chày Ngũ Cổ Kim Cương



Chân Ngôn là:

नमः समान बुद्धानाम् रत्न निरजा स्वहा

**NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ RATNA NIRJĀTA \_ SVĀHĀ**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM: Quy mệnh khắp cả chư Phật



Hán dịch: Không rõ tên người dịch  
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự tại núi **Khur Đà La** (Khadiraka) cùng với chúng Đại Tỳ Khưu gồm một vạn hai ngàn người đến dự. Bồ Tát gồm có ba vạn sáu ngàn người đến dự. Tất cả chư Thiên (Deva) với hàng Rồng (Nāga), Dạ Xoa (Yakṣa), Người (Maṇuṣya), Phi Nhân (Amaṇuṣya)...các hàng **Luân Vương** (cakravartī-rājan:Chuyên Luân Vương), Kim Luân, Ngân Luân từ mười phương đi đến

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói Hạnh **Vô Y** (anālambya:không có dính mắc, không có chỗ nương dựa) của Đại Thừa đó xong. Thời có vị **Đế Thích** (Indra) tên là **Vô Cấu Sinh** (Vimala-sambhava) bạch Phật rằng: “Con muốn hộ giúp cho đời. Nếu sau khi Đức Phật diệt độ, làm thế nào để nhờ bửu cứu giúp cho chúng sinh trong thời Mạt Pháp?”

Đức Phật bảo Đế Thích: “Có một vị Bồ Tát tên là **Diên Mệnh Địa Tạng Bồ Tát**. Mỗi ngày, vào buổi sáng sớm nhập vào các Định (Samādhi) dạo chơi hóa độ các nẻo, nhờ bửu nổi khổ, ban cho niềm vui. Nếu bị rơi lại trong ba đường, đối với Bồ Tát này mà nhìn thấy hình thể nghe được tên gọi thì sẽ sinh vào cõi Người, Trời hoặc sinh về Tịnh Thổ. Người ở trong ba đường lành, nghe tên vị ấy sẽ được quả báo ngay trong đời này, đời sau sinh về cõi Phật. Huống chi là nhớ nghĩ, tâm mắt được mở, quyết định thành tựu.

Cũng với Bồ Tát đó sẽ được mười loại Phước

- 1\_ Người nữ sinh dễ thuận lợi
- 2\_ Đây đủ thân căn
- 3\_ Điều trừ hết mọi bệnh
- 4\_ Thọ mệnh lâu dài
- 5\_ Thông minh Trí Tuệ
- 6\_ Tài bảo dư thừa
- 7\_ Mọi người kính yêu
- 8\_ Lúa gạo được mùa
- 9\_ Thân Minh gia hộ
- 10\_ Chứng Đại Bồ Đề

Cũng trừ diệt tám sự sợ hãi lớn

- 1\_ Gió mưa tùy theo thời
- 2\_ Nước khác chẳng khởi binh
- 3\_ Nước của mình chẳng có kẻ làm phản
- 4\_ Mặt Trời Mặt Trăng chẳng bị ăn nuốt (tức là không có hiện tượng Nhật Thực, Nguyệt Thực)
- 5\_ Tinh Tú chẳng biến đổi sai với lẽ thường
- 6\_ Quỷ Thần chẳng đi đến
- 7\_ Đói khát chẳng hưng khởi
- 8\_ Người dân không có bệnh

Đức Phật bảo Đế Thích: “Ở đời vị lai, nếu có chúng sinh thọ trì Kinh này, cung kính cúng dường vị Bồ Tát đó thì bên trong một trăm Do Tuần không có các tai

vạ, mộng ác, tướng ác, các điều chẳng tốt lành. Hàng Võng Lượng, Quỷ Thần, Cưu Bàn Đồ vĩnh viễn chẳng được dịp thuận tiện để hãm hại

Thiên Cầu, Thổ Công, Đại Tuế Thần Cung, Sơn Thần, Mộc Thần, Giang Hải Thần, Thủy Thần, Hỏa Thần, Cầm Ngạ Thần, Trùng Thần, Xà Thần, Chú Trớ Thần, Linh Thần, Lộ Thần, Táo Trạch Thần... nếu nghe Kinh này, tên của vị Bồ Tát đó sẽ nôn ra khí tà, tự hiểu **vốn trống rỗng**, mau chứng Bồ Đề”

Khi ấy Đế Thích bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Diên Mệnh Bồ Tát làm thế nào để cảm hóa sáu nẻo, cứu độ cho chúng sinh?”

Đức Phật bảo Đế Thích: “Này Thiện Nam Tử! Các Pháp trống rỗng lặng lẽ (không tịch), chẳng trụ sinh diệt, tùy theo Duyên sinh cho nên sắc thân chẳng giống nhau, Tính Dục vô lượng. Vì cứu độ khắp cả nên Diên Mệnh Bồ Tát hoặc hiện thân Phật, hoặc hiện thân Bồ Tát, hoặc hiện thân Bích Chi Phật, hoặc hiện thân Thanh Văn, hoặc hiện thân Phạm Vương, hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Diêm Ma Vương, hoặc hiện thân Tỳ Sa Môn, hoặc hiện thân mặt trời mặt trăng, hoặc hiện thân năm vì sao (ngũ tinh), hoặc hiện thân bảy vì sao (thất tinh), hoặc hiện thân chín vì sao ( cửu tinh), hoặc hiện thân Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc hiện các thân Tiểu Vương, hoặc hiện thân Trưởng Giả, hoặc hiện thân cư sĩ, hoặc hiện thân Tể Quan, hoặc hiện thân phụ nữ, hoặc hiện thân Tỳ Khru, thân Tỳ Khru Ni, thân Ưu Bà Tắc, thân Ưu Bà Di, hoặc hiện thân của hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Người, Phi Nhân... hoặc hiện thân Y Vương, hoặc hiện thân cỏ thuốc (dược thảo), hoặc hiện thân người đi buôn, hoặc hiện thân người làm ruộng, hoặc hiện thân voi chúa, hoặc hiện thân sư tử chúa, hoặc hiện thân bò chúa, hoặc hiện thân hình con ngựa, hoặc hiện hình Đại Địa, hoặc hình núi vua, hoặc hiện hình biển lớn... Hết thấy năm loại hình thuộc bốn cách sinh (trứng, thai, âm thấp, biến hóa) trong ba cõi, không có gì chẳng biến hiện được.

Pháp Thân (Dharma-kāya) như vậy của Diên Mệnh Bồ Tát, vì Tự Thể biến hóa cho nên hiện mọi loại thân dạo chơi cảm hóa sáu nẻo, độ thoát chúng sinh. Hay dùng một điều lành phá cái có của ba cõi, đều dùng Tâm hiền thiện. Chúng sinh đời vị lai chẳng có thể phát Tâm. Chỉ cần một lòng lễ bái, cúng dường **Diên Mệnh Bồ Tát** thì dao gậy chẳng thể chạm đến, chất độc chẳng thể gây hại. Nhóm Yêm My, Chú Trớ, Khởi Thi Quỷ quay trở lại dính vào người gây ra (Bản Nhân) như nhỏ nước miếng lên trời, ném tro hướng về gió đều quay lại dính vào thân kẻ ấy”

Lúc đó Đế Thích bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Vì sao gọi là **Diên Mệnh Bồ Tát**? Tướng ấy như thế nào?”

Đức Phật bảo Thiên Đế: “Này Thiện Nam Tử! Tâm của Bồ Tát chân thiện vốn tròn sáng, vì tỏ rõ **Như Ý Luân** trong sạch không có trở ngại cho nên gọi là **Quán Tự Tại**. Vì Tâm không có sinh diệt cho nên gọi là **Diên Mệnh**. Vì Tâm không có tội phá cho nên gọi là **Địa Tạng**. Vì Tâm không có bờ mé cho nên gọi là **Đại Bồ Tát**. Vì Tâm không có sắc tướng cho nên gọi là **Ma Ha Tát**. Các ông nên tin nhận, tâm không có chỗ khác, đừng khiến cho quên mất”

Khi ấy Đại Địa chấn động theo sáu cách, **Diên Mệnh Bồ Tát** từ mặt đất hiện ra, co đầu gối phải, dựng đứng cánh tay, dùng bàn tay nâng lỗ tai, duỗi đầu gối trái cuống dưới, tay cầm cây Tích Trượng, bạch Phật rằng: “Con mỗi ngày, vào buổi sáng sớm, nhập vào các Định, vào các Địa Ngục khiến lia đau khổ. Trong Thế Giới không có Phật, cứu độ chúng sinh. Đời này đời sau hay dẫn lối.

Nếu sau khi Đức Phật nhập diệt, tất cả nam nữ muốn được Phước của con, chẳng luận ngày xấu, chẳng luận Bất Tịnh mà hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư

trường, lời nói sắc mặt thường ôn hòa, chẳng gây oan uổng cho người dân, chẳng chặt đứt mạng sống, chẳng phạm tà dâm. Hoặc mười ngày Trai, hoặc sáu ngày Trai, hoặc 18 ngày, hoặc 24 ngày chỉ tự tâm chính, chuyên đọc Kinh này, xưng tên của con thời con dùng sức uy thần của con mắt Pháp liền chuyển nghiệp báo, khiến được Quả trong đời này, trừ dứt tội Vô Gian, sẽ được Bồ Đề.

Con từ vô lượng kiếp trong quá khứ đến nay, nhìn thấy tất cả chúng sinh trong sáu nẻo, vốn có Pháp Tính đồng Thể, không đầu không cuối, không lạ không khác, không tên khác tướng, sinh trụ dị diệt, lúc được lúc mất, khởi niệm chẳng lành, tạo các nghiệp ác, luân hồi trong sáu nẻo, cha mẹ đời đời, anh em kiếp kiếp đều thành Phật Đạo. Sau này con thành Phật, nếu còn sót lại một người thời con chẳng thành Phật. Nếu người biết Nguyên này mà sự mong cầu trong hai đời (đời này và đời sau) đều chẳng thành tựu thời con chẳng nhận lấy Chính Giác”

Bấy giờ Đức Phật khen Diên Mệnh Bồ Tát: “Lành thay! Lành thay Chân Thiện Nam Tử! Sau khi Ta diệt độ, chúng sinh có tội khổ trong đời ác của thời vị lai, Ta giao phó cho ông. Đời này đời sau khéo hay dẫn lối, trong khoảng búng ngón tay còn chẳng bị rơi vào nẻo ác, huống chi là bị rơi vào Địa Ngục A Ty (Avīci)”

Diên Mệnh Bồ Tát bạch Phật rằng: “Xin Đức Thế Tôn đừng lo! Con sẽ nỗ lực cứu giúp chúng sinh trong sáu nẻo. Nếu có tội khổ thì con sẽ nhận thay nỗi khổ ấy. Nếu chẳng như thế thì con chẳng nhận lấy Chính Giác”

Thời Đức Thế Tôn lại dùng Kệ khen rằng:

*“Lành thay! Lành thay!*

*Diên Mệnh Bồ Tát!*

*Bạn thân Hữu Tình*

*Chúng sinh lúc sống*

*Vì thân mạng mình*

**Diệt** làm Đạo Sư

*Chúng sinh chẳng biết*

*Mạng ngắn, không Phước*

*Ta diệt độ xong*

*Ở trong Mạt Pháp*

*Đất nước đầy nạn*

*Nhân Vương chính loạn*

*Giặc phương khác đến*

*Khởi kiếp binh đao*

*Chỉ nên nhớ tưởng*

*Diên Mệnh Bồ Tát*

*Đời này đời sau*

*Mong cầu chẳng mất*

*Pháp, Ta đã nói*

*Không có điều ấy”*

Khi ấy ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chấn động sáu lần. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Kim Cương Tạng Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát, Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát, nhóm Ma Ha Tát...khác miệng cùng lời bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng sinh trong đời vị lai, nếu nghe Kinh này, tên của Bồ Tát đó thì chúng con đều sẽ tùy thuận người đó, làm cho tâm mắt sáng tỏ, hiện trước mặt người ấy, viên mãn sự mong cầu. Nếu chẳng như thế thời chúng con chẳng nhận lấy Chính Giác”

Lúc đó Phạm Vương, Đế Thích, bốn vị Đại Thiên Vương tuôn mưa hoa của các cõi Trời, cúng dường Đức Như Lai rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng sinh đời vị lai, nếu tự tâm chính, chẳng uốn cong phải trái, chẳng buông bỏ thường phạt, trì Kinh này, niệm Bồ Tát này thì chúng con và quyến thuộc đều ủng hộ người đó, ngày đêm chẳng lìa, khiến cho đất nước ấy trong một trăm Do Tuần, không có các tai nạn. Người dân của nước ấy khiến được an ổn, lúa má được mùa, đầy đủ sự mong cầu. Nếu chẳng như thế thì chúng con chẳng đáng được tên gọi **Hộ Thế**, chẳng quay về Bản Giác”

Thời hai vị Đồng Tử đứng hầu hai bên trái phải. Một vị tên là **Chưởng Thiện** ở bên trái, màu trắng, cầm hoa sen trắng, điều ngự Pháp Tính. Một vị tên là **Chưởng Ác** ở bên phải, màu đỏ, cầm chày Kim Cương, giáng phục Vô Minh.

Đức Phật bảo Đại Chúng: “Các người nên biết hai vị Đồng Tử đó là Pháp Tính và Vô Minh, hai bàn tay, hai bàn chân. Tâm bất động trong Diên Mệnh Bồ Tát là Bản Thể của chữ A (𑖀). Nếu có chúng sinh biết Tâm đó, quyết định thành tựu, liền diệt ba Độc, được sức tự tại, nguyện sinh về cõi Phật thì tùy theo nguyện được sinh.

Nếu tất cả chúng sinh đời vị lai, cung kính cúng dường Diên Mệnh Bồ Tát mà chẳng sinh nghi ngờ thì sự mong cầu của đời này đều khiến cho đầy đủ, đời sau sinh về Tịnh Thổ, được **Vô Sinh Nhân**”

Đức Phật nói Kinh này xong thời tất cả Đại Hội, tâm rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

#### PHẬT NÓI KINH DIÊN MỆNH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT (Hết)

Mỗi ngày, sáng sớm vào các Định  
Vào các Địa Ngục, khiến lìa khổ  
Thế Giới không Phật, độ chúng sinh  
Đời này đời sau hay dẫn lối.  
**Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn**  
Người nữ sinh dễ, tâm an ổn  
**Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn**  
Đầy đủ thân căn, ý tự tại  
**Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn**  
Mọi bệnh đều trừ, Thể bền chắc  
**Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn**  
Thọ mệnh lâu dài, nguyện thành tựu  
**Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn**  
Thông minh, Trí Tuệ giữ Giới Cấm  
**Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn**  
Tài bảo dư thừa, giúp nghèo túng  
**Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn**  
Mọi người yêu kính, không sợ hãi  
**Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn**  
Lúa gạo được mùa, dân an vui  
**Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn**  
Thần Minh gia hộ, trừ tai nạn



## KINH BÁCH THIÊN TỤNG ĐẠI TẬP BÀI TÁN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT THỈNH HỎI PHÁP THÂN

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty\_Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh\_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ\_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quang Trí\_Chùa Đại Hưng Thiện\_Tam Tạng Sa Môn  
BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

\_ Quy mệnh lễ **Pháp Thân** (Dharma-kāya)

Trụ ở các hữu tình

Ấy do không biết khắp

Luân hồi ở ba Hữu (ba cõi)

Tính ấy tức sinh tử

Khi **tịnh** lại cũng thế

\_ Thanh tịnh là **Niết Bàn** (Nirvāṇa)

Cũng tức là **Pháp Thân** (Dharma-kāya)

Ví như sữa xen tạp

Chẳng thể được **Đề Hồ** (sarpirmaṇḍa)

Như phiền não (Kleśa) xen tạp

Chẳng thể thấy **Pháp Giới** (Dharma-dhātu)

\_ Ví như sữa sạch xong

Bơ tinh diệu không dơ

Như sạch phiền não ấy

Pháp Giới rất thanh tịnh

Như đèn trong bình ấy

Ánh sáng không chỗ có (ánh sáng không thể chiếu ra ngoài)

Như trong bình phiền não

**Pháp Giới** (Dharma-dhātu) chẳng chiếu sáng

\_ Để mỗi thứ một bên

Nếu bình ấy thủng lỗ

Do mỗi thứ một bên

Ánh sáng chiếu ra ngoài

Dùng chày **Tam Ma Địa** (Samādhi)

Phá hoại bình phiền não

Tràn đầy ở hư không

Ánh sáng chiếu khắp cả

\_ Pháp Giới (Dharma-dhātu) cũng chẳng sinh

Cũng chưa từng hoại diệt

Tất cả Thời chẳng nhiễm

Đầu, giữa thường không dơ

Ví như **Phệ Lưu Ly** (Vaiḍurya)

Thời luôn rất sáng tỏ

Dùng hàm đá che lấp

Ánh sáng ấy chẳng chiếu

Như vậy, phiền não che



**Pháp Giới** (Dharma-dhātu) diệu thanh tịnh  
Chẳng chiếu nơi sinh tử  
Sáng tỏ ở **Niết Bàn** (Nirvāṇa)

\_Có **Tính** (hữu tính) nếu có công  
Liên nhìn thấy vàng thật (chân kim)  
Không **Tính** (vô tính) nếu có công  
Mệt nhọc, không đạt được  
Nhu trấu trùn bên trên  
Chẳng gọi là lúa gạo  
Phiền não trùn bên trên  
Cũng chẳng gọi là **Phật** (Buddha)  
Nếu được lia vỏ trấu  
Hiện hiện rõ lúa gạo  
Xa lia nơi phiền não  
**Pháp Thân** (Dharma-kāya) được hiển hiện

\_Thế Gian lấy ví dụ  
Cây chuối không thật bền  
Mà có quả *tinht thật*  
Ăn, vị như **Cam Lộ** (Amṛta)  
Nhu sinh tử không thật  
Lưu chuyển biển phiền não  
Quả ấy tức **Phật Thể**  
Cam Lộ cho Hữu Thí  
Nhu vậy với các loại  
Tương tự sinh Quả ấy  
Không **Chủng** (gieo trồng) cũng không Quả  
Bạc Trí ắt chẳng tin  
Hạt giống tức Tính ấy  
Nơi các Pháp nương tựa  
Thứ tự nếu hay Tịnh  
Đạt được, thành **Phật Vị**

\_Nhật Nguyệt thường không dơ  
Đem năm thứ ngăn che  
Mây, sương với nhóm khói  
Tay **La Hầu** (Rāhu) với bụi  
Nhu vậy ánh sáng Tâm  
Ngăn che bởi **năm cấu** (pañca āvaraṇāni: năm sự ngăn che)  
**Tham ái** (rāga-āvaraṇa), **giận** (pratigha-āvaraṇa), **ngủ mê** (styāna-middha-  
āvaraṇa)

**Trạo cử** (auddhatya-kaukr̥tya-āvaraṇa) và **nghi ngờ** (vicikitsā-āvaraṇa)  
Nhu lửa tây áo ấy  
Mọi thứ dơ, chẳng sạch  
Nếu ném vào trong lửa  
Đốt dơ, chẳng đốt áo

Không loại (các loại nói về Tính Không), các **Khế Kinh** (Sūtra)

Hết thầy Như Lai nói  
Tất cả chặt phiền não  
Chưa từng hoại Tính ấy  
Ví như đất dưới nước  
Thường trụ mà thanh tịnh  
Trí ẩn nơi phiền não  
Thanh tịnh lại cũng thế  
Pháp Giới cũng **Phi Ngã** (chẳng phải cái Ta)  
Chẳng nữ cũng chẳng nam  
Xa lìa tất cả Cháp  
Làm sao phân biệt **Ngã**?  
Các pháp không chỗ dính  
Nam nữ chẳng thể có  
Tham, mù điều phục nên  
Hiện bày tướng nam nữ

Vô Thường (anitya), **Khổ** (Duḥkha), **Không Tính** (sūnyatā)

Tâm *Tịnh Lự* (Dhyāna:Suy tư tu) có ba

Tâm Tối Thắng *Tịnh Lự*

**Các pháp không Tự Tính**

Như bào thai chứa con  
Có nhưng mà chẳng hiện  
Như phiền não ngăn che  
Phật thật không thể thấy

Phân biệt có bốn loại

**Đại** (mahā-bhūtāni) đã sinh, tạo ra

Đại Nguyên của chư Phật

**Không chỗ có** (ākimcanya:Vô sở hữu), **không Tướng** (animitta:Vô Tướng)

Tự giác tương ứng nên

Chư Phật thường **Pháp Tính** (Dharmatā)

Như nói thỏ có sừng

Phân biệt mà chẳng có

Như vậy tất cả Pháp

Phân biệt chẳng thể được

Phân tích như bụi nhỏ

Phân biệt chẳng thể được

Như đầu, cuối cũng thế

Trí làm sao phân biệt

Như vậy hòa hợp sinh

Hòa hợp cũng diệt hoại

Một pháp tự chẳng sanh

Vì sao ngu phân biệt?

Thỏ, bò: hai sừng dụ

Đây tên tướng **Biển Kế**  
Y trụ ở **Trung Đạo** (madhyamā-pratipad)  
Nhu **Pháp Tính** (Dharmatā) **Thiện Thệ** (Sugata: Bậc đi đến nẻo lành)  
Nhu trắng và tinh tú  
Hiện ở bình nước trong  
Ảnh tượng mới hiển hiện  
Tướng **Viên Thành** như vậy  
Đầu, giữa cũng là thiện  
Luôn luôn chẳng lừa dối  
\_ Không có năm loại Ngã  
Phân biệt Ngã thế nào?  
Ví như nước lúc nóng  
Nên gọi là **nước nóng** (nhiệt thủy)  
Thế thời lúc để lạnh  
Liên gọi là **nước lạnh** (lãnh thủy)  
Lưới phiền não che lấp  
Thế thời gọi là **Tâm**  
Nếu lia phiền não ấy  
Liên gọi là **Đẳng Giác**

\_ **Nhãn Thức** (cakṣur-vijñāna) duyên với **Sắc** (Rūpa)  
Ảnh tượng rất trong sạch  
Chẳng sinh cũng chẳng diệt  
Pháp Giới không hình tướng  
\_ **Nhĩ Thức** (śrotra-vijñāna) duyên với **tiếng** (Śabda: thanh)  
Trong sạch biết ba loại  
Dùng *tự phân biệt* nghe  
Pháp Giới không hình tướng  
\_ **Mũi** (ghrāṇa) y theo **mùi** (gandha) mà ngửi  
Không màu cũng không hình  
**Tỵ Thức** (ghrāṇa-vijñāna) là **Chân Như** (Tathatā)  
Pháp Giới ứng phân biệt  
\_ **Tự Tính Thiệt Giới** (Jihvā-dhātu) rỗng (Śūnya: không)  
**Tính Vị Giới** (Rasa-dhātu) xa lia  
Không dựa (vô y) cũng không biết (vô thức)  
Vì **Tự Tính Pháp Giới**  
\_ **Tự Tính Thân** (kāya) trong sạch  
Tướng đã **chạm** (xúc: sparśa) hòa hợp  
Xa lia chỗ đã duyên  
Ta nói là **Pháp Giới**  
\_ Các **Pháp** (dharma) **Ý** (manas) cùng tột  
Là phân biệt **năng sở**  
Pháp Giới không **Tự Tính**  
Pháp Giới mà phân biệt  
\_ Hay thấy, nghe rồi ngửi  
Là **Vị** (Rasa) với tiếp **chạm** (xúc: sparśa)

Pháp Du Già (Yoga-dharma) là biết  
Tướng **Viên Thành** như vậy  
\_ Mắt (Cakṣuḥ), tai (Śrotra) cùng với mũi (Ghrāṇa)  
Lưỡi (Jihva), thân (Kāya) với Mạt Na (Manas: Ý)  
Sáu xứ (Ṣaḍāyatana) đều trong sạch  
Tướng việc ấy như vậy

\_ Tâm thấy có hai loại  
Thế Gian, Xuất Thế Gian  
Chấp Ngã bị lưu chuyển  
Tự giác là Chân Như  
\_ Không tận là Niết Bàn  
Nếu hết Tham (Rāga) với Si (moha)  
Hiểu ấy là **Phật Thể**  
Nơi hữu tình qui y  
\_ Tất cả ở thân này  
Có Trí với không Trí  
Cột buộc, tự phân biệt  
Do **ngộ** (bùng tỉnh) được giải thoát  
\_ Bồ Đề (Bodhi) chẳng xa, gần  
Chẳng đến cũng chẳng đi  
Hoại diệt với hiển hiện  
Ở lưới phiền não này  
\_ Nói ở mọi Khế Kinh  
Trụ nơi mình, suy nghĩ  
Chiếu, dùng đèn Trí Tuệ  
Liên được **Tối Thắng Tịch**  
\_ Bồ Đề chẳng tưởng xa  
Cũng không tưởng sát gần  
Ảnh tượng sáu cảnh đó  
Đều do biết như vậy  
\_ Như nước hợp với sữa  
Đồng để trong một vật  
Ngỗng uống hết sữa ấy  
Nước kia lại như thường  
Như vậy phiền não tạp  
**Trí** (Jñāna) để tại một vật  
Bậc Du Già uống **Trí**  
Vứt bỏ nơi phiền não  
\_ Như vậy **Ngã** (ātma), **Ngã Chấp** (ātma-grāha)  
Cho đến **Sở Thủ Chấp** (grāhya)  
Nếu thấy hai **Vô Ngã** (anātman)  
Có **Chủng** (hạt giống) mà diệt hoại  
\_ **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa) của Phật  
Luôn luôn sạch, không dơ  
Người ngu phân biệt hai

## Câu Du Già **không hai**

\_ Mọi loại khó hành: **Thí** (Dāna:ban cho, bố thí)

Dùng **Giới** (Śīla) nhiếp hữu tình

**Nhẫn Nhục** (kṣānti) mọi tổn hại

**Giới** tăng thành là ba

\_ Ở các Pháp, **Tinh Tiến** (vīrya)

**Tĩnh Lự** (dhyāna), Tâm gia hạnh

Thường tập ở **Trí Tuệ** (prajñā)

Lại được tặng **Bồ Đề** (Bodhi)

\_ **Phương Tiện** (Upāya) cộng với **Tuệ** (prajñā)

Dùng **Nguyện** (Pranidhāna) đều thanh tịnh

Dùng **Lực** (Bala) khéo bền **Trí** (Jñāna)

Giới tăng làm bốn loại

“*Chẳng nên lễ Bồ Tát*”

Đây là Thuyết rất ác

Chẳng gàn gửi Bồ Tát

Chẳng sinh Pháp Thân ấy

\_ Tặng thêm giống cây mía

Muốn được ăn đường phèn (Thạch Mật: Phāṇita)

Nếu hoại giống cây mía

Không chỗ sinh đường phèn

Nếu giữ giống cây mía

Ba loại mới được sanh

Đường, bán đường (?chất có đường), đường phèn

Đều được sinh ở trong

\_ Nếu giữ **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)

Có thể được ba loại

**La Hán** (Arhat), **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha), **Phật** (Buddha)

Trong đó đều được sinh

Như gìn giữ mầm lúa

Nhà nông đều nên giữ

Như **Thắng Giải Hạnh** (adhimokṣa-caryā) đầu

Như Lai (Tathāgata) đều hộ giữ

\_ Như **Bạch** (śukla-pakṣa: 15 ngày đầu của tháng), ngày mười lăm

Nhìn thấy hình vành trăng

Như vậy **Thắng Giải Hạnh** (adhimokṣa-caryā)

Ảnh hiện hình tướng Phật

\_ Trăng mới mọc như vậy

Mỗi sát na tăng dần

Như vậy người vào **Địa** (Bhūmi)

Niệm niệm thấy tăng ích

\_ Như **Bạch** (śukla-pakṣa: 15 ngày đầu của tháng), ngày mười lăm

Vành trăng được tròn đầy

Như vậy **Cứu Cánh Địa**  
 Pháp Thân mới được sinh  
 \_ **Thắng Giải** (adhimokṣa), ấy bền chắc  
 Thường nên ở Phật Pháp  
 Hay phát Tâm như vậy  
 Được làm **Bất Thoái Chuyển** (Avaivartika)  
 \_ Áo dơ (Nhiễm Y) được **Chuyển Y** (āśraya-parivṛtti: chuyển bỏ nơi nương tựa  
 của Pháp kém cõi để chứng được nơi nương dựa của Pháp trong sạch thù thắng)  
 Được nhận làm áo sạch (Tịnh Y)  
 Do phần được giác ngộ  
 Gọi là **Cực Hỷ Địa** (pramuditā-bhūmi)  
 \_ Bình thường ở nhiễm ô  
 Mọi loại dơ nhóm Dục  
 Không dơ, được trong sạch  
 Gọi là **Ly Cấu Địa** (vimalā-bhūmi)  
 \_ Diệt hoại lưới phiền não  
 Chiều diệu được lìa dơ  
 Lìa vô lượng ám tối  
 Gọi là **Phát Quang Địa** (prabhākarī-bhūmi)  
 \_ Thanh tịnh thường sáng tỏ  
 Xa lìa đời, tốt lành  
 Vây quanh lửa Trí Tuệ  
 Gọi là **Diệm Tuệ Địa** (arciṣmatī-bhūmi)  
 \_ Tất cả **Minh** (Vidya), công kỹ  
 Mọi **Tĩnh Lự** (Dhyāna) điềm tô  
 Khó thắng nơi phiền não  
 Được thắng, (gọi là) **Nan Thắng Địa** (sudurjayā-bhūmi)  
 \_ Nơi ba loại Bò Đề  
 Nhiếp thọ khiến thành tựu  
 Sinh diệt ở sâu xa  
 Gọi là **Hiện Tiền Địa** (abhimukhī-bhūmi)  
 \_ Đạo chơi nơi lưới sáng  
 Khấp dùng **Đế Thích** (Indra) nghiêm  
 Vượt qua dòng thác Dục  
 Gọi là **Viễn Hành Địa** (dūraṃgamā-bhūmi)  
 \_ Tất cả Phật gia trì  
 Tham dự vào biển Trí  
 Tụ tại không công dụng  
**Bất Động** (acala) nơi **Ma Sứ** (Māra-ceṭa: sứ giả của loài Ma)  
 \_ Ở các **Vô Ngại Giải**  
 Du Già (Yoga) đến bờ kia  
 Nơi nói Pháp, đàm luận  
 Gọi là **Thiện Tuệ Địa** (sādhumatī-bhūmi)  
 \_ Thân dùng Trí đã thành  
 Như hư không không dơ  
 Nơi chư Phật đều giữ

Khắp cả như **mây Pháp** (Dharma-megha)

\_ **Sở Y** (āśraya) của Phật pháp

Hạnh Quả đều gìn giữ

**Sở Y** đều được chuyển

Nên gọi là Pháp Thân

\_ Lìa **bất tư nghị huân**

Với lìa **lưu chuyển tập**

Như người mỗi mỗi nghĩ

Làm sao mà được biết

Cảnh vượt qua ngôn ngữ

Mọi Căn, chẳng phải cảnh

Ý Thức đã nắm giữ

Như hết thấy **Ngã Thể**

\_ Thứ tự mà gom chứa

**Phật Tử Đại Danh Xưng**

Đều dùng **Trí mây Pháp** (Dharma-megha-Jñāna)

Nhỏ nhiệm thấy **Pháp Tính** (Dharmatā)

Bấy giờ rửa sạch tâm

Vượt qua biển sinh tử

Ấy (người đó) dùng hoa sen lớn

An lập làm Tòa lớn

Vô lượng lá báu sáng

Ánh sáng báu làm Đài

Vô lượng ức hoa sen

Khắp cả làm Quyển Thuộc

\_ Trước dùng **mười loại Lực** (Daśa-bala)

Dùng **bốn loại Vô Úy**

**Pháp Bất Cộng** (āveṇika-buddha-dharma) của Phật

Đại Tự Tại mà ngồi

Đều gom tất cả Thiện

Phước (punya) Trí (Jñāna) làm tư lương (Sambhāra)

Trăng tròn tại Tinh Tú

Tràn khắp mà vây quanh

Liên dùng **Phật Nhật Thủ** (Bàn tay mặt trời của Đức Phật)

Dùng **bảo quang** (ánh sáng báu) không dơ

Quán Đỉnh cho con trưởng

Khắp cả đều rưới rót

\_ Ấy (người đó) trụ Đại Du già

Đều thấy dùng **Thiên Nhân** (divya-cakṣu)

Vô minh quấy rối đời

Ác gom khổ, sợ hãi

Dạng như màu sáng vàng

Từ **Ánh sáng Du Già**

Ấy bị **Vô Tri** (Không biết) che

Được mở cửa Vô Minh

Dùng Phước Trí cảm, chiêu  
Đắc được Định không chấp  
Từ duyên mà viên tịch  
Tâm được đều biến hóa

\_ Các Pháp không Tự Tính  
Tự Tính ở cảnh giới  
Bồ Tát Vương khéo thấy  
Pháp Thân *diệu vô cấu* (Mâu nhiệm không dơ bẩn)  
Đều dùng thân không dơ  
An trụ ở biển Trí  
Liên làm lợi chúng sinh  
Như ngọc Ma Ni khéo

\_ Tất cả bậc Du Già  
Đại Du Già Tự Tại  
Ảnh Phật đều biến hóa  
Tràn khắp mà tuôn ra  
\_ Hoặc đấng có tám tay  
Ba mắt, thân rực sáng  
Đều là **Du Già Vương**  
Tràn khắp mà tuôn ra  
Đều dùng *tay Từ Bi*  
Thắng hỷ, cầm cây cung  
Bắn, dùng *tên Bát Nhã*  
Chặt Vô Minh nhỏ nhiệm  
Dùng *Đại Lực* tiến lên  
Cầm giữ *gậy Trí Tuệ*  
Tất cả *mâm Vô Minh*  
Khắp cả đều hoại nát  
\_ Các hữu tình mạnh mẽ  
Thân rực sáng Kim Cương  
Điều phục hữu tình nên  
Liên làm **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)  
\_ Tự làm người tạo nghiệp  
Hiện bày mọi loại Quả  
Răn dạy như Giáo Lý  
Biến làm **Bình Đẳng Vương** (Samatā-rāja)  
\_ Đói khát thiêu đốt thân  
Hay cho thức ăn uống  
Người thường bị bệnh tật  
Liên làm **Thiện Y Vương**  
\_ Ma Vương ở Doanh Tông  
Ma nữ ở trang nghiêm  
Bồ Tát làm bạn thân  
Hay cho **Bồ Đề Trường** (Bodhi-maṇḍala)



\_ Giống như hình Nhật Nguyệt  
Tỏa sáng, đều vừa ý  
Tuôn như ánh sáng điện  
Chiếu sáng câu chi cõi  
\_ Do dùng một ngọn đèn  
Chiếu khắp đều được sáng  
Nếu một đèn diệt hẳn  
Tất cả đều tận hết  
\_ Như vậy **Di Thục** (vipāka: Quả báo) Phật  
Hiện bày mọi ánh sáng  
Một hóa hiện **Niết Bàn**  
Phật khác bày **Quy Tịch**  
Một cũng không diệt độ  
Nhật Quang (ánh sáng của mặt trời) khởi mờ tối  
Thường hiện nơi *ra, mát*  
Hiện bày biển *sát độ* (các cõi nước)

\_ Ở đời tối, không Trí  
Hay tịnh mắt Trí Tuệ  
Đi đến câu chi cõi  
Xót thương cứu hữu tình  
Thả đều chẳng mệt mỏi  
Dùng áo giáp Đại Từ  
Tất cả ở **Thần Túc**  
**Du Già** đều *Bỉ Ngạn* (bờ bên kia)  
Đều quán **Thời, Phi Thời**  
Khiến họ được lưu chuyển  
\_ Ngang ngược cùng xu nịnh  
Tạm thời liền vớt bỏ  
Vô lượng điều (điều phục) hữu tình  
Làm ngay khiến thanh tịnh

\_ Vô lượng Phật biến hóa  
Tức thời được tạm biến  
Ở trong biển ba cõi  
Mà ném lưới điều phục  
Giương đuôi lưới Diệu Pháp (Saddharma)  
Khắp cả khiến thành thực  
Liên dùng lưới điều phục  
Khắp cả khiến thành thực  
Khắp cả khiến nhắc ra  
Kẻ phiêu lưu trong đó  
Tức như ngàn hữu tình  
Khắp cả khiến độ xong  
\_ Độ xong khiến giác ngộ  
Diệu Pháp, chẳng nghi ngờ

Chuông Diệu Pháp (của) Thế Tôn  
Khắp cả khiến được nghe  
Do tiếng chân động này  
Phủi rơi bụi phiền não  
Người **Vô Minh** (Avidya), **Tăng Thượng** (abhi-māna:Tăng Thượng Mạn)  
Khiến tịnh ngay tức thời  
Dùng sức sáng mặt trời  
Phá hoại mọi mù tối  
Tùy theo phiền não tối  
Vớ thân của tội khác  
Khiến họ làm lợi ích  
Chứa dần khiến trong sạch  
\_ Mỗi mỗi người hiện hóa  
An trụ như *thủy nguyệt* (Mặt trăng trong nước)  
Phiền não quấy nhiễu tâm  
Chẳng thấy được Như Lai  
Như Quý đối ở biển  
Khắp cả thấy khô cạn  
Như vậy kẻ ít Phước  
Không Phật, tạo phân biệt

\_ Kẻ hữu tình ít Phước  
Như Lai làm thế nào?!  
Như ở tay người mù  
An dùng báu tối trắng  
Làm sao mà thấy được  
Pháp Thân của vô thượng?!  
Thân câu chi Nhật Quang  
Lưới ánh sáng vây quanh  
Chư thiên dùng chút Phước  
Chẳng thể được nhìn thấy  
Bên trên, đến **Đại Thiên** (Mahā-deva)  
Làm sao mà được thấy ?  
Sắc ấy chẳng thể thấy  
Các Tiên lia phiền não  
Hàng **Trời** (Deva), **Tu La** (Asura), **Phạm** (Brahma)  
Làm sao dư chút Tuệ  
Nhưng dùng uy lực Phật  
Thanh tịnh tâm mình nên  
Hay thấy loại như vậy  
Đắc được đầy tất cả  
\_ Hữu tình phước đoan nghiêm  
Phật trụ trước người ấy  
Thân tỏa sáng hào quang  
Ba mươi hai tướng tốt  
Bậc trượng phu như vậy

Sẽ thấy như biển lớn  
Chẳng trải qua nhiều Thời  
Liên được Trí như biển

\_Sắc thân của Thế Tôn  
An trụ ở nhiều kiếp  
Năng điều khả điều lợi (Hay điều phục lợi có thể điều phục)  
Hướng đến chủng loại **Giới**  
Đại Du Già sống lâu  
Thiếu thọ (sống ngắn ngủi) vì **Nhân** nào?  
Nhiều người, câu chi khác  
Hiện bày tuổi tăng giảm  
Vô lượng câu chi kiếp  
Dùng mệnh mệnh tăng trưởng  
Nhân duyên đều không tận  
Đạt được Quả không tận.  
\_Nếu có tương ứng, hiển Lý này  
Chỉ thân dùng Tuệ để phân tích  
Người ấy sinh ở sen trong sạch  
Nghe Pháp đã nói **Vô Lượng Thọ**

KINH BÁCH THIÊN TỤNG ĐẠI TẬP  
BÀI TÁN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT THỈNH HỎI PHÁP THÂN  
\_Hết\_

27/09/2010

Mật Tạng Bộ 3 \_ No.1158 ( Tr.652 )

## ĐỊA TẠNG BỒ TÁT NGHI QUỶ

Hán dịch : Nước Trung Thiên Trúc\_ Tam Tạng THÂU BÀ CA LA  
(Subhàkara-simha \_ Thiện Vô Úy ) dịch  
Phục hồi Phan Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngự tại núi **Khư La Đề Gia** (Khadiraka) có vô lượng các **Địa Tạng Bồ Tát**, mười câu chi Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, tám Bộ Trời Rồng, các Quỷ Thần cùng với vô lượng trăm ngàn Đại Chúng vây quanh để nói Pháp.

Thời trong Đại Chúng có vị Đại Sĩ tên là **Địa Tạng** ( Kṣitigarbha ) trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật rằng:” Con có Thần Chú, vì muốn đem lại lợi ích cho chúng sinh. Nguyện xin Đức Thế Tôn thương xót nghe hứa cho con nói Thần Chú”.

Đức Phật bảo Địa Tạng Bồ Tát rằng:” Các ông mau nói để lợi ích cho tất cả Hữu Tình”

Lúc ấy Địa Tạng Bồ Tát nhảy vọt lên hư không, ca ngợi quy mệnh Đức Thế Tôn rồi ở ngay trong hư không, hiện vô lượng Thần Thông, dùng Thần Khẩu nói Chú là:

**An, diêm ma tha, diêm ma nễ, câu bạt, câu bạt, tam mạn đa, sa bà ha**  
ॐ ॑𑖀𑖄𑖄 𑖀𑖄𑖄𑖅 𑖄𑖄𑖄𑖄𑖄 𑖄𑖄𑖄𑖄𑖅 𑖄𑖄𑖄𑖄𑖄𑖄𑖄  
OM \_ YAMMAYA , YAMMANI , KURU KURU , SAMANTA \_ SVÀHÀ

Tiếp nói Tâm Chú :

**An, viêm ma tha, kỳ, sa bà ha**  
ॐ ॑𑖀𑖄𑖄 𑖅𑖄𑖄𑖄𑖄  
OM \_ YAMMAYA \_ I \_ SVÀHÀ

Tiếp nói Tâm Trung Tâm Chú :

**An, yết tứ**  
ॐ 𑖅𑖄𑖄  
OM KṢI

Vừa nói Chú này thì Bồ Tát thuộc hàng Thập Địa liền đánh mất Bản Tâm và bị mê hoặc, 8 Bộ Trời Rồng , Dạ Xoa, Quỷ Thần sợ hãi chạy trốn. Mặt trời, mặt

trắng, tinh tú bị mất ánh sáng ẩn nấp trong hư không. Mưa hoa báu tuôn rơi phát phối... cho dù hết kiếp cũng chẳng thể nói hết về uy lực của Chú này.

\_ Tiếp nói **Pháp Vẽ Tượng:**

Làm hình tượng Thanh Văn mặc áo cà sa ngay ngắn che phủ vai trái. Tay trái cầm hình **Dận Hoa**, tay phải tác Thí Vô Úy, ngồi trên tòa sen

Lại làm tượng Đại Sĩ ngự trên Tòa, đỉnh đầu đội mũ, mặc áo cà sa, tay trái cầm cành hoa sen, tay phải như trước, ngồi yên trên Tòa sen Cửu Phẩm ( Cửu Phẩm là 9 lớp, 9 tầng. Cũng nói là Trung Đài Bát Diệp Viện )

\_ Tiếp nói về **Thân Chú Ấn** : Hai tay tác Tam Bồ Tra, đem Giới Phương ( 2 ngón vô danh ) vào lòng bàn tay rồi đưa qua lại. Chú là:

**Ấn, viên ma trí lợi, sa bà ha**

ॐ धर्मज्ञानं ह्रीं स्वहा

OM YAMMA 'SRÌ SVÀHÀ

Tiếp nói **Phổ Cúng Dương Ấn** : Hai tay tác Tam Bồ Tra, dựng thẳng Thiên Trí ( 2 ngón cái ) rồi đưa qua lại.

**Ấn, bố nhạ ma ni, sa phộc hạ**

ॐ नमो मणि ह्रीं स्वहा

OM PÙJA MANI SVÀHÀ

Tiếp nói **Tổng Ấn** : Hai tay tác Tam Bồ Tra, dựng thẳng Tiến Lực ( 2 ngón trở ) rồi đưa qua lại. Chú là :

**Ấn, yết chỉ nễ gia, sa phộc hạ**

ॐ ज्ञानं ह्रीं स्वहा

OM KṢINIYA SVÀHÀ

Tiếp **Thỉnh Tán Ấn** : Hai tay tác Tam Bồ Tra, đưa Tiến Lực ( 2 ngón trở ) qua lại

Tiếp **Phát Khiển** : Tay Quán ( tay phải ) dùng Thiên ( ngón cái ) Tiến ( ngón trở ) bật nhau

\_ Lại nói về **Pháp Thành Tự** :

Nếu niệm muốn được Phước Đức lớn thì cầm cây **A Ca** mà Hộ Ma 7 vạn biến

Nếu muốn thành tựu Ngũ Cốc thì dùng hoa đạo thực ( Lúa gạo ) mà Hộ Ma

Nếu muốn Phước Đức của người khác thì lấy đất bếp lò của nhà ấy mà Hộ Ma

Nếu muốn được Đức cao, địa vị lớn thì dùng Hoa **Tỳ Lị** mà Hộ Ma

Nếu muốn đời đời kiếp kiếp giáng phục oán địch thì dùng cây **Khổ Luyện** mà hộ ma

Nếu muốn cột trời Ấc Linh, Tà Gia thì dùng vị có độc mà Hộ Ma

Nếu muốn trừ lành chứng bệnh điên cuồng thì dùng cỏ **Liên Thực** mà Hộ Ma 3 vạn biến

Nếu muốn diệt tội lỗi sinh điều lành , cầu cho người thân được vãng sinh về Cực Lạc thì dùng cỏ mà Hộ Ma 3 vạn biến

Nếu muốn cho Chú Trớ của người ác quay trở lại bản thân họ thì chặt cất **Khổ Thảo** ném vào trong lửa Hộ Ma 3 vạn biến

Nếu muốn được quả vô lượng phần vinh , bổng lộc thì dùng **Bạch Hoa Điều Thảo** mà Hộ Ma 3 vạn biến

Nếu muốn được **Tam Muội Biện Tài** thì dùng **Cốt Lâu Thảo** mà Hộ Ma 3 vạn biến

Nếu muốn hóa độ tất cả chúng sinh xa lìa khổ não được an vui thì dùng hạt cải trắng mà Hộ Ma 3 vạn biến

Nếu muốn hóa độ vô lượng chúng sinh ở Thế Giới của Phật thì dùng **Thi Ca Thảo** mà Hộ Ma 3 vạn biến

Nếu muốn cho ruộng khô cần lại sinh trưởng Ngũ Cốc thì gia trì vào **Cổ Mạn Tinh** rồi rải tán

Nếu lo buồn về vạn bệnh thì dùng **Ngưu Tất** mà Hộ Ma 3 vạn biến

Nếu lo buồn về mọi thứ bệnh thuộc 3 Ấm, 4 Nhiệt thì dùng **Giáng Càn Các Môn Thảo** mà Hộ Ma

Nếu vợ chồng chẳng hòa thuận thì dùng **Tỳ La Thảo** mà Hộ Ma 3 vạn biến ất họ lại hòa hợp

Nếu bạn ác, bạn lành cùng chống trái nhau thì dùng **Đằng Diệp Thảo** mà Hộ Ma

Nếu vào ngày mồng 8, ngày mồng 10, ngày 15 của kỳ **Bạch Nguyệt** (15 ngày đầu của tháng) mà tu trì Pháp trên ất được thành tựu

ĐIÀ TẶNG BỒ TÁT NGHI QUỸ (Hết)

35/06/2006

Mật Tạng Bộ 3 \_ No.1159B (Tr.655 \_ Tr.660)

## PHẬT NÓI KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT ĐÀ LA NI

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự tại núi **Khư La Đề Gia** là nơi cư trú của Mâu Ni Tiên (Munì Rṣi) cùng với chúng Đại Tỳ Khưu , vô lượng vô số đại chúng Thanh Văn, Vô lượng vô biên Bồ Tát Ma Ha Tát không thể tính đếm được cùng đến dự

Nói Nguyệt Tạng xong. Bấy giờ ở phương Nam có đám mây hương lớn tuôn mưa thơm lớn, đám mây hoa lớn tuôn mưa hoa lớn, đám mây vô lượng Anh Lạc tuôn mưa mọi loại Anh Lạc, đám mây quần áo lớn tuôn mưa quần áo lớn

Ở núi Khư La Đề Gia là nơi cư trú của Mâu Ni Tiên thấy đều tràn khắp các cơn mưa lớn ấy. Đám mây lớn đầy đặc tuôn mưa hương, hoa, quần áo, Anh Lạc.... cũng nói vô lượng Pháp Âm

Thứ tự như vậy cho đến rộng nói tiếng **Tam Quy**, tiếng **Trì Giới**, tiếng **Niệm Định Tổng Trì**, tiếng **Không Vô Tướng Vô Nguyện**, tiếng **Ly Dục**, tiếng hình sắc như bọt nổi, tiếng **Cảm Giác** như bong bóng nước, tiếng **Tri Giác** như dợn nước dưới ánh nắng, tiếng **Hoạt động Tâm Ý** như cây chuối bị lột bẹ, tiếng **Nhận Thức** như huyền, tiếng **Vô Thường Khổ Không Vô Ngã**, tiếng **Tâm Quý** , tiếng **Niệm Xứ** , tiếng **Từ Bi Hỷ Xả** , tiếng chứng các **Pháp**, tiếng **Niết Bàn** không có hang nhà , tiếng **ba Thừa** , tiếng **Chuyển bánh xe Pháp**, tiếng **Thành tựu chúng sinh**, tiếng **vượt qua ba nẻo ác**, tiếng **sáu Ba La Mật**, tiếng **Phương Tiện Thiện Xảo** cho đến **đầy đủ mười Địa**, tiếng **Du Hý Thần Thông**, tiếng **Du Hý Vô Thượng Đại Thừa**, tiếng **A Bệ Bạt Trí**, tiếng **Vô Sinh Pháp Nhẫn**, tiếng vào **biển Phật**

Các Chúng đến dự đều thấy mọi loại mưa, cũng nghe âm thanh của vô lượng các Pháp, tiếng quần áo vật nghiêm sức tùy theo ý

Lại nữa, đều thấy hai bàn tay có viên ngọc Như Ý tuôn mưa báu Như Ý. Báu Như Ý ấy đều tuôn ra ánh sáng, trong ánh sáng như vậy đều thấy tất cả chư Phật của hằng sa Thế Giới ở mười phương, các cõi Phật này đều có Bồ Tát tự vây quanh

Trong ánh sáng ấy nhìn thấy hết các Thế Giới của chư Phật ở mười phương. Nếu người có bệnh nường nhờ sáng chạm vào thân thời đều trừ khỏi mọi bệnh. Tất cả sự trói buộc với kẻ ứng với sự chết... được ánh sáng chạm vào thân đều được giải thoát

Nếu thân làm việc ác, miệng nói việc ác, ý hành việc ác... được ánh sáng chạm vào thân thì đều trừ được ba ác

Nếu các chúng sinh bị đói khát nường nhờ ánh sáng chạm vào thân cũng đều được no đủ. Mọi thứ trách phạt khiến cho thân bị khổ đau bức bách, thiếu hụt quần áo vật nghiêm sức Anh Lạc mọi loại vật dụng.... nường nhờ ánh sáng chạm vào thân thời tùy theo điều nhớ nghĩ thấy đều đầy đủ

Nếu có sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói hư vọng, nói thêu dệt, nói chia rẽ, nói lời ác, mắng chửi ... nường nhờ ánh sáng chạm vào thân thời nhóm ác như vậy thấy đều được trừ

Các chúng sinh có sự đau khổ do mong cầu chẳng được, nường nhờ ánh sáng chạm vào thân thấy đều nhận được niềm vui

Ánh sáng trong sạch đều không có che chướng, gió mây, bụi, mưa cuồng với các uế, khổ não, cay đắng, âm thanh chẳng lành cho đến va chạm với điều ác đáng sợ đều được trừ diệt, xa lìa các ác. Tất cả tà ngụy, siểm khúc cũng đều không còn. Tất cả ác dục đều được vứt bỏ. Các diệu thắng lạc, tất cả đều hội tập

Bấy giờ Chúng Hội thấy đều bền chắc khó lay động, bất động như mặt đất, tâm không có đi lại chẳng thể đoạn hoại.

Như vậy Đại Chúng được điều chưa từng có **Do nhân duyên nào mà thân thể của chúng ta ngày nay đều lớn nặng, chẳng thể tự thắng?**

Ngay lúc bấy giờ có một vị Đế Thích tên là **Tĩnh Hữu** ở trong Đại Chúng có chỗ ngồi chẳng xa

Khi đó **Tĩnh Hữu** liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh sửa quần áo, quỳ gối phải sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật dùng kệ hỏi rằng

Đấng nói thật thấy thật  
Trụ thật, **Mâu Ni Tôn**  
Trụ lâu ở Pháp Hành  
Nguyện xin diễn nói Pháp  
Phật vì nhân duyên thật  
Diệt khổ của chúng sinh  
Vì sao ở chốn này  
Tuôn rơi đủ loại mưa?  
Đại Chúng đều vui thích  
Tâm sinh tin an vui  
Mở bày các nghi hoặc  
Khiến trụ ở Đại Thừa  
Thân khó động như đất  
Với tất cả Người, Trời  
Đều thấy tướng như vậy  
Đại Chúng đều khởi nghi  
Hai tay đều hiện ra  
Báu Ma Ni tỏa sáng



Tất cả áo, vòng hoa  
Đủ vật trang điểm thân  
Ruộng Phước của mười phương  
Lìa tất cả lỗi ác  
Mọi khổ được ngưng nghỉ  
Đều nhân duyên cứu đời  
Tất cả các Trời Người  
Không thể nói nhân duyên  
Sức Thần Thông của ai  
Mà đi đến chốn này  
Là Phật, các Bồ Tát  
Hàng Phạm, Ma, Đế Thích ?  
Nguyện xin **Cứu Thế** nói  
Nhân duyên của Thần Thông  
Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tịch Hữu Đế Thích rằng:”Như vậy ! Như vậy !  
Nay ông hãy lắng nghe, Ta sẽ diễn nói

Đây là **Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** (Kṣitigarbha Bodhisatva Mahāsattva) ở vô lượng a tăng kỳ kiếp vì đời ác năm trước , thành tựu chúng sinh cho nên đi đến chốn này cùng với tám mươi tần bà na no tha trăm ngàn ức đẳng Đại Bồ Tát đến dự, đều vì lễ bái cúng dường cung kính

Vì muốn thấy Đại Chúng tập hội, muốn nghe Đại Chúng khởi tùy vui cho nên Địa Tạng Bồ Tát tác tướng Sa Môn, hiện sức Thần Thông làm nơi biến hóa mà có việc đại trang nghiêm của nhóm như vậy

Cũng là vô lượng Công Đức chẳng thể luận bàn của Như Lai  
Cũng có tên là Chính Pháp Phục Tàng của Thanh Văn, Bích Chi Phật  
Cũng có tên là bãi báu lớn của báu **Giải Thoát Trí**  
Cũng gọi là Pháp của Bồ Tát cứu thế  
Cũng gọi là Niết Bàn Đạo Sư Thượng Chủ giống như viên ngọc báu Như Ý làm cho đầy đủ sự mong cầu, cũng như bãi báu của tất cả người đi buôn  
Cũng như đại địa hay sinh căn lành  
Cũng là Niết Bàn, Cầu Pháp Thần Khí  
Cũng là cái bình chứa Công Đức trong sạch  
Cũng là mặt trời mặt trăng chiếu sáng chốn đi  
Cũng là ngọn đuốc lớn của cõi Hắc Am U Minh  
Như mặt trăng làm trong mát sức nóng của Phiền Não  
Như kẻ không có chân được cỗ xe Như Ý  
Như kẻ loạn tâm được mùi vị Cam Lô  
Như người già yếu gặp cây gậy , ghế ngồi  
Là gốc rễ của ruộng Phước lớn , tâm buông bỏ không ngưng trệ  
Như cứu nạn khổ cho đời sau  
Như khởi bạn thân làm mây lọng trừ lửa nóng Kiết Sử

Như viên ngọc Tịnh Thủy trừ uế trước.  
 Như khởi con đường chính vượt qua lối đi hiểm nạn  
 Là giường nằm an ổn cho người bệnh nặng  
 Là chiếc xe do bốn con ngựa kéo đi qua cây cầu sinh tử  
 Cũng là chiếc thuyền lớn Vô Thượng vượt qua bờ bên kia  
 Là quả báo thắng diệu của ba căn lành  
 Là cỗ xe lớn tối thượng của các Thí Giả (Người bố thí)  
 Giữ Giới chẳng lay động như núi Tu Di  
 Tinh tiến khó hoại giống như Kim Cương  
 Nhẫn nhục bền chắc cũng như Đại Địa  
 Tổng trì Chính Pháp, tâm không có ba Tướng  
 Thiền Định trang nghiêm như vòng hoa màu nhiệm  
 Trí Tuệ sâu rộng giống như biển lớn  
 Tâm không có sự nương dựa giống như Hư Không  
 Phương Tiện không nhiễm dính như mọi đám hoa  
 Ở chỗ Ngoại Đạo như vua Sư Tử  
 Xa lìa phiền não như Tê Giác một sừng  
 Diệt các Kiết Sử như rửa bụi dơ  
 Hay trừ Xú uế như gió thổi mạnh  
 Hộ giúp người có bệnh như Thầy Thuốc giỏi  
 Hay trừ mọi bệnh như Diệu Dược Vương  
 Đoạn trừ phiền não như cầm cây kiếm bén  
 Vì kẻ sợ hãi, làm Đại Thân Hữu  
 Phòng các oán địch như thành hào bền chắc  
 Hay trừ uế trước như nước trong sạch  
 Cứu tế các sự đói khát giống như nhung quả (Quả mềm nhỏ)  
 Cũng là quần áo tối thắng cho người lỏa lồ  
 Làm mây lọng kín che cho kẻ bị nóng bức

Đây đủ quả báo căn lành như vậy, trong sạch bậc nhất bền chắc chẳng hoại, chốn Diệu Sắc hay sinh thọ lạc. Ở nơi Đại Hội hay sinh Tàm Quý (biết xấu hổ) trừ các Kiết Sử. Chỗ hành Thiền Định nương vào Bốn **Chính Cần**, bốn **Nhiếp**. Khởi dòng Nhẫn Nhục, Đại Địa cũng như Tu Di. Tổng trì sâu rộng như biển lớn. Thần Túc tự tại không có ngăn ngại như Hư Không. Hàng phục các Ma. Tất cả Kết Tập tu hành Chính Đạo, vô lượng Thiền Định. Cũng làm bãi châu ngọc của **Nhất Thiết Chung Chung Trí**, hay chuyển bánh xe Pháp thanh tịnh vô thượng

Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát vì muốn đi đến nên trước tiên hiện điềm lành này, cũng vì cung kính cúng dường Ta cho nên đi đến chốn này.

Đức Phật lại khen ngợi Địa Tạng Bồ Tát rằng: Ông đến từ phương Nam cùng với tám mươi tần bà trăm ngàn na do tha Bồ Tát dùng sức thần thông đều đi đến chốn này”

Hết thầy Bồ Tát đều hiện tướng Thanh Văn ở trước mặt Đức Như Lai, đỉnh lễ chân Phật, chuyển theo bên phải ba vòng, liền chấp tay lại rồi nói Kệ rằng:

**Lưỡng Túc Tối Thắng Đại Đạo Sư**

Luôn tu nơi **Từ**, phát tâm lành  
Hay sinh Nhẫn Nhục như đại địa  
Giải thoát chúng sinh, trừ giận ghét  
Đầy đủ các tướng tốt cực lớn  
Mà hay nghiêm sức tất cả Giới  
Hay mãn tất cả các ruộng Phước  
Thường tu Thật Ngữ với Đại Từ  
Hay thấy đoạn trừ các lưới **Thọ**  
Đềy hay như thật khéo an trú  
Bỏ các nước Phật thanh tịnh khác  
Chúng sinh trong đó đủ căn lành  
Bản Nguyện muốn độ đời ác trước  
Thành tựu tất cả các chúng sinh  
Hay sinh Kiên Cố Cần, Tinh Tiến  
Vượt hơn vô lượng các Khổ Hạnh  
Thường tu nơi đáng sợ khó hành  
Vượt hơn vô lượng các Khổ Hạnh  
Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn, Tinh Tiến  
Tu tập Thiền Định với Trí Tuệ  
Vô số chư Phật, hàng Bồ Tát  
Thanh Văn, Đại Chúng đều cúng dường  
Cấp đủ thuốc thang bệnh, đói khát  
Cứu độ tất cả các trời buộc

Con từ xưa nay buông thân mệnh  
Vì lợi chúng sinh không tham tiếc  
Thường vì Pháp nên buông bỏ thân  
Da, xương, thịt, máu cho chúng sinh  
Được mọi lợi lạc đều buông xả  
Có Đại Từ Bi vì tất cả  
Nơi lưới phiền não của chúng sinh  
Tu hành Tịch Diệt đều siêu độ  
Đóng kín tất cả căn sáu **tình**  
Thường hay xa lìa nơi các **Dục**  
Tu **Khổ, Vô Thường, Không, Vô Ngã**  
Cũng khéo quán sát nơi **Thế Đế**  
Các Nhân khổ sở, gốc **Ái Dục**  
Đều hay khô cạn các phiền não

Dùng Nghĩa này nên nhiếp sáu Tinh  
Hay khéo đoạn trừ tất cả **Âi**  
Hay tu vô lượng môn Đại Bi  
Phổ cập tất cả các Quần Sinh  
Con vốn chẳng buông Thệ Nguyễn lớn  
Mà cũng chẳng trụ Thắng Bồ Đề  
Tất cả chúng sinh, **Tướng Như Như**  
Cũng thấy Quần Manh (người bị mù) chịu khổ bức  
Như vậy suy tư vì chúng sinh  
Liên hay siêng tu Đại Tinh Tiến  
Phát siêu Tinh Tiến, Thí, Giới, Nhẫn  
Tu các Thiền Định với Trí Tuệ  
Giống như bà mẹ có một con  
Luôn dùng Tâm Từ mà nuôi dưỡng

Người nơi chúng sinh cũng như vậy  
Thường hay chu cấp cho tất cả  
Vì thế người mau được Bồ Đề  
Độ thoát tất cả vô lượng chúng  
Thệ nguyện chẳng bỏ một chúng sinh  
Không gì không trụ:Thí, Giới, Nhẫn  
Tinh Tiến, Thiền Định, tu Trí Tuệ  
Thường hay ở trong thời Mạt Thế  
Cầu nơi Vô Thượng Thắng Bồ Đề  
Vì thế cứu đời nơi Mạt Kiếp  
Mau được Tối Thắng Vô Thượng Đạo  
Điều phục nhóm Ma Dạ Xoa ác  
Các Rồng Thần cùng với người ác  
Giống như Kim Cương chặt các **Kết**  
Đều hay an trụ các Thánh Đạo  
Vì vô lượng Chúng nên thọ ký  
Thường thành Bồ Đề Vô Thượng Đạo  
Công Đức Tối Thắng Minh Trí Giả  
Là đại tướng của ruộng **phước** thật (Chân Phước Điền)  
Nơi vô lượng giới, làm **cứu thế**  
Đều che tất cả các quần sinh  
Ở mười phương Giới làm ruộng Phước  
Danh tiếng vang xa tràn tất cả  
Thế nên tất cả các Bồ Tát  
Đều hay buông xả việc riêng mình  
Là người, Thần Túc mà lai tập

Đều đến Thế Tôn Đại Mâu Ni  
Nguyện xin Như Lai riêng diễn nói  
Nếu người được nghe đều vui vẻ  
Đã nghe Pháp xong, siêng tinh tiến  
Thường được tu học Đạo Bồ Đề  
Đều giống sức Đại Tướng ở biển  
Sẽ mau được gần nơi Bồ Đề  
Chưa từng nghe thấy, khiến đại tập  
Vì thế các người đều đến hội  
Có mười ba ức các Dạ Xoa  
Làm điều tàn hại, ăn máu thịt  
Mau buông các ác đến nơi này  
An trụ Đạo Tối Thắng Vô Thượng

Có được Nhẫn Nhục Đà La Ni  
Có được các Thiền Định tối diệu  
Có xong được chứng, hết các **Lậu**  
Vô Trước La Hán Nhân Trung Tôn (A La Hán không nhiễm dính là bậc Tôn  
Quý trong loài người)

Có hay khéo tu **bốn Vô Lượng**  
Có hay trụ nơi **bốn Nhiếp Pháp**  
Có được **bốn Biện Tài** tối thắng  
Lại có được tu các Pháp Nhẫn  
Có được Tam Muội Thủ Lăng Nghiêm  
Có được Hư Không Trí Tuệ Nhãn  
Có được Vô Sinh, các Pháp Nhẫn  
Đều nhân Pháp do Thế Tôn nói  
Chế ngự tất cả các Di Học  
Chín mươi sáu loại nhóm Ngoại Đạo  
Tồi phục tất cả Ma Oán xong  
Đều là sức Đại Tướng cứu thế  
Đóng kín Địa Ngục, Quỷ, Súc Sinh  
Lợi ích tất cả chúng Trời Người  
Thế nên các chúng sinh chân thật  
Đều đi đến tập Thần Lực Phật

Đói khát, bệnh dịch, kiếp đao binh  
Đều ở ngày nay mà tiêu diệt  
Nếu tự mù mờ mất Chính Đạo  
Các chúng sinh này khiến giải thoát  
Vô lượng kẻ phiền não cuồng loạn

Thầy đều an trí nẻo Tịch Diệt  
Khiến chúng đều hay buông Nghiệp xong  
Vì lẽ Như Lai nên đến đây

Vô lượng Thế Giới, ức cõi Phật  
Đều là nơi Cứu Thế cư ngụ  
Danh vang mười phương, xưng vô lượng  
Chúng con nghe xong nên đến đây  
Biển công đức Nhất Thiết Chủng Trí  
Được nghe tướng chân thật như vậy  
Độ thoát tất cả các chúng sinh  
Con khiến vui vẻ nên kính lễ  
Rồi ở trăm ngàn ức vạn kiếp  
Thường siêng tu tập mọi loại **Thí**  
Nay con sẽ học phát **Hoàng Thệ**  
Nay con đến Phật Thần Túc này  
Con sẽ tu học ở đời trước  
Hay đến Thắng Bồ Đề bậc nhất

Khi ấy Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát dùng Nhược Can loại Thiên hoa, hương, hoa, Anh Lạc rải tán trên Đức Phật thì hoa được rải tán biến thành lọng báu

Lúc đó Địa Tạng Bồ Tát ngồi trước mặt Đức Phật lắng nghe , nhận Kinh. Các Hội Chúng đi đến, nhìn thấy Địa Tạng Bồ Tát đều sinh tưởng hiếm có . Dem mọi thứ hương, hoa, Anh Lạc, Lụa màu, lọng, phướng, phan với các quần áo rải tán trên Địa Tạng Bồ Tát rồi nói như vậy:”Chúng tôi thích được Thiện Lợi. Do Thần Lực của Đức Phật nên được nhìn thấy các Đại Trưởng Phu như vậy để lễ kính, hỏi han”

Bấy giờ lại có **Khát Ngưỡng Bồ Tát Ma Ha Tát** từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh trang quần áo, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng Phật rồi bạch Phật rằng:”Thế Tôn ! Thiện Nam Tử này từ cõi Phật nào đi đến nơi đây ? Tu căn lành gì mà hay làm mọi thứ tán thán, nói Công Đức của Phật như vậy ? Con xưa nay chưa từng nghe thấy !”

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Khát Ngưỡng Bồ Tát:”Thôi đi Đại Sĩ ! Chẳng phải mình ông chưa nghe điều đó mà tất cả Đại Chúng với các Trời Người , chỉ trừ Phật Như Lai, không ai có thể biết số lượng Công Đức của Thiện Nam Tử này. Ngay nay Như Lai tất sẽ hiển nói, chẳng qua các Trời Người ngu ám, tự mình bỏ sót.

Tộc Tịch Tử đó thành tựu Công Đức Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội chẳng thể luận bàn, vào Hành Xứ của Như Lai được Vô Sinh Pháp Nhẫn. Đối với các Pháp của Phật đều được tự tại, vào Pháp Nhẫn thâm sâu, đã vượt qua biển Nhất Thiết Trí.

Thiện Nam Tử này du hý dùng Sư Tử Quang Tam Muội đi lên đỉnh Tu Di của núi Nhất Thiết Trí, tồ phục Dị Học, thành tựu chúng sinh tại cõi Phật của mình thầy đều dừng trụ

Tùy các cõi Phật, vào **Trí Tam Muội** . Dùng sức của Tam Muội đó khiến cho tất cả chúng sinh trong quốc thổ nhìn thấy các Bồ Tát

Tùy các cõi Phật, vào **Trí Lạc Tam Muội** , ở quốc thổ đó hết thấy cúng dường Phật

Tùy các cõi Phật, vào **Thanh Tịnh Lạc Tam Muội** . Vào Tam Muội đó xong tất thấy các Đức, tất cả lỗi lầm mà ở tâm tướng thanh tịnh không nhiễm

Tùy các cõi Phật, vào **Tàm Quý Tam Muội** rồi ở quốc thổ ấy khiến các chúng sinh đều được tàm quý, xa lìa các ác, không có ngu ám

Tùy các cõi Phật, vào **Thủy Cảnh Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy đều vào Định đó, khiến cho các chúng sinh được Túc Mệnh Trí, hay chết ở đời trước thì sinh về chốn này, khéo ở Thiên Định

Tùy các quốc thổ, vào **Vô Ưu Minh Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy đều lìa lo buồn

Ở các cõi Phật, vào **Thần Thông Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy đều vào Thần Thông Tam Muội

Tùy quốc thổ của Phật, vào **Trí Minh Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy đều lìa ngu si, liền thấy tất cả cõi Phật ở mười phương

Tùy các cõi Phật, vào **Phật Cự Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy quy y Tam Bảo

Tùy các cõi Phật, vào **Kim Cương Quang Tam Muội**. Vào Tam Muội đó xong cũng hay khiến cho tất cả quốc thổ của chư Phật, núi Thiết Vi, Thiết Quốc Vi cho đến Tu Di Sơn Vương, tất cả: khe, suối, ngòi, lạch chảy đều hiện hết, đất bằng phẳng như lòng bàn tay, hay khiến cho tất cả các rắn ác độc cùng với Cổ Đạo thủy đều tiêu diệt.

Tùy các cõi Phật, vào **Trí Lực Hàng Phục Tam Muội** cũng hay khiến cho Ma ấy với quyến thuộc của Ma thấy đều kinh sợ, quy y Tam bảo

Tùy các cõi Phật, vào **Điện Quang Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy lìa sợ đời sau, được Pháp không sợ

Tùy các cõi Phật, vào **Vị Lạc Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy tùy theo sở niệm ăn uống đều được sung túc

Tùy các cõi Phật, vào **Tinh Khí Duyệt Lạc Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy được thân kiên lao, lìa các bệnh khổ

Tùy các cõi Phật, vào **Lạc Cụ Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy đều được trạng phu ngọa cụ, quần áo, Anh Lạc không hề thiếu thốn, thuốc men chữa bệnh, thân đều đoan chính

Tùy các cõi Phật, vào **Vô Tranh Trí Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy , thân đều dài đẹp đoan nghiêm cao lớn , xa lìa tất cả oán ghét trói buộc thấy đều nhận niềm vui, đều như: Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tiến, Thiên Định. Tâm không tán loạn, đầy đủ Trí Tuệ thâm nhập Pháp Giới

Tùy các cõi Phật, vào **Vô Ưu Bố Tam Muội** mà hay đối với tất cả chúng sinh ấy đều sinh tâm hoan lạc, lìa lo sợ

Tùy các cõi Phật, vào **Quang Lạc Tam Muội** . Đối với tất cả chúng sinh của cõi Phật ấy , được Trí Vô Ngại, lia các sự vụ

Tùy các cõi Phật, vào **Thiện Trụ Kim Cương Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy được đầy đủ các căn, chẳng bị hoại thiếu

Tùy các cõi Phật, vào **Quán Tràng Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy thấy đều chán lia, vứt bỏ các ác, hộ trì mười Thiện, sinh lên nẻo Trời

Tùy các cõi Phật, thâm nhập vào **Đại Từ Âm Thanh Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy đều cùng thương xót, đều khởi Tâm Từ. Được tâm không sợ, được tâm không phiền não... tâm liền cùng Bi Niệm (nhớ thương nhau)

Tùy các cõi Phật, vào **Tập Phước Xứ Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy được lia đấu tranh; thấy đều tiêu diệt: bệnh tật, đói khát, mưa gió không đúng thời, ăn uống, khổ não, vị chua cay đắng

Địa Tạng Bồ Tát ấy đã đến đất Phật, vào **Hải Điện Tam Muội** . Tùy theo đất nước đã đến, tất cả thấy đều biến thành đất báu, lia các uế ác. Cây quần áo, cây Anh Lạc, cây hoa quả nghiêm sức Phật Giới. Vào lúc sáng sớm thời vào **Hằng Hà Sa Thế Giới Tam Muội** . Vì thành tựu chúng sinh cho nên từ Định khởi khiến cho vô lượng vô biên Thế Giới của chư Phật ở đời ác năm trước, thành tựu chúng sinh đều không dư sót. Có Thế Giới Phật, lúc khởi đao binh thời Tộc Tính Tử này vào lúc sáng sớm, vào Tam Muội Lực khiến cho đao binh, giáp trượng thấy đều tiêu diệt.

Tùy các cõi Phật có Dịch Kiếp khởi, hại các chúng sinh cũng khiến cho tất cả chúng sinh tự nhiên tiêu diệt

Tùy các cõi Phật, nếu có đói khát khởi thì khiến cho tiêu diệt hết nạn đói khát ấy , đều được sung mãn

Tộc Tính Tử này dùng sức uy thần của Tam Muội đó hay khiến cho thành tựu tất cả chúng sinh

Địa Tạng Bồ Tát dùng Công Đức chẳng thể luận bàn , thành tựu chúng sinh. Vào đời quá khứ, ở nơi vô lượng hằng hà sa chư Phật, phát thệ nguyện Đại Bi bền chắc thấy đều thành tựu tất cả chúng sinh, trang nghiêm thế lực giống như sấm nổ. Ở khoảng một bữa ăn mà hay thành tựu vô lượng ức đẳng na do tha người , đầy đủ căn lành

Nếu có chúng sinh bị vô lượng mọi thứ các khổ gây rối, đói khát áp bức mà có xưng tên Địa Tạng Bồ Tát ắt hay khiến cho kẻ ấy ăn uống đầy đủ, diệt các khổ não, an trú vào nẻo Niết Bàn, đều được khoái lạc

Nếu có chúng sinh thiếu thốn quần áo, mũ áo, Anh Lạc , bệnh gầy ốm, thuốc men, mọi loại vật dụng. Nếu xưng tên Địa Tạng Bồ Tát thì tùy theo mong muốn đều khiến cho đầy đủ dư thừa, an trú trong nẻo Niết Bàn, được niềm vui bậc nhất

Nếu có chúng sinh lia tâm vui thích mà cùng tập hội với điều chẳng vui thích. Nếu xưng tên Địa Tạng Bồ Tát thì tất cả vật dụng ưa thích đều quy về hết,



thấy đều xa lìa điều chẳng vui. Ý đó thích gì hay khiến đều được, an trú Niết Bàn, được niềm vui bậc nhất

Nếu có chúng sinh, thân tâm chịu khổ, bị mọi thứ bệnh mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát thì sự khổ não của thân tâm thấy đều trừ hết, an trú Niết Bàn, được niềm vui bậc nhất.

Nếu các chúng sinh cùng hưởng về tâm ác mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát sẽ khiến cho chúng sinh ấy nhu hòa nhẫn nhục, liền cùng với Tàm Quý, Tâm Từ, Sát Hối, an trú Niết Bàn

Nếu các chúng sinh bị cột nhốt trong lao ngục, gông cùm xiềng thân, chửi đũa mọi khổ mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, một lòng quy y sẽ khiến cho các chúng sinh đều được giải thoát, tự tại không ngại. Cho đến đáng bị người cột trói, chịu roi gậy đánh mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, một lòng quy y thì cũng lại như vậy, đều được giải thoát, an trú Niết Bàn, được niềm vui bậc nhất

Nếu có chúng sinh chẳng đủ các căn, mệt nhọc, lưỡi biếng, điên cuồng, phóng dật quên mất Bản Tâm. Tham dục, giận dữ, ngu si, ganh ghét, keo kiệt, sợ hãi, Tà Nghi, kiêu mạn, mê ngủ... mọi ác thấy đều lớn mạnh mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, một lòng quy y thì mọi khổ như vậy đều khiến giải thoát, an trú Niết Bàn, được niềm vui bậc nhất

Nếu có chúng sinh vì nơi có nước lớn, giòng chảy đục, lửa mạnh thiêu đốt. Hoặc đường hầm, sườn núi cao, nương thân nơi núi hiểm. Hoặc cây gỗ rơi xuống với các nhà cửa mà thân bị núi che... có vô lượng sợ hãi bởi nhóm như vậy. Nếu hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, một lòng quy y thì đều khiến cho giải thoát các việc đáng sợ của nhóm như vậy, an trú Niết Bàn, được niềm vui bậc nhất

Nếu có chúng sinh bị các rắn độc, mọi loại cầm thú cắn. Hoặc bị trúng mọi thứ thuốc độc mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, một lòng quy y thì các điều đáng sợ đó đều được giải thoát

Nếu có chúng sinh bị A Ba La Ma Yểm Tê gây thương hại. Hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày cho đến bảy ngày hay khiến cho tâm bị điên cuồng, rối loạn, Chiến tâm, điều tâm điên đảo cho đến mất tâm... mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát thì các nỗi sợ hãi của tộc tính nam nữ như vậy thấy đều được giải thoát, an trú Niết Bàn, được niềm vui bậc nhất.

Nếu có chúng sinh bị các La Sát, Quỷ ác bắt ép; Cừu Bàn Đồ bắt ép, Phú Đan Na bắt ép, Ca Tra Phú Đan Na bắt ép. Hoặc bị sư tử, cọp, sói, chất độc, Cổ Đạo, quân trận, chiến đấu, oán tặc quấy rối, lâm địch không có ham sống cầu vui... mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, một lòng quy y thì tộc tính nam nữ như vậy mau lìa mọi khổ, đều trừ họa nạn, an trú Niết Bàn, được niềm vui bậc nhất.

Nếu có chúng sinh vì Đa Văn, vì Tín, vì Giới, vì Thí, vì Thiển Định, vì Thần Thông, vì Giải Thoát; vì hình sắc, âm thanh, mùi ngửi, vị nếm, cảm xúc va chạm; vì các Công Đức; vì công xảo, hoa, quả, cây, gỗ, vật dụng; vì tăng ích tài lợi; vì các

thuốc men, phòng xá, nhà cửa; vì khiến mưa , nước thuận thời. Vì được gió lành; vì cầu nam nữ vợ con, phương tiện tu Phước, vì trừ nóng lạnh... khiến được chính niệm. Cầu mọi loại nhân duyên của nhóm như vậy mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, một lòng quy y . Do sức uy đức của Thiện Nam Tử này cho nên đều hay xứng với công đức ước nguyện của vô lượng chúng sinh . Ví như gieo giống nơi ruộng hoang mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, một lòng quy y thấy đều biến thành Thắng Quả vi diệu. Tại sao thế ? Vì Thiện Nam Tử này đã ở trước mặt Vô lượng a tăng kỳ bất khả số kiếp Như Lai trong đời quá khứ phát Thệ Nguyện bền chắc giống như Đại Địa khiến cho tất cả chúng sinh đều được thọ dụng.

Sức Công Đức của Thiện Nam Tử đó hay khiến cho gốc rễ, cọng, cành, lá, hoa quả lành thấy đều thuấm nhuần tăng trưởng thành tựu

Nếu có chúng sinh gây tạo các ác, mười nghiệp chẳng lành mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ tát, một lòng quy y thì tất cả kiết sử phiền não đều được tiêu diệt, xa lìa mười ác, thành tựu mười Thiện, nơi các chúng sinh khởi tâm Từ Bi, hưng tâm lợi ích

Thiện Nam Tử đó dùng sức tinh tiến ở trong khoảng một bữa ăn nơi mỗi một cõi Phật trong vô lượng a tăng kỳ Thế Giới của chư Phật dùng khoảng một bữa ăn độ thoát vô lượng hằng hà sa a tăng kỳ chúng sinh. Dùng tướng mạo đó khiến thoát các ác, thấy đều thành tựu Công Đức chẳng thể luận bàn.

Thiện Nam Tử này dùng sức của lời Thệ bền chắc hay khiến thành tựu tất cả chúng sinh

Như vậy, Tộc Tính Tử hoặc làm thân Phạm Thiên thành tựu chúng sinh. Hoặc làm Tự Tại Thiên, Đại Tự Tại Thiên, Ma Hê Thủ La Thiên. Hoặc làm Tha Hóa Tự Tại Thiên, Hóa Lạc Thiên, Đâu Xuất Đà Thiên, Diêm Ma Thiên , thân Đế Thích Thiên, Thân Tứ Thiên Vương Thiên thuộc Dục Giới. Hoặc làm thân Bồ Tát. Hoặc làm thân Tích Chi Phật, làm thân Thanh Văn. Hoặc làm thân Chuyển Luân Thánh Vương , Bà La Môn, Sát Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà.... Hoặc làm thân nam, thân nữ. Hoặc làm thân Đồng Nam, Đồng Nữ. Hoặc làm thân Càn Thát Bà, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Trời, Rồng, Dạ Xoa. Hoặc làm thân La Sát. Hoặc làm thân Cưu Bàn Đồ. Hoặc làm thân Tỳ Xá Xà . Hoặc làm thân Phú Đan Na. Hoặc làm thân sư tử. Hoặc làm thân cọp, sói. Hoặc làm thân Tu Hú, thân ngựa. Hoặc làm thân trâu. Hoặc làm thân của mọi loài chim. Hoặc làm thân Diêm La Vương. Hoặc làm thân binh lính của Địa Ngục. Hoặc làm thân Địa Ngục. ... vì mọi loài thuộc các chúng sinh mà nói Pháp , tùy theo chúng sinh hiển bày ba Thừa thấy đều khiến làm Địa Bất Thoái Chuyển.

Thiện Nam Tử này thành tựu Công Đức Phục Tàng chẳng thể luận bàn như vậy, dùng báu giải thoát mà tự trang nghiêm, cũng là mẹ của các Pháp thuộc Bồ Tát, hưởng Đại Niết Bàn Vô Thượng Thương Chủ

Này Thiện Nam Tử ! Nhóm Di Lạc, Văn Thù, Quán Am, Phổ Hiền là bậc thượng thủ của hằng hà sa các vị Đại Bồ Tát Nếu có người ở trong trăm kiếp lễ kính, cúng dường , muốn cầu ước nguyện thì chẳng thể bằng một khoảng lễ bái

cúng dường Địa Tạng Bồ Tát, Công Đức rất nhiều , mau được ước nguyện thủy đều mãn túc. Tại sao thế? Vì Địa Tạng Bồ Tát này hay đối với tất cả chúng sinh làm nhiều ích lớn ví như báu Như Ý

Tộc Tánh Tử này nếu muốn thành tựu chúng sinh thì hay phát **Phục Tàng Đại Bi** bền chắc khiến mãn tất cả tâm nguyện của chúng sinh. Chính vì thế cho nên kẻ trai lành, người nữ thiện cần nên cúng dường Địa Tạng Bồ Tát.

Thời hội Đại Chúng đến từ mười phương, Bồ Tát Ma Ha Tát với các Thanh Văn, tất cả hàng Trời, Người, Dạ Xoa, Càn Thát Bà... từ chỗ ngồi đứng dậy , tùy sức cúng dường. Hoặc dùng mọi loại báu, hoa, quần áo, ngọc báu Ma Ni với vòng hoa, chuỗi ngọc, Anh Lạc, dây vàng, phan, lọng đem rải lên trên Địa Tạng Bồ Tát. Lại dùng vô lượng âm nhạc, mọi thứ Tán Tụng cúng dường Địa Tạng Bồ Tát.

Bấy giờ Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát lại đem Mọi thứ này cúng thí **Tu Già Đà** (Sugata :Đấng Thiện Thệ). Liền nói Kệ rằng:

*Trời, Người, Rồng, Thần đã cúng dường*

*Bồ Tát mười phương đều đến dự*

*Nghe có công đức lớn cứu đời*

*Nguyện Phật nhận con cúng tối thắng*

Khi ấy Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát nói Kệ đó xong, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật

*Lúc đó Đức Thế Tôn lại nói lời Kệ*

*Muốn khởi Trí trong sạch bền chắc*

*Hay diệt phiền não của chúng sinh*

*Khiến chúng được vui như tay báu (Bảo Thủ)*

*Hay cắt kết nạt như Kim Cương*

*Ông khởi Đại Bi, các tinh tiến*

*Dùng đem cúng dường Tối Thắng Tôn*

Bấy giờ Địa Tạng Bồ Tát làm lễ rồi đứng dậy bạch Phật rằng:”Thế Con ! con sẽ cứu độ bốn thiên hạ này. Tăng trưởng Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di tăng trưởng thọ mệnh, hộ niệm tăng trưởng thọ mệnh, Tăng không có bệnh tật, tăng trưởng sắc đẹp sức mạnh, tăng trưởng danh tiếng, tăng trưởng Tư Nghiệp, tăng trưởng bạn thân, tăng trưởng quyến thuộc, tăng trưởng Tín Giới, tăng trưởng Đa Văn, tăng trưởng nơi Bố Thí, tăng trưởng Nhẫn Nhục, tăng trưởng phương tiện, tăng trưởng Học Ý với các Thánh Đế, Tăng trưởng người ở Đại Thừa với tất cả Diên Đạo, tăng trưởng Pháp Tướng chân thật chiếu sáng, tăng trưởng thành tựu tất cả chúng sinh, tăng trưởng phát Từ Bi Hỷ Xả rộng lớn, tăng trưởng tất cả Tịnh Pháp, tăng trưởng Diệu Xưng Danh Văn Tam Giới, tăng trưởng mưa Pháp thấm giòng chảy Tam Hữu, tăng trưởng Đại Địa với tất cả mùi vị của vật, tăng trưởng hết thủy nghiệp lành của chúng sinh, tăng trưởng Pháp Khí với vô số Phước Hạnh, tăng trưởng Trí Tuệ thủy đều chiếu sáng, tăng trưởng lối nẻo Sở Hạnh của sáu Ba La Mật, tăng trưởng năm loại mắt thông đạt không ngại, tăng trưởng Quán Đỉnh, tăng

trưởng Niết Bàn, tăng trưởng uy đức chiếu sáng tất cả Pháp chưa từng có, mọi Đức cứu cánh, Kỳ Biệt Chú Thuật Đà La Ni Chương Cú.

Con ở nơi hằng hà sa chư Phật đời quá khứ thấy đều thọ trì Chú của nhóm như vậy, tăng trưởng Pháp đầy đủ Bạch Tịnh. Tăng trưởng hạt giống, gốc rễ, cọng, hoa, quả, tất cả thuốc, lúc đậu. Tăng trưởng mây, mưa, nước, lửa, gió. Tăng trưởng Phước Lạc. Tăng trưởng tài vật. Tăng trưởng vô lượng quả báo tối thắng. Tăng trưởng cơ nghiệp. Chú này có lợi ích hay trừ tất cả khổ não trói buộc.

Liên nói Chú là:

- 1\_ Diêm phù
- 2\_ Diêm diêm phù
- 3\_ A xá diêm phù
- 4\_ Bà ca la diêm phù
- 5\_ Am bà diêm phù
- 6\_ Tỳ la diêm phù
- 7\_ Bà đồ la diêm phù
- 8\_ A lô già diêm phù
- 9\_ Đạt ma diêm phù
- 10\_ Bà tra ma diêm phù
- 11\_ Bà đế gia ni lê , a la diêm phù
- 12\_ Tỳ bà bà lô già phản ma diêm phù
- 13\_ Ưu bà xá ma diêm phù
- 14\_ Ưu ba xá ma diêm phù
- 15\_ Na na na diêm phù
- 16\_ Đồ na bà mưu trí la na diêm phù
- 17\_ Tỳ thi lê dạ na diêm phù
- 18\_ Xa đa bà diêm phù
- 19\_ Bà già tu chí ma hề lợi
- 20\_ Đà di
- 21\_ Huyền di
- 22\_ Già ca la tư
- 23\_ Già ca ma tư lê
- 24\_ Sái lợi
- 25\_ Hề nghi
- 26\_ Ca la bà bà bà đế
- 27\_ A lê ba la tỳ
- 28\_ Bà già la bà đà di
- 29\_ La già đà di
- 30\_ Ba la già già già hề lê
- 31\_ Ma lê
- 32\_ Y ca tha tha xí

- 33\_Tha khứ lâu**  
**34\_Thát lê**  
**35\_Xá lê**  
**36\_Di lê**  
**37\_Ma bản**  
**38\_Đa bản**  
**39\_Cứu lê**  
**40-Di lê**  
**41\_Ướng cứu chi đa tỳ**  
**42\_Át lê**  
**43\_Đế lê**  
**44\_Ba la đế lê**  
**45\_Xoa tra khổ bà lê**  
**46\_Chân kỳ chân**  
**47\_Chân cầu lê**  
**48\_Hữu lâu, hữu lâu, hữu lâu**  
**49\_Cứu lâu đầu di lê**  
**50\_Di lê bản**  
**51\_Bà đồ bà khả la**  
**52\_Khuy khuy lê**  
**53\_Lô lưu lô lâu lưu**  
**54\_Bà bà đồ tỳ**  
**55\_Luân đàn di**  
**56\_Tư bà ha**  
**57\_Ma ha phục đà ca lâu sa tỳ luân đàn di di, tư bà ha**  
**58\_Ca lâu sa la ba tỳ luân đàn di, tư bà ha**  
**59\_Ca lâu sa ô đồ tỳ du đàn di, tư bà ha**  
**60\_Tát bà ha xa bà lợi phú la đàn di, tư bà ha**  
**61\_Tát bà bà tư gia tam ba đà di di, tư bà ha**  
**62\_Tát bà đa tha a trật đế , tư bà ha**  
**63\_Tát bà bồ đề tát đỏa, a trật đế a nguyên địa đế, tư bà ha**

**ÀRYA KṢITIGARBHA BODHISATVÀYA DHÀRAṆÌ**

NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ÀRYA KṢITIGARBHA BODHISATVÀYA MAHÀSATVÀYA

TADYATHÀ: KṢAM-BHU , KṢAM-BHU, KṢUD KṢAM-BHU, ÀKÀ'SA  
 KṢAM-BHU, VÀRAKA KṢAM-BHU, ABHÙ KṢAM-BHU, VAIRA KṢAM-  
 BHU, VAJRA KṢAM-BHU, ÀLOKA KṢAM-BHU, DAMA KṢAM-BHU,  
 SATYÀMA KṢAM-BHU, SATYA NIRHÀRA KṢAM-BHU, VYAVALOKA  
 KṢAN VÀ KṢAM-BHU, UPA'SAMA KṢAM-BHU, NAYANA KṢAM-

BHU,PRAJÑÀ SAMBHUTI RANA KṢAM-BHU, KṢANA KṢAM-BHU,  
VI'SĪLYA KṢAM-BHU, 'SÀSTĀLĀVA KṢAM-BHU, VYĀDA SUTA  
MAHILE DĀHILE DAME 'SAME, CAKRĀSI CAKRA MAṢILE KṢILE  
BHĪRE, HIRE GRAH SAṢVALA VṚĀTE RATNA PĀLE CA CA CA CA,  
HĪRE MILE EKĀRTHA THAḤKHE THA GOLO, THALE THALE MILE,  
BĀṬHE TĀḌE KULE KU MILE , AMILE AṄGO CITTĀVI, ARI GILI  
PARAGILI KU'SA 'SAMALE, JAṄGE JAṄGULE , HURU HURU HURU  
HURU, STU-MILE MIMĪLEDHE 'SAMILE TARE BHĀ DADA HĀRA ,  
HĪRA HĪRE, HURU HURU NU, BHĀVA RAJA VI'SODHANE SVĀHĀ

KALIYUGA VI'SODHANE SVĀHĀ

KALUṢA MANA VI'SODHANE SVĀHĀ

KALUṢA MAHĀBHŪTA VI'SODHANE SVĀHĀ

KALUṢA RASA VI'SODHANE SVĀHĀ

KALUṢA OJA VI'SODHANE SVĀHĀ

SARVA Ā'SA PARIPŪRAṆI SVĀHĀ

SARVA SASYA SAṢPĀDANE SVĀHĀ

SARVA TATHĀGATA ADHIṢṬHITE SVĀHĀ

SARVA BODHISATVA ADHIṢṬHITA ANU MODITE SVĀHĀ

Nay Chú do Đức Thế Tôn nói là uy đức chiếu sáng chưa từng có, là gốc của mọi Đức nên đặc biệt nhớ kỹ Chương Cú Đà La Ni Thần Chú. Vào thời quá khứ, Ta ở nơi hằng hà sa chư Phật, thọ trì Chú đó, tăng trưởng tất cả Pháp Bạch Tịnh. Tăng trưởng gốc rễ, cọng, cành, lá, hoa, quả, thuốc, lúa đậu của các Thiện thuấm nhuận mưa, đất, lửa gió tăng trưởng thiện lạc , tăng trưởng tài vật, tăng trưởng thắng diệu, tăng trưởng tài vật. Uy lực của Chú này khéo hay cột buộc cũng gọi là khéo giải

Đức Thế Tôn nói Đà La Ni Chú này cho Thanh Văn Đệ Tử, Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di trong Thiên Hạ thấy đều hộ niệm, tăng trưởng tài vật tất cả sản nghiệp. Tăng trưởng Phật Pháp hay khiến lưu bố rộng lớn vô lượng khiến cho 3 cõi đều nhận được niềm vui.

Khi ấy Địa Tạng Bồ Tát rộng nói Kinh Đại Kỳ Biệt như vậy thời núi Khư La Đế Gia chấn động theo sáu cách, tất cả âm thanh , tiếng nhạc không đánh tự kêu vang, tuôn mưa mọi hoa báu, tất cả đại chúng thấy đều run sợ sợ đánh nhau, sinh tưởng hiếm có

Bấy giờ A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, xoa tay chấp lại rồi bạch Phật rằng:”Thế Tôn ! Pháp này nên gọi tên là Kinh gì ? Thọ trì ra sao ? Tu hành như thế nào?”

Đức Phật bảo:”Này A Nan ! Kinh này tên là **Địa Tạng Bồ Tát Thệ Nguyện Độ Chư Chúng Sinh**, như vậy thọ trì. Lại có tên là **Đại Phương Quảng**, như vậy thọ trì. Cũng có tên là **Sư Tử Quang Tam Muội**, cũng có tên là **Tỳ Chư Phật Độ Nhập Tâm Quý Tam Muội**, như vậy thọ trì. Cũng có tên là **Đà La Ni Thần Chú** , như vậy thọ trì. Nay ông lại lắng nghe tu hành Pháp dụng.

Đức Phật bảo:”A Nan ! Nếu có chúng sinh đang bị hình lục, gông cùm cột trói, tật bệnh khốn khổ, Quỷ My đeo bám thì một lòng kính lễ Địa Tạng Bồ Tát, xưng tên, chí tâm tụng trì Chú này, sám hối tội nặng căn bản, phát Tâm Bồ Đề. Bắt đầu từ nay cho đến tận bờ mé vị lai chẳng giết chóc, chẳng trộm cắp, chẳng dâm dục, chẳng nói dối, chẳng uống rượu , chẳng an thịt, chẳng ăn Ngũ Tân, thọ ba Tụ Giới. Thế nào là ba? Là Nhiếp Thiện Pháp Giới, Nhiếp Chúng Sinh Giới, Nhiếp Luật Nghi Giới cho đến Bồ Đề quy mệnh Chúng Tam Bảo, chẳng quy y 96 loại Ngoại Đạo Tà Pháp

Đức Phật lại bảo A Nan:”Nếu có Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di thọ trì Chú này thì tĩn trị phòng xá, an lập Đạo Trường, treo: dây lụa, phan, lọng; lầy bunn thơm xoa bôi mặt đất, đốt hương, rải hoa , xưng Địa Tạng Bồ Tát, chí tâm kính lễ, tụng niệm Chú này thời 5 Nghịch, 10 Ác, 4 Trọng, 8 Cấm ... nếu chẳng trừ diệt thì không có việc ấy. Chỉ trừ kẻ chẳng chí tâm, kẻ vừa mới trộm vật của Thần Đất, tăng lữ cho đến một vật của Tỳ Khưu thì Kinh này chẳng nhiếp.

Nếu có thọ trì , đọc tụng Kinh này thời tất cả các ác, thân bay, phục chú, chim kêu, trăm quái... thấy đều được tiêu diệt

Bấy giờ Tỳ Sa Môn Thiên Vương đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch Phật rằng:”Thế Tôn ! Nếu có người thọ trì, đọc tụng Kinh Đà La Ni Chú này . Con sẽ ủng hộ , che giúp thế lực ấy. Nếu có chúng sinh tin Tà, thấy loạn đảo hoặc phụng sự Bắc Thần, Cửu Tử Mẫu Thần, A Ma Thần, Táo Quân, Xả Địa, Xả Thần... giả xưng là Tiên Nhân. Kẻ có Tà Kiến như vậy thì con sẽ khiến cho người này đi đứng chẳng yên, bị mộng ác thao túng. Nguyên xin Đức Thế Tôn nghe con thọ trì”

Đức Phật bảo:”Lành thay ! Lành thay ! Ông thật có Đại Từ vô lượng, nhiều ích cho chúng sinh. Ta sẽ trợ giúp cho ông”

Đức Phật nói Kinh xong thời Phạm Thiên, Đế Thích, bốn vị Thiên Vương, Bồ Tát Ma Ha Tát, tất cả Đại Tập, A Nan... nghe điều Phật nói đều vui vẻ phụng hành

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT ĐÀ LA NI (Hết)

10/08/2007

Đại Tạng Kinh \_ Tập 85\_ No.2850

## MƯỜI NGÀY TRAI CỦA ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

Hán văn: Không rõ tên người dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

1\_ Ngày mồng một có **Đồng Tử** giáng hạ, niệm **Định Quang Như Lai** thì chẳng bị vướng vào Địa Ngục **Đao Sinh**, giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong bốn mươi kiếp

2\_ Ngày mồng tám có **Thái Tử** giáng hạ, niệm **Dược Sư Lưu Ly Quang Phật** thì chẳng bị vướng vào Địa Ngục **Phản Tử**, giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong ba mươi kiếp

3\_ Ngày 14 có **Sát Mệnh** giáng hạ, niệm một ngàn vị Phật đời Hiền Kiếp thì chẳng bị vướng vào Địa Ngục **Hoạch Thang**, giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong một ngàn kiếp.

4\_ Ngày 15 có **Ngũ Đạo Đại Tướng Quân** giáng hạ, niệm **A Di Đà Phật** thì chẳng bị đọa vào Địa Ngục **Hàn Băng**, giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong hai trăm kiếp.

5\_ Ngày 18 có **Diêm La Vương** giáng hạ, niệm **Quán Thế Âm Bồ Tát** thì chẳng bị đọa vào Địa Ngục **Kiểm Thụ**, giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong chín mươi kiếp

6\_ Ngày 23 có **Đại Tướng Quân** giáng hạ, niệm **Lô Xá Na Phật** thì chẳng bị đọa vào Địa Ngục **Nga Quỷ**, giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong một ngàn kiếp.

7\_ Ngày 24 có **Thái Sơn Phủ Quân** giáng hạ, niệm **Địa Ngục Bồ Tát** (?Địa Tạng Bồ Tát) thì chẳng bị đọa vào Địa Ngục **Trảm Chước**, giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong một ngàn kiếp

8\_ Ngày 28 có **Đế Thích** giáng hạ, niệm **A Di Đà Phật** thì chẳng bị đọa vào Địa Ngục **Thiệt Cứ**, giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong chín mươi kiếp.

9\_ Ngày 29 có **bốn vị Thiên Vương** (Tứ Thiên Vương) giáng hạ, niệm **Dược Sư Thượng Bồ Tát** (? Dược Thượng Bồ Tát) thì chẳng bị đọa vào Địa Ngục **Ngại Ma**, giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong một ngàn kiếp



10\_ Ngày 30 có **Phạm Thiên Vương** giảng hạ, niệm **Thích Ca Mâu Ni Phật** thì chẳng bị đọa vào Địa Ngục **Hôi Hà** , giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong tám ngàn kiếp.

\_Hết\_

27/01/2009

Đại Tạng Kinh \_ Tập 85\_ No.2909

## PHẬT NÓI KINH ĐỊA TẠNG

Hán văn: Không rõ tên người dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣiti-garbha) trụ tại Thế Giới **Lưu Ly** (Vaidurya-loka) ở phương Nam, dùng mắt Trời (Thiên Nhãn) trong sạch quán chúng sinh chịu khổ trong Địa Ngục: bị giã đâm trong cối sắt, bị nghiền nát trong cối xay bằng sắt, bị cày xéo bởi lưỡi cày sắt, bị cưa sắt cưa xẻ, bị nấu chín trong vạc nước sôi sùng sục, sáng sớm đói thì ăn nuốt viên sắt nóng, khát thì uống nước đồng, chịu các khổ não không có ngưng nghỉ.

Địa Tạng Bồ Tát chẳng nở nhìn nên liền từ phương Nam đi đến, vào trong Địa Ngục cùng với vua Diêm La (Yama-Ràja) đồng ở một chỗ, ngồi trên cái giường riêng biệt.

Có bốn loại Nhân Duyên

Một là: Vua Diêm La loại bỏ tội chẳng có bằng chứng

Hai là: Sợ văn án bị sắp xếp lộn xộn

Ba là: chưa đáng chết

Bốn là: nhận tội xong thì đưa đến cõi Địa Ngục.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện làm tượng Địa Tạng Bồ Tát, chép Kinh Địa Tạng Bồ Tát với niệm tên của Địa Tạng Bồ Tát thì người này quyết định được vãng sinh về Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vatì) ở phương Tây. Từ một cõi Phật đến một cõi Phật, từ một Thiên Đường đến một Thiên Đường

Nếu có người làm tượng Địa Tạng Bồ Tát, chép Kinh Địa Tạng Bồ Tát với niệm tên của Địa Tạng Bồ Tát thì người này quyết định được vãng sinh về Thế

Giới Cục Lạc ở phương Tây. Vào ngày người ấy buông xả thân mệnh thì Địa Tạng Bồ Tát tự mình đến nghênh tiếp, thường được ở chung một nơi với Địa Tạng Bồ Tát.

Nghe lời Phật dạy đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

PHẬT NÓI KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT  
\_MỘT QUYỂN (Hết)\_

27/01/2009

Vạn Tân Toàn Tục Tạng Kinh\_ Tập 74\_ No.1486

NGHI THỨC  
TÁN LỄ ĐỊA TẠNG BỒ TÁT SÁM NGUYỆN

Hán văn: Đồi Minh\_ Bồ Tát Sa Di CÔ NGÔ TRÍ HỨC thuật  
Việt dịch: HUYỀN THANH

*[Hành Giả tịnh thân khẩu ý, đến trước Tôn Tượng, nên nhớ Ta với chúng sinh đã gom chứa mê lầm gây tạo tội lỗi, không có người cứu, không có chỗ quay về. Đại Sĩ hồng từ làm chỗ quy y, làm người cứu giúp. Lại nhớ Pháp Thân của Đại Sĩ với mười phương Tam Bảo, Thế thường tràn khắp không chỗ nào không có, cùng với Tâm Tính hiện nay của Ta, bình đẳng không có hai. Khởi sự tin hiểu sâu xa, như phụng khuôn mặt hiền từ (Từ Nhan), bày đầy đủ. Chắp tay, đứng thẳng, xưng rằng]*

\_ Tất cả cung kính, một lòng đảnh lễ Tam Bảo thường trụ khắp mười phương  
(Tổng một lễ xong, nghiêm trang cầm hương hoa, như Pháp cúng dường. Xưng rằng)

\_ Nguyện mây hương hoa này  
Tràn khắp mười phương cõi  
Cúng dường tất cả Phật  
Tôn Pháp, các Hiền Thánh  
Trong vô biên cõi Phật  
Nhận dùng làm việc Phật.  
(Đến đây, ngừng xưng, đốt hương rải hoa. Chỉ Tâm tưởng rằng)

\_ Tất cả báu **Phật, Pháp, Tăng**. Thế thường tràn khắp, không chỗ nào không có. Nguyện khiến hương hoa này ngang đồng với Pháp Tính, xông ướp khắp tất cả cõi nước của chư Phật, thực hành việc Phật. Tất cả vật cúng khắp mười phương, không lúc nào không có.

Nay con nên đem hết thầy tất cả mọi loại hương hoa, chuỗi Anh Lạc, phướng, phan, long báu, các trân diệp điểm trang, mọi thứ âm nhạc, đèn sáng, đuốc lửa, thức ăn uống, quần áo, vật nằm nghỉ, thuốc thang ... của mười phương cho đến tận hết thầy mọi loại vật cúng dường trang nghiêm của mười phương... nhớ tưởng, suy nghĩ cùng với khắp chúng sinh phụng hiến cúng dường. Trong tất cả Thế Giới có người tu cúng dường thời nay con tùy vui. Nếu người chưa cúng dường, thời nguyện được mở lối, khiến tu cúng dường.

Lại nguyện cho thân của con mau hay đến khắp tất cả cõi nước, ở chỗ của mỗi một Phật Pháp Tăng, đều đem tất cả loại vật cúng dường trang nghiêm cùng với tất cả chúng sinh tâm giữ phụng hiến, cúng dường Pháp Thân, Sắc Thân, Xá Lợi, Hình Tượng, Phù Đồ, Miếu Tháp, tất cả việc Phật của tất cả chư Phật. Cúng dường tất cả hết thầy Pháp Tăng với chỗ nói Pháp. Cúng dường tất cả chúng Hiền Thánh Tăng. Nguyện cùng với tất cả chúng sinh tu hành cúng dường như vậy xong, dần dần được thành tựu sáu Ba La Mật, bốn Tâm vô lượng, biết sâu tất cả Pháp xưa nay vốn vắng lặng, không có sinh, không có diệt, một Vị bình đẳng, lìa niệm trong sạch, rốt ráo viên mãn.

*(Tưởng xong, đứng dậy nói rằng)*

Cúng Dường xong. Tất cả cung kính  
*(Một lễ xong. Tiếp lại chấp tay, Tán rằng)*

Nam mô Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát dùng sức Thần Thông, hiện tượng Thanh Văn. Là kho tàng cất chứa các Công Đức vi diệu. Là nơi tuôn ra các trân bảo giải thoát. Là con mắt trong sáng của các Bồ Tát. Là lối đưa đến Niết Bàn, người dẫn đường của nhà buôn. Như viên ngọc Như Ý tuôn mưa mọi tài bảo, tùy theo chỗ mong cầu đều khiến cho đầy đủ. Chiếu soi người hành Thiện giống như mặt trời sáng. Chiếu soi cho kẻ bị lạc lối giống như cây đuốc sáng. Trừ sức nóng của phiền não giống như sự trong mát của mặt trăng. Vì người vượt qua sông mà làm cây cầu tốt. Vì đưa người đến bờ kia mà làm thuyền bè. Giáng phục các Ngoại Đạo như vua Sư Tử. Hàng phục các Thiên Ma như Đại Long Tượng. Hộ giúp các kẻ sợ hãi như người thân như bạn. Phòng bị các oán địch như hào như thành. Cứu các nguy nạn giống như cha mẹ. Che lấp sự hèn nhát giống như rừng rậm. Khiến cho các hữu tình chẳng hoại căn lành. Hiện cảnh giới màu nhiệm khiến cho chúng vui thích. Khuyên bảo hữu tình biết xấu hổ vươn lên cao. Người cầu Phước Tuệ khiến đủ trang nghiêm., hay không có công dụng mà chuyển bánh xe Đại Pháp. Công Đức thù thắng chẳng thể đo lường, tu lâu dài Đại Nguyện Đại Bi bền chắc, dũng mãnh tinh tiến vượt hơn các Bồ Tát. Ở trong khoảng một bữa ăn, chí tâm quy y, xưng tên, niệm tụng, lễ bái, cúng dường ... hay khiến cho tất cả đều lìa lo khổ. Ước Nguyện đã mong cầu, mau được đầy đủ, an trí sinh về cõi Trời, Niết Bàn.

Cho nên nay con một lòng quy mệnh, đỉnh lễ  
*(Tán xong, lễ một lễ, đốt thêm hương đến kính. Xướng rằng)*

Một lòng đỉnh lễ Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Như Lai

*(Bái xuống, tưởng rằng:*

***Người lễ, nơi lễ, Tính rộng lặng***

***Cảm ứng, Đạo giao, khó nghĩ bàn***

*Con, Đạo Trường này như lưới ngọc (Đề Châu)  
Bên trong hiện ảnh Thích Ca Như Lai  
Thân con, ảnh hiện trước Như Lai  
Đầu mặt nổi chân, quy mệnh lễ.  
Bên dưới đều dựa theo đây, chỉ sửa tên Phật)*

\_ Một lòng đỉnh lễ **Quá Khứ Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai, Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai.**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai, Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Vô Biên Thân Như Lai, Bảo Tính Như Lai, Ba Đầu Ma Thắng Như Lai, Sư Tử Hống Như Lai.**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Bảo Thắng Như Lai, Bảo Tướng Như Lai, Ca Sa Tràng Như Lai, Đại Thông Sơn Vương Như Lai.**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Tịnh Nguyệt Phật, Sơn Vương Phật, Trí Thắng Phật, Tịnh Minh Vương Phật, Trí Thành Tựu Phật, Vô Thượng Phật, Diệu Thanh Phật, Mãn Nguyệt Phật, Nguyệt Diện Phật,** chư Phật Như Lai chẳng thể nói hết của nhóm như vậy.

\_ Một lòng đỉnh lễ bảy Đức Phật Như Lai của nhóm **Câu Lưu Tôn Phật, Tỳ Bà Thi Phật**

\_ Một lòng đỉnh lễ năm mươi ba Đức Phật Như Lai của nhóm **Phổ Quang Phật**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Quá Khứ Căng Già Sa Đẳng** chư Phật Như Lai.

\_ Một lòng đỉnh lễ tất cả chư Phật Như Lai chẳng thể nói chẳng thể nói ở vô lượng Thế Giới từ mười phương tập hội tại cung Trời **Đao Lợi.**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Vô Tướng Như Lai** trong kiếp **An Lạc** tại Thế Giới **Tịnh Trụ** ở đời vị lai cùng với tất cả chư Phật Như Lai ba đời ở mười phương.

\_ Một lòng đỉnh lễ hết thầy Sắc Thân, Xá Lợi, hình tượng, phù đồ, miếu tháp, tất cả việc Phật của tất cả chư Phật.

*(Tưởng rằng:*

***Pháp Thân** chư Phật như hư không*

***Việc Hóa, trụ đời** khó nghĩ bàn*

***Con đều ảnh hiện** trước việc Hóa*

***Mỗi mỗi thầy đều** quy mệnh lễ)*

\_ Một lòng đỉnh lễ **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh, Đại Thừa Đại Tập Địa Tạng Thập Luân Kinh, Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo Kinh** với tất cả Pháp Tạng ba đời ở mười phương.

*(Tổng ba lễ, tưởng rằng:*

***Chân Không Pháp Giới** như hư không*

***Pháp Bảo** thường trụ khó nghĩ bàn*

***Con đều ảnh hiện** trước Pháp Bảo*

***Không có gì** chẳng quy mệnh lễ)*

\_ Một lòng đỉnh lễ **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Tài Thủ Bồ Tát, Định Tự Tại Vương Bồ Tát** Ma Ha Tát

(Trưởng Kệ như Phật, chỉ sửa tên gọi của Bồ Tát. Bên dưới đều phỏng theo điều này)

\_ Một lòng đỉnh lễ **Vô Tận Ý Bồ Tát, Giải Thoát Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Phổ Quang Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Hảo Nghi Ván Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát, Kim Cương Tạng Bồ Tát, Kiên Tĩnh Tín Bồ Tát Ma Ha Tát.**

\_ Một lòng đỉnh lễ tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát ba đời ở mười phương

\_ Một lòng đỉnh lễ **Tôn Giả Kiều Trần Na, Tôn Giả Ưu Ba Ly, Tôn Giả Mục Kiên Liên, tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, Hiền Thánh Tăng**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Phân Thân của Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** đến tập hội tại cung **Đạo Lợi**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** hiện tướng Thanh Văn trong **Đại Tập Hội.**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Thiện An Úy** nói **Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** trong **Kinh Chiêm Sát**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Năng Phát Trí Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Cụ Túc Vô Biên Trí Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Cụ Túc Thanh Tĩnh Trí Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Cụ Túc Tàm Quý Trí Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Cụ Túc Chư Thừa Minh Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Vô Ưu Thần Thông Minh Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Cụ Túc Thắng Thông Minh Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Phổ Chiếu Chư Thế Gian Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Chư Phật Đấng Cụ Minh Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Kim Cương Quang Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Trí Lực Nan Tồi Phục Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Điện Quang Minh Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Cụ Túc Thượng Diệu Vị Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Cụ Túc Thắng Tinh Khí Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đĩnh lễ **Nhập Thượng Diệu Chư Tư Cụ Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đĩnh lễ **Nhập Vô Tranh Trí Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đĩnh lễ **Nhập Năng Dẫn Thắng Dũng Dược Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đĩnh lễ **Nhập Cụ Túc Thế Lộ Quang Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đĩnh lễ **Nhập Thiện Trụ Thắng Kim Cương Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đĩnh lễ **Nhập Tăng Thượng Quán Thắng Tràng Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đĩnh lễ **Nhập Cụ Túc Từ Bi Thanh Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đĩnh lễ **Dẫn Tập Chư Phước Đức Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đĩnh lễ **Nhập Hải Điện Quang Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

\_ Một lòng đĩnh lễ **Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** hay vào Cãng Già Sa Đẳng các Định như vậy để thành thực hữu tình

\_ Một lòng đĩnh lễ **Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** dùng sức của các Định trừ kiếp nạn Đao Binh

\_ Một lòng đĩnh lễ **Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** dùng sức của các Định trừ kiếp nạn bệnh tật

\_ Một lòng đĩnh lễ **Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** dùng sức của các Định trừ kiếp nạn đói khát.

*(Lễ xong, như lúc trước tụng Kệ xong, lại tác Niệm này)*

\_ Con với chúng sinh từ vô thủy thường bị ba Nghiệp, sáu căn, tội nặng ngăn che nên chẳng nhìn thấy Phật, chẳng biết điều cốt yếu để thoát ra khỏi, chỉ thuận theo Sinh Tử, chẳng biết Lý màu nhiệm.

Nay con tuy biết. Do cùng với chúng sinh đồng bị tất cả tội nặng ngăn che. Nay con đối trước Đức **Địa Tạng**, trước mặt Phật mười phương khắp vì chúng sinh Quy Mệnh Sám Hối. Nguyên xin gia hộ, khiến cho tiêu diệt chướng ngại

*(Tác niệm này xong, quỳ gối xướng rằng)*

\_ Khấp vì tất cả chúng sinh trong Pháp Giới thấy đều đoạn trừ ba Chướng, Quy Mệnh Sám Hối

*(Xướng xong, cúi năm vóc sát đất. Lại tác niệm này)*

\_ Con cùng với chúng sinh từ vô thủy đến nay, do **Ái Kiến** cho nên:

Bên trong lo tính toán **Ta Người** (1) Bên ngoài tăng thêm bạn ác (2) Chẳng tùy vui với một máy lông làm việc Thiện của người khác (3) Khấp ba Nghiệp chỉ rộng tạo mọi tội (4) Làm việc tuy chẳng bày khắp tâm rộng ác (5) Ngày đêm liên tục không có gián đoạn (6) Kiêng sợ, che dấu lỗi lầm chẳng muốn cho người biết (7) Chẳng sợ néo ác (8) Không có tui thẹn, không có xấu hổ (9) Cho rằng không có **Nhân Quả** (10)

Cho nên ngày nay, vì tin sâu Nhân Quả (1) Sinh lòng coi trọng sự xấu hổ (2) Sinh tâm rất sợ hãi (3) Tỏ bày Sám Hối (4) Chặt đứt Tâm tương tục (5) Phát Tâm Bồ

Đề, chặt đứt việc ác, tu việc Thiện (6) Siêng năng nhắc nhở ba Nghiệp, lật lại tội nặng xưa kia (7) Tùy vui với Hiền Thánh cho dù là một việc Thiện nhỏ như một sợi lông (8) Nhớ Phật mười phương có Phước Tuệ lớn, hay nhờ bỏ cứu giúp cho con với các chúng sinh, từ biển của hai sự chết đi đến bờ của ba Đức (9) Từ vô thủy đến nay, chẳng biết Bản Tính của các Pháp vốn rỗng lặng, rộng lạ mọi ác. Nay biết rỗng lặng, vì cầu Bồ Đề, vì chúng sinh cho nên rộng tu các điều Thiện, chặt đứt khắp mọi điều ác (10). Nguyên xin Đức **Địa Tạng** Từ Bi nhiếp thọ

*(Tác niệm này xong, nên đứng dậy rồi quỳ gối xưng rằng)*

Chí Tâm Sám Hối. Con, Đệ Tử (họ tên là...) cùng với chúng sinh trong Pháp Giới, tự mê Pháp Tính, uôn mình chịu luân hồi, Vô Minh che lấp Tâm, chẳng biết điều cần yếu để thoát ra, ôm giữ sự thông minh ngạo mạn, tự thật ngu si. Nghe Pháp Đại Thừa, sai lầm sinh **Không Giải** cho rằng không có Nhân Quả, đoạn diệt căn lành, xa lìa Chính Tín, xa lìa Chính Nguyên, lìa niềm vui của Chính ý cùng với Chính Kiến. Xa lìa Thiện Tri Thức, nơi chốn tốt, thời tốt. Xa lìa Tịnh Giới, Chính Định, Chính Tuệ. Tùy đuôi theo bạn ác,, khởi các Tà Kiến, gây tạo vô lượng nghiệp nặng của thân khẩu ý.

Hoặc lại hủy báng Chính Pháp của Đại Thừa, hoặc hủy báng Pháp của Độc Giác Thừa, hoặc lại hủy báng Pháp của Thanh Văn Thừa; ngăn cản, gây khó khăn, dấu mắt, chẳng cho lưu bày.

Hoặc lại đối với các Phật Tử ấy, hoặc là Pháp Khí, hoặc chẳng phải Pháp Khí, dù Giới, phá Giới, bên dưới đến không có Giới, khoác mảnh áo Cà Sa, cạo bỏ râu tóc ... phần lớn hành phần hận, mắng chửi, xỉ nhục, quở trách châm chọc, chê bai, dấu điều Thiện khen điều ác. Dùng lời thô ác chế phục bức hiếp, cầm gậy đánh đập gây tổn thương, cướp đoạt y bát, cướp đoạt vật dụng sinh sống riêng tư, dứt hết thức ăn uống của người ấy. thoái lui khiến quay về đời (hoàn tục), cởi bỏ áo Cà Sa, dùng gông cùm cột trói, giam cầm trong lao ngục, khinh mạn xúc phạm gây phiền não khiến chẳng cho an vui. Cướp **Tốt Đồ Ba** (Stupa:tháp nhiều tầng) với vật của Tăng Kỳ. Làm mười điều ác, năm tội Nghịch cho đến **Nhất Xiển Đề** (Icchantika). Nương theo Nghiệp Duyên này, ở vô lượng kiếp, rơi vào các nẻo ác, bị trải qua ba đường, chịu mọi thứ khổ, đau đớn khó nói hết.

Giả sử được gặp thẳng chư Phật với Đại Bồ Tát, gần gũi nương theo cúng dường, tỏ bày hối lỗi trừ bỏ. Lại thay đổi, hộ trì vô lượng Đạo Pháp, tu học vô lượng **Khô Hạnh** khó hành. Do Nghiệp Chướng ấy có dư sót chưa dứt hết, khiến cho nhóm chúng con chưa thể chứng được Niết Bàn an vui, chưa thể chứng được Công Đức thù thắng của Môn Tam Ma Địa.

Nay hướng về Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát với chư Phật Thế Tôn, phát Tâm Đại Thừa, hoằng dương Giáo Pháp của Như Lai, để khiến cho điều này độ hóa Chúng Tính của Tam Bảo, Uy Đức rực rỡ, trụ đời lâu dài. Vì muốn tòi diệt phiền não bèn chắc của tất cả chúng sinh khiến cho không còn dư sót. Cùng với chúng sinh lại biết xấu hổ sâu xa, tỏ bày Sám Hối, cầu đều tiêu trừ.

Nguyên xin các Đại Từ Tôn ở mười phương với Địa Tạng Đại Sĩ xót thương che giúp, cứu giúp chúng con khiến cho tội chướng này đều được trừ diệt, vĩnh viễn chẳng thọ nhận quả khổ trong nẻo ác nữa.

Ngày nay, chúng con đối trước Đức Thế Tôn cùng với Đại Sĩ, đem Tâm chí thành, phát Thệ Nguyên chân thật: “*Từ nay trở đi cho đến Bồ Đề, nguyện thường*

*chẳng gặp Duyên ác như vậy, quyết định chẳng gây tạo tội nặng như thế, rốt ráo chẳng hủy báng Chính Pháp của chư Phật, cũng chẳng xúc phạm gây phiền não cho các người xuất gia, đều chẳng đốt hoại con mắt Pháp của chúng sinh, cũng chẳng đoạn diệt Chúng Tính của Tam Bảo”*

Nguyện xin Đức Thế Tôn cùng với Đại Sĩ nhiếp thọ chúng biết Thệ Nguyện đã phát, khiến cho chúng con sớm thành mười Pháp với thành mười Luân, đắc được Pháp NHẬN của nẻo Pháp không có tội. Đối với Pháp của ba Thừa hoặc người của ba Thừa với Phi Pháp Khí... được sự không có lầm lỗi. Đối với Pháp Đại Thừa, thăng tiến không chuyên, thường được tăng trưởng Tuệ lạnh lợi Phước thù thắng. Đối với tất cả Định, các Đà La Ni, các Nhân, các Địa mau được tự tại. Thường được gặp thẳng các Thiện Tri Thức, thường được chẳng lìa luôn gặp tất cả Phật với các Đệ Tử Bồ Tát Thanh Văn. Chẳng lìa việc được nghe Phật, chẳng lìa luôn gần gũi cúng dường chúng Tăng. Đối với các căn lành, thường hay tinh tiến, không có Tâm chán ghét Hạnh Nguyện Bồ Đề. Điều ác đã gây tạo trước kia đều được tòi hoại tan hết, mau hay chúng được **Vô Thượng Pháp Luân**, phương tiện khéo léo thành thực chúng sinh đều khiến cho đắc được lợi ích an vui

*(Hoặc nói một lần, hoặc nói ba lần. Đứng dậy, xướng rằng)*

\_ Sám Hối, Phát Nguyện xong. Quy mệnh đỉnh lễ Tam Bảo

*(Một lễ xong, đứng dậy, ngay thẳng thân, vận tướng tất cả Tam Bảo đầy hư không, ngồi yên trên Tòa Pháp, mỗi mỗi quay thân lại, như Pháp nhiều quanh. Thân này như bóng ảnh, âm thanh như tiếng dội vọng lạ, khắp cả mười phương, bên trên cúng Tam Bảo, bên dưới nhắc nhở Quán Linh, đừng để Tâm tán loạn. Hòa nhã xướng rằng)*

\_ Nam mô **thập phương Phật**

Nam mô **thập phương Pháp**

Nam mô **thập phương Tăng**

Nam mô **Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**

Nam mô **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh**

Nam mô **Đại Thừa Đại Tập Thập Luân Kinh**

Nam mô **Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo Kinh**

Nam mô **Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

*(Hoặc xưng ba lần, hoặc xưng bảy lần, nhiều quanh xong rồi, quay thân lại đến trước Tòa Pháp, đứng ngay ngắn, chí tâm xướng rằng)*

\_ Tự quy y Phật

Xin nguyện chúng sinh

Thể giải Đạo lớn

Phát Tâm vô thượng

\_ Tự quy y Pháp

Xin nguyện chúng sinh

Vào sâu Kinh Tạng

Trí Tuệ như biển

\_ Tự quy y Tăng

Xin nguyện chúng sinh

Thống lý Đại Chúng



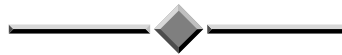
Tất cả không ngại  
\_Kính lễ (Hoà nam:Vandana) chúng Thánh

*(Thưa hỏi xong, tiếp đến Tịnh Thất. Hoặc niệm tên của Địa Tạng Bồ Tát, hoặc trì Diệt Định Nghiệp Chân Ngôn, hoặc quán Pháp Thân bình đẳng của Đại Sĩ, hoặc chỉ tác hai loại Quán Đạo của nhóm Tâm Thức, chỉ tin tưởng, chỉ dốc lòng. Liền hay diệt chướng, ắt chứng Pháp Nhân vậy)*

\_Hết\_

29/09/2010

## NGHI THỨC TRÌ TỤNG PHÁP ĐỊA TẠNG



□ TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN NGÔN :

ॐ ृ

OM RAM ( 3 lần ).

[OM RAM ]

□ CHÚ ĐỐT HƯƠNG :

Khói hương tạo hình thể

Thông suốt cả ba cõi

Năm Uẩn đều thanh tịnh

Ba Độc tự lặn yên

ॐ दध्दध्दध्दध्द ध्दध्द

OM \_ DHARMA-DHÀTU ANUGATA \_ SVÀHÀ ( 3 lần ).

[OM \_ ĐA RỒI-MA ĐA TU, A NU GA TA \_ XỜ-VA HA ]

( Cắm hương lên bàn thờ rồi nguyện hương )

Nguyện đem lòng thành kính

Gửi theo đám mây hương

Lan tỏa khắp mười phương  
Cúng dường ngôi tam Bảo  
Thề trọn đời giữ Đạo  
Theo Tự Tính làm lành  
Cùng Pháp Giới chúng sinh  
Cầu Phật từ gia hộ  
Tâm Bồ Đề kiên cố  
Chí tu học vững bền  
Xa biển khổ nguồn mê  
Chóng quay về bờ giác

**NAM MÔ HƯƠNG CÚNG DƯỜNG BỒ TÁT MA HA TÁT ( 3 lần ).**

□ ĐỈNH LỄ TAM BẢO KỆ :

Nam mô Phật Đà, Đấng vẹn toàn Phước Trí  
Nam mô Đạt Ma, Bậc thoát ly tham dục  
Nam mô Tăng Già, Bậc tu hành cao tột.

□ SÁM HỐI :

\_Xưa con tạo bao nhiêu nghiệp ác  
Thảy đều do ba độc : tham, sân, si  
Tùy theo thân, miệng , ý phát sinh ra  
Nay hết thảy con xin sám hối  
\_Bao nghiệp chướng sâu dày như thế  
Đều tiêu tan một chút không còn  
Niệm niệm Trí soi cùng Pháp Giới  
Rộng cứu chúng sinh không thoái chuyển.

**NAM MÔ CẦU SÁM HỐI BỒ TÁT MA HA TÁT (3 lần ).**

𑖀𑖄 𑖀𑖄𑖀 𑖀𑖄𑖀 𑖀𑖄𑖀𑖀 𑖀𑖄𑖀𑖀 𑖀𑖄𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖄𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖄𑖀𑖀𑖀𑖀  
𑖀𑖄𑖀𑖀 𑖀𑖄𑖀𑖀𑖀

REPA REPATE \_ KUHA KUHATE \_TRANITE NIGALA RITE \_ VIMA  
RITE \_ MAHÀ-GATE 'SÀNTIM KṚTE \_ SVÀHÀ (3 lần)

[RÊ PA, RÊ PA TÊ, KU HA, KU HA TÊ, TỜ-RA NI TÊ, NI GA LA RI TÊ- VI MA RI TÊ, MA HA GA TÊ, SĂN TIM CỜ-RẬT TÊ, XỜ-VA HA ]

- Nam mô **Tỳ Bà Thi Phật** ( 1 lạy )
- Nam mô **Thi Khí Phật** ( 1 lạy )
- Nam mô **Tỳ Xá Phù Phật** ( 1 lạy )
- Nam mô **Câu Lưu Tôn Phật** ( 1 lạy )
- Nam mô **Câu Na Hàm Mâu Ni Phật** ( 1 lạy )
- Nam mô **Ca Diếp Phật** ( 1 lạy )
- Nam mô **Thích Ca Mâu Ni Phật** ( 1 lạy )
- Nam mô **Vô Biên Thân Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Bảo Thắng Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Ba Đầu Ma Thắng Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Sư Tử Hống Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Đa Bảo Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Bảo Tướng Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Ca Sa Tràng Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Đại Thông Sơn Vương Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Tịnh Nguyệt Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Sơn Vương Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Trí Thắng Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Tịnh Danh Vương Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Trí Thành Tự Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Vô Thượng Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Diệu Thanh Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Mãn Nguyệt Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Nguyệt Diện Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Nhất Thiết Trí Thành Tự Như Lai** ( 1 lạy )
- Nam mô **Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai** ( 1 lạy )

Đệ tử ( Họ tên...Pháp danh...) sám hối và đĩnh lễ chư Phật xong rồi.

Nay đệ tử xin thọ trì Pháp ĐIA TẠNG

Nguyện xin Tam Bảo thương nhiếp thọ

Nguyện xin Bản Tôn thương nhiếp thọ

Nguyện xin Hộ Pháp thường ủng hộ.

□ TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN NGÔN:

Tự tính của con vốn thanh tịnh

Như Tự tính thanh tịnh của các Pháp

ॐ सुद्धव सुद्ध सार्वधम्म सुद्ध सुद्ध सुद्ध

OM\_ SVABHÀVA ‘SUDDHA SARVA DHARMA SVABHÀVA  
,SUDDHA-UHAM (3 lần)

[OM \_ XỖ-VA PHA VA , SÚT ĐA \_ XA RỜ-VA ĐA RỜ-MA, XỖ-VA  
PHA VA , SÚT ĐA \_ U HÀM ].

□ DIỆT NGHIỆP CHƯỚNG CHÂN NGÔN:

ॐ अरौक स्वहा

OM \_ AROLIK \_ SVÀHÀ (3 lần)

[OM \_ A RÔ LÍC \_ XỖ-VA HA ]

□ DIỆT ĐỊNH NGHIỆP CHÂN NGÔN:

ॐ प्रमणपति स्वहा

OM \_ PRAMAṆI-PATI \_ SVÀHÀ (3 lần)

[OM \_ PỜ-RA MA NI , PA TI \_ XỖ-VA HA ]

□ ĐẠI BẠCH TẢN CÁI KIÊN GIÁP HỘ THÂN CHÂN NGÔN:

ॐ मम हं (३) स्वहा

HUM MAMA HUM NI SVÀHÀ (3 lần)

[HUM \_ MA MA, HUM , NI \_ XỖ-VA HA ]

□ AN THỔ ĐỊA CHÂN NGÔN:

नमः समन्त बुद्धानाम् ओम् धुरु धुरु देवि

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ OM \_ DHURU DHURU DEVI \_  
SVĀHĀ (3 lần)

[NA MẮC XA MẶN TÁ BÚT ĐA NĂM \_ OM \_ ĐU RU, ĐU RU, ĐÊ VI  
\_ XỜ-VA HA ]

□PHỔ CÚNG DƯỜNG CHÂN NGÔN:

ॐ गगन सम्भवा वज्र हः

OM \_ GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOḤ (3 lần)

[OM \_ GA GA NA, XĂM PHA VA , VA DI-RA \_ HỐC ].

- Nam mô **Thanh Tịnh Pháp Thân TỶ LÔ GIÁ NA Phật** ( 1 lạy ).
- Nam mô **Bồ Đề Tâm Môn BẢO TRÀNG Phật** ( 1 lạy ).
- Nam mô **Bồ Đề Hạnh Môn KHAI PHU HOA VƯƠNG Phật** (1 lạy).
- Nam mô **Bồ Đề Trí Tuệ Môn A DI ĐÀ Phật** ( 1 lạy ).
- Nam mô **Nhập Niết Bàn Môn THIÊN CỔ LÔI ÂM Phật** ( 1 lạy ).
- Nam mô **Thâm Nhập Bồ Đề Tâm Hạnh PHỔ HIỂN Bồ Tát** (1 lạy)
- Nam mô **Trưởng Dưỡng Bồ Đề Tâm Hạnh VĂN THÙ Bồ Tát** (1 lạy)
- Nam mô **Toàn Thiện Kim Cương Tâm Hạnh QUÁN TỰ TẠI Bồ Tát**  
(1lạy)
- Nam mô **Kết Kim Cương Thân Hạnh DI LẶC Bồ Tát** ( 1 lạy ).
- Nam Mô **Như Lai Bộ Tộc** (1 lạy)
- Nam Mô **Kim Cương Bộ Tộc** (1 lạy)
- Nam Mô **Liên Hoa Bộ Tộc** (1 lạy)
- Nam Mô **Bảo Bộ Tộc** (1 Lạy)
- Nam Mô **Nghiệp Dụng Khố Tàng Bộ Tộc** ( 1 Lạy)
- Nam Mô **Địa Tạng Vương Bồ Tát** (1 Lạy)
- Nam Mô **Trừ Nhất Thiết Ưu Minh Bồ Tát** (1 Lạy)
- Nam Mô **Bất Không Kiến Bồ Tát** (1lạy)
- Nam Mô **Bảo Ấn Thủ Bồ Tát** (1 lạy)

- Nam Mô **Bảo Xứ Bồ Tát** (1 lạy)
- Nam Mô **Bảo Thủ Bồ Tát** (1 lạy)
- Nam Mô **Kiên Cố Thâm Tâm Bồ Tát** (1 lạy)
- Nam Mô **Nhật Quang Bồ Tát** (1 lạy)
- Nam Mô **Đại Bi Thai Tạng Hiền Thánh Chúng Bồ Tát Ma Ha Tát** (1 lạy)

□ TÁN LỄ

Kính Lễ Đấng **Đại Từ Địa Tạng**

Bao nhiêu đời gom chứa căn lành

Vượt vô số kiếp nhọc nhằn

An nhiên cứu độ muôn ngàn chúng sinh

Tay Tích Trượng chấn hưng Phật Pháp

Tay Bảo Châu phá chướng trừ mê

Độ trì sáu nẻo u mê

Hồi tâm tỉnh giấc quay về pháp thân

Tự tìm thấy Tâm như kho báu

Khai phá xong huân tập căn lành

Vượt muôn Tâm Tính hữu tình

Thanh Văn, Duyên Giác chứng thành Phật thân

Nay con xin cúi đầu kính lạy

Nguyện hành theo giáo huấn của ngài

Xưng dương công hạnh chói ngời

Giúp con mau chóng xa rời tử sinh

NAM MÔ ĐẠI BI ĐẠI NGUYỆN ĐẠI THÁNH ĐẠI TỪ BẢN TÔN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT MA HA TÁT(3 lần)

□ Kết Diêm Ma Vương Ấn :

(Chấp 2 tay lại. Co ngón út , ngón trỏ vào lòng bàn tay. Hợp móng , duỗi 2 ngón cái vượt lên trên 2 ngón trỏ đè lóng giữa của 2 ngón giữa . Đây là một thể của Địa Tạng và Diêm Ma Vương vậy)

-Nam mô Hóa Tôn Địa ngục đạo **ĐẠI ĐỊNH TRÍ BI ĐỊA TẠNG BỒ TÁT** .  
Nguyện xin **Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát** giúp cho con mau chóng dứt trừ các

tâm ý : giận dữ , oán hận và xa lià được các KHỔ , CHƯỚNG , HOẶC trong Địa ngục giới.

ॐ यमया विराहं क्वमं स्वहा

OM\_ YAMÀYA \_ A VIRA HÙM KHAM \_ SVÀHÀ (3 lần)

{OM\_ GIA MA GIA \_ A VI RA HÙM KHAM \_ XỜ-VA HA }

□Kết Bảo Thủ Bồ Tát Ấn :

(Tay phải nắm quyền, đem ngón cái đè các ngón và duỗi ngón vô danh thẳng đứng)



- Nam mô Hóa Tôn Ngạ Quỷ Đạo. ĐẠI ĐỨC THANH TỊNH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT. Nguyện xin **Bảo Thủ Bồ Tát** giúp cho con mau chóng dứt trừ các tâm ý : tham dục , thèm khát và xa lià được các KHỔ , CHƯỚNG , HOẶC trong Ngã Quỷ Giới .

ॐ यं रत्न उदधवा स्वहा

OM \_ ŞAM RATNA UDBHAVA \_ SVÀHÀ (3 lần)

[OM\_ SĂM\_ RA TỜ-NA, U ĐỜ-PHA VA \_ XỜ-VA HA ]

□Kết Bảo Xứ Bồ Tát Ấn :

(Tay phải nắm quyền. Duỗi 3 ngón : út , vô danh, giữa cho thẳng. Ngón trở vịn đầu ngón cái )



- Nam mô Hóa Tôn Súc Sinh Đạo ĐẠI QUANG MINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT . Nguyện xin **Bảo Xứ Bồ Tát** giúp cho con mau chóng dứt trừ các tâm ý : trì độn , mù quáng và xa lià các KHỔ , CHƯỚNG , HOẶC trong Súc Sinh Giới.

ॐ जमहे मममं स्वहा

OM \_ JAM\_ HE MAHÀ MAHÀ \_ SVÀHÀ (3 lần)

{OM\_ DĂM\_ HÊ MA HA , MA HA\_ XỜ-VA HA }

□ KẾT BẢO ẤN THỦ BỒ TÁT ẤN :

(Chắp 2 tay lại, các ngón đều cài nhau bên ngoài. Duỗi 2 ngón giữa khiến cho đầu ngón dựa nhau. Ngón cái và ngón út đều đứng thẳng. Cong 2 ngón trỏ đặt phía sau lưng 2 ngón giữa sao cho đừng chạm lưng ngón , hình trạng như chày Ngũ Cổ Kim Cương)



- Nam mô Hóa Tôn A Tu La Đạo THANH TỊNH VÔ CẤU ĐỊA TẠNG BỒ TÁT . Nguyên xin **Bảo Ấn Thủ Bồ Tát** giúp cho con mau chóng dứt trừ các tâm ý : ganh tỵ , tranh đấu và xa lìa các **KHỔ** , **CHƯỚNG** , **HOẶC** trong A Tu La Giới .

ॐ नमो अतुलादौ शान्तिवैकुण्ठभट्टाय

OM \_ PHAM \_ RATNA NIRJATA \_ SVÀHÀ (3 lần)

{OM \_ PHĂM \_ RA TỜ-NA , NI RỜ-DA TA \_ XỜ-VA HA}

□ KẾT TRÌ ĐỊA BỒ TÁT ẤN :

(Tay phải ngửa , tay trái sắp. Bắt chéo ngón cái phải với ngón út trái và ngón út phải với ngón cái trái sao cho ngón cái và ngón út phải hướng xuống dưới, ngón cái và ngón út trái hướng lên trên)



- Nam mô Hóa Tôn Nhân Gian Đạo ĐẠI THANH TỊNH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT . Nguyên xin **Trì Địa Bồ Tát** giúp cho con mau chóng dứt trừ các tâm ý :hoài nghi , tự kiêu và xa lìa các **KHỔ** , **CHƯỚNG** , **HOẶC** trong Nhân Gian Giới .

ॐ नमो अंतर्यामिणे शान्तिवैकुण्ठभट्टाय

OM \_ NAM \_ DHARAṆI DHÀRA \_ SVÀHÀ (3 lần)

{OM \_ NGĂM \_ ĐÀ RA NI, ĐA RA \_ XỜ-VA HA }

□ KẾT KIÊN CỐ Ý BỒ TÁT ẤN :

(Như hình trạng Ngũ Cổ lúc trước , nhưng cho đầu ngón đều chạm nhau)





- Nam mô Hóa Tôn Thiên Đạo ĐẠI KIÊN CỐ ĐỊA TẠNG BỒ TÁT . Nguyên xin **Kiên Cố Ý Bồ Tát** giúp cho con mau chóng dứt trừ các tâm ý : ảo tưởng , kiêu mạn và xa lìa các **KHỔ** , **CHƯỚNG** , **HOẶC** trong Thiên Giới .

ॐ नमो वज्रसम्भवा स्वहा

OM\_NAM\_VAJRA SAMBHAVA\_SVÀHÀ (3 lần)

{OM\_NĂM\_VA DI-RA , XĂM PHA VA\_XỜ-VA HA }

□ Kết Lục Địa Tạng Tổng Ấn :

(Hai tay buộc ngoài. Dựng đứng 2 ngón út, 2 ngón vô danh sao cho tách riêng ra. Hai ngón cái, 2 ngón trỏ cộng thành hình sáu . Đấy tức là 6 vị Địa Tạng).

- Nam mô Hóa Tôn Lục Đạo Cửu Giới ĐẠI NGUYỆN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT. Nguyên giúp cho con mau chóng dứt trừ mọi Tâm Tính hữu tình , vượt thoát 6 nẻo luân hồi , thực chứng mùi vị an lạc giải thoát.

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं विस्मये स्वहा

OM\_HA HA HA VISMAYE\_SVÀHÀ (3 lần)

{OM\_HA HA HA \_ VI XỜ-MA GIÊ \_ XỜ-VA HA }.

□ Kết Địa Tạng Bồ Tát Ấn :

(Các ngón cài nhau hướng vào bên trong. Duỗi ngón út và ngón vô danh sao cho đầu ngón chạm nhau như chóp núi. 2 ngón cái để ngang nhau duỗi thẳng)



-Nam mô KIM CƯƠNG BẤT KHẢ HOẠI CẢNH GIỚI HẠNH TAM MUỘI . Nguyên xin Thánh Địa Tạng Bồ Tát giúp cho con mau chóng khai phát được phước báu vốn có trong Tâm để thực chứng được **DIỆU PHÁP THÂN GIẢI THOÁT**.

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं सुतानु स्वहा

OM\_HA HA HA \_ SUTANU \_ SVÀHÀ (108 lần)

{OM\_HA HA HA \_ XU TA NU \_ XỜ-VA HA }

□Thỉnh triệu Bản Sư:

Hỡi Đức Bản Sư ĐỊA TẠNG tôn quý của con

Xin hãy an vị trên Tòa Sen trong vành trăng trên đỉnh đầu của con.

Xin xót thương con vì lòng Bi Mẫn.

Cho con thành tựu về Thân , Lời , Ý.

-Địa Tạng Tâm Chân Ngôn:

ॐ क्षिप्रं देवैर् मत् प्रथमं

OM\_ KṢIṢH HICARA \_ SARVA BODHI HÙM (108 lần)

{OM\_ KỖ-SÍCH \_ HI CHA RA \_ XA RỜ-VA BÔ ĐI \_ HÙM }

Con xin quay về nương tựa Bậc Thầy Thánh thiện của con và ba Ngôi Báu.

Xin ban phước cho dòng Tâm Thức của con.

Để con và tất cả hữu tình. Những người đã từng làm cha mẹ và quyến thuộc của con.

Chấm dứt mọi Tà Kiến . Từ tà kiến không kính các Bậc Thầy cho đến chấp thủ Bản Ngã.

Xin các Ngài ban phước cho chúng con.

Để chúng con phát sinh Chính Kiến một cách dễ dàng, kính trọng Bậc Đạo Sư.

Xin Thầy và Ba Ngôi Báu gia hộ cho chúng con và tinh trừ cho chúng con tất cả chướng ngại NỘI TÂM và NGOẠI CẢNH.

NAMO ÀRYA KṢITI-GARBHA BODHI-SATVÀYA MAHÀ-SATVÀYA (108 lần)

{NA MÔ A RI GIA, KỖ-SI TI GA RỜ-PHA, BÔ ĐI SA TỜ-VA GIA, MA HA SA TỜ-VA GIA}

-Nam mô **Diêm Ma Vương sứ giả** ( 10 lần ).

-Nam mô **Trì Bảo Đồng Tử** ( 10 lần ).

-Nam mô **Đại Lực sứ giả** ( 10 lần ).

-Nam mô **Đại Cát Thiên Nữ** ( 10 lần ).

-Nam mô **Bảo Tạng Thiên Nữ** ( 10 lần ).

-Nam mô **Thiện** ( xử phạt đúng đắn ) **Thiên sứ giả** ( 10 lần ).

-Nam mô **Kiên Lao Địa Thần hộ pháp** (10 lần )

-Nam mô **Thập phương thường trụ chư vị Hộ Pháp** ( 10 lần ).

☐Hồi Hương:

Nguyện đem công đức này  
Tiêu trừ nghiệp xưa nay  
Tăng trưởng các Phước Tuệ  
Viên thành căn Thánh Thiện  
Bao nhiêu kiếp đao binh  
Cùng với nạn đói khát  
Điều tiêu sạch không còn  
Nhân danh tập lễ tán  
Tất cả giúp thành người  
Người xoay chuyển lưu thông  
Quyến thuộc nay an lạc  
Tiên vong được siêu thăng  
Mưa gió thường thuận hòa  
Nhân dân đều Khang Ninh  
Pháp Giới các hàm thức  
Đồng chứng đạo Vô Thượng

☐Thần Chú Tăng đức hạnh:

OM SAMBHARA SAMBHARA VIMANA AKṢARA MAHÀ VAJRA  
HÙM

OM SMARA SMARA VIMANA AKṢARA MAHÀ VAJRA HÙM (3  
lần)

{OM\_XĂM PHA RA, XĂM PHA RA\_VI MA NA, A KỖ-SA RA\_MA  
HA VA DI-RA HÙM.

OM \_ XỖ-MA RA, XỖ-MA RA \_VI MA NA, A KỖ-SA RA\_MA HA VA  
DI- RA \_ HÙM }

☐Bỏ Khuyết Chân Ngôn:

OM \_ DHURU DHURU \_ JAYE MUKHE \_ SVÀHÀ (3 lần)  
{OM\_ ĐU RU, ĐU RU\_ DA ĐÊ, MU KHÊ\_ XỜ-VA HA}

☐ Lễ văn:

Trì tụng công đức thù thắng hạnh

Vô biên thắng phước đều hồi hướng

Nguyện khắp chúng sinh đang chìm đắm

Mau lìa khổ não chứng Bồ Đề

**NAM MÔ THẬP PHƯƠNG THƯỜNG TRỤ TAM BẢO ( 3 lần\_9 lay )**

GHI CHÚ :

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT PHÁP THÂN ẤN :

Ngửa 2 tay. Hai ngón trỏ, hai ngón vô danh đều móc nhau, bên phải đè bên trái. Hai ngón cái đều co vào trong lòng bàn tay, co hai ngón giữa lại đè trên móng hai ngón cái. Lại co đều 2 ngón út vào lòng bàn tay. Hai ngón cái đưa qua đưa lại.  
Chú Là :

ॐ प्रममपति स्वहा

OM \_ PRAMAṆI-PATI \_ SVÀHÀ

Ấn Chú của Pháp này. Vào mỗi ngày 14 của kỳ Bạch Nguyệt, ngày 14 của kỳ Hắc Nguyệt. Dùng nước thơm tắm gội, đứng trên mặt đất, hai chân đặt song song, ngay thẳng thân mình. Kết Ấn này, tụng Chú thì Hộ Thân, diệt tội, trừ ôn dịch ắt ứng nghiệm cực tốt

18/06/1998

HUYỀN THANH kính ghi



## MỤC LỤC

1- Thay lời tựa.....	Tr.01
2- Hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát.....	Tr.25
3- Thủ Ấn Chân Ngôn của Địa Tạng Bồ Tát .....	Tr.45
4- Phật nói Kinh Diên Mệnh Địa Tạng Bồ Tát.....	Tr.50
5- Kinh Bách Thiên Tụng Đại Tập_Bài Tán Địa Tạng Bồ Tát Thỉnh Hối Pháp Thân .....	Tr.55
6- Địa Tạng Bồ Tát Nghi Quỹ.....	Tr.67
7- Phật nói Kinh Địa Tạng Bồ Tát Đà La Ni.....	Tr.70
8- Mười ngày Trai của Địa Tạng Bồ Tát.....	Tr.87
9- Phật nói Kinh Địa Tạng.....	Tr.88

10- Nghi Thức Tán Lễ Địa Tạng Bồ Tát Sám Nguyên..... Tr.89  
 11- Nghi Thức Trì Tụng Pháp Địa Tạng..... Tr.96  
 12- Mục lục..... Tr.108

